

CHĂN NUÔI Vietnam

■ NĂM THỨ 10

ĐẶC SAN CỦA TẠP CHÍ KHOA HỌC KỸ THUẬT CHĂN NUÔI

KIỂM SOÁT ASF:

NGƯỜI NUÔI GỒNG MÌNH GIỮ LỢN

>> 16-17



Thích nghi



Tối ưu hóa CMI



Chống căng thẳng



PHYTOCEE™
TĂNG CƯỜNG PHÒNG THỦ TỰ NHIÊN

INOCHEMS
Your Expectation - Our Innovation

www.naturalremedy.com

www.nhachannuoi.vn



 GREENVET <small>Công ty Cổ phần Thú Y Xanh Việt Nam</small> Công ty Cổ phần Thú y Xanh Việt Nam www.greenvet.com.vn	 EVONIK <small>Leading Beyond Chemistry</small> Công ty Evonik Việt Nam www.evonik.com	 NutriSPICES Công ty TNHH MTV Nutrispices www.nutrispices.com	 Hanvet Công ty CP Dược và Vật tư thú y Hanvet www.hanvet.com.vn	 Vemedim Công ty CP SXKD Vật tư và thuốc thú y (vemedim) www.vemedim.com
 MAVIN Công ty Cổ phần Tập đoàn MAVIN www.mavin-group.com	 ORFFA www.orffa.com	 AVAC Công ty Cổ phần AVAC Việt Nam www.avac.com.vn	 natural <small>REMEDIES</small>	 ew nutrition Công ty TNHH EW Nutrition Việt Nam www.ew-nutrition.com
 Perstorp <small>A Subsidiary of PETRONAS Chemicals Group</small> www.perstorp.com	 trouw nutrition <small>a Nutreco company</small> www.trouwnutrition.vn	 PREMIER TECH Công ty TNHH Premier Tech Systems and Automation Việt Nam www.ptchronos.com/vi	 R.E.P. <small>R.E.P. Biotech</small> Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học R.E.P www.repbiotech.com	 GREENTECH <small>VET. SOLUTION</small> CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THÚ Y GREENTECH VIỆT NAM greentechvs.com
 innovad <small>Creating Trust & Care</small> www.innovad-global.com	 Achaapharm <small>Veterinary Medicine</small> DÙNG THUỐC Á CHÂU - NUÔI ĐẦU THẮNG ĐÓ Công ty Thuốc Thú y Á Châu www.apc-health.vn	 Boehringer Ingelheim CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y BOEHRINGER INGELHEIM VIỆT NAM www.boehringer-ingelheim.com/animal-health	 ADM Công ty TNHH Guyomarc'h Việt Nam www.adm.com	 INNOCHEMS <small>Your Expectation - Our Innovation</small>
 ADK CÔNG TY TNHH MTV DINH DƯỠNG ÁNH DƯƠNG KHANG Hotline: 0938171477	 UKA PHARMA CÔNG TY TNHH UKA PHARMA www.ukapharma.com	 GT2025 CÔNG TY GOLD COIN VIỆT NAM www.goldcoin.com.vn	 mixscience ASIA Công ty TNHH Mixscience Asia www.mixscienceasia.com	 olmix olmix asialand <i>Giải pháp toàn diện cho nhà chăn nuôi</i> Công ty TNHH Olmix Asialand Việt Nam www.olmixasia.com
 Sadova <small>GMP - WHO</small> Công ty TNHH Sadova www.sadova.vn	 GREENFEED www.greenfeed.com.vn	 VTG <small>VIỆT THAI GROUP</small> Công ty Cổ phần Nông nghiệp Tập đoàn Việt Thái www.vietthai.com.vn	 Toan Thang Vet Nhập khẩu & phân phối thuốc thú y hàng đầu Việt Nam www.toanthangvet.com	 ECOVET <small>GMP-WHO</small> Thuốc thú y công nghệ cao www.ecovetvina.com
 CJ BIO cjbio.net/en/products/coxielid	 <small>Good Price Agriculture</small> Nông Nghiệp Giá Tốt CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GIÁ TỐT www.nongnghiepgiatot.com	 BÜHLER Công ty TNHH BÜHLER ASIA VIỆT NAM www.buhlergroup.com	 BioTestLab www.biotestlab.ua	 C.P. GROUP Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam www.cp.com.vn
 CJ VINA AGRI CÔNG TY TNHH CJ VINA AGRI www.cjvina.com	 ECO ANIMAL HEALTH www.ecoanimalhealth.com	 APHARMA ASIO Công ty Cổ phần Apharma www.apharma.com.vn	 sistar <small>a biotech company</small> www.sistar.com.vn	 UV-Vietnam <small>GMP - WHO</small> www.uv-vietnam.com.vn
 GOLD COIN www.goldcoin.com.vn	 abagri CÔNG TY AB AGRI VIỆT NAM www.abagri.com	 SCHAUMANN <small>THÀNH CÔNG TRONG CHĂN NUÔI</small> Công ty TNHH Schaumann Việt Nam www.schaumann.vn	 KEMIN www.kemin.com	 HanoPhavico CÔNG TY CP THỨC ĂN CHĂN NUÔI HÀ NỘI VÀ PHAVICO www.phavico.com
 BaF <small>NĂNG TÂM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG</small> Công ty Cổ phần BAF Việt Nam www.baf.vn	 Hypor www.hypor.com	 fivevet <small>—GMP-WHO—</small> <i>Vi sự phồn vinh của mọi nhà</i> FIVEVET - CÔNG TY CP THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG 5 www.fivevet.vn	 TH Tập đoàn TH www.thgroupglobal.com	 FPF

Vitalite Energy Chick

SẢN PHẨM CỦA INNOVAD - BỈ



Pha nước



Thành phần



Đậu nành hòa tan
đậm đặc, bột sữa



Sắt sulphate monohydrate
Kẽm sulphate monohydrate và
các chất điện giải NaCl & KCl



Các Vitamin C, E
Khoáng vi lượng
Axit Butyric



Men tiêu hóa

Cung cấp dinh dưỡng và nước kịp thời

- Thời gian chờ: gia cầm con ở lại lò ấp thời gian dài trước khi về đến trang trại.
- Khi di chuyển quãng đường xa.
- Không làm ướt thùng giấy chứa gia cầm non.

Gia cầm con về trại khỏe hơn

- Không khô chân, tăng miễn dịch, ít Stress.
- Gia cầm con được tiếp xúc với gel dinh dưỡng sớm thì phần lòng đỏ còn sót lại tiêu nhanh hơn, giải phóng dinh dưỡng và miễn dịch thụ động tốt hơn.

Tăng hiệu quả giai đoạn úm

- Tỷ lệ chết giảm
- Ăn nhiều hơn
- Tăng trọng hơn
- Tăng độ đồng đều



TONISITY Px

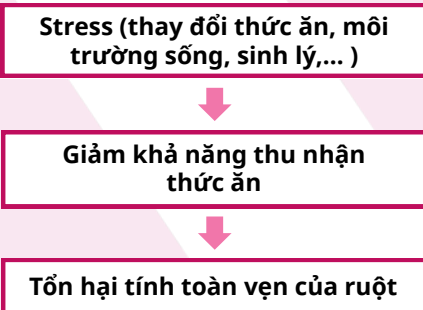
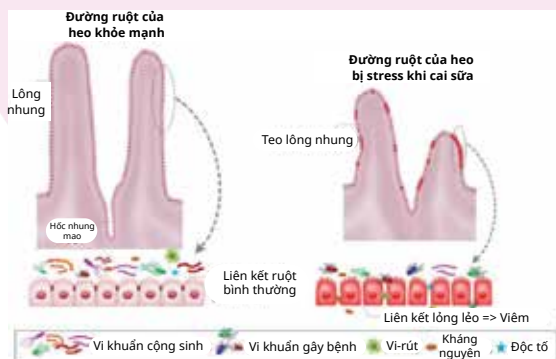
Thức uống Protein đẳng trương cho heo

GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ HỖ TRỢ HEO CON VƯỢT "CỬA Ẻ" CẢI SỮA AN TOÀN, HIỆU QUẢ!



Cải sữa - Giai đoạn đầy thách thức đối với heo con và người chăn nuôi

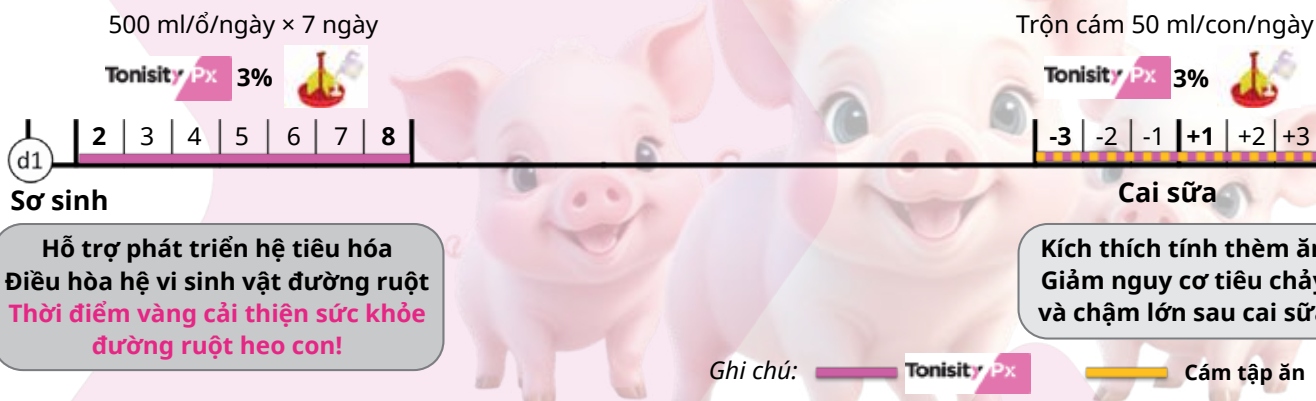
▶ Heo con gặp nhiều vấn đề stress khi cai sữa, ảnh hưởng tới sức khỏe đường ruột



Hậu quả

- Giảm ăn và mất nước
- Rối loạn tiêu hóa và nguy cơ bệnh đường ruột
- Giảm tăng trọng
- Kéo dài thời gian đạt trọng lượng xuất chuồng
- Dễ mắc bệnh và tăng tỷ lệ chết
- Tăng chi phí chăm sóc và quản lý

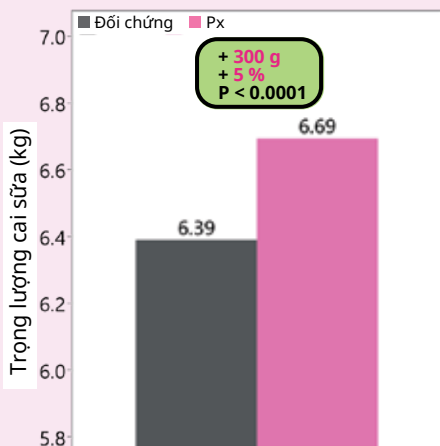
Tonistry Px - Giải pháp giúp heo vượt "cửa ẻ" cai sữa an toàn, hiệu quả



Tonistry Px - Tăng khả năng thu nhận thức ăn và trọng lượng heo cai sữa

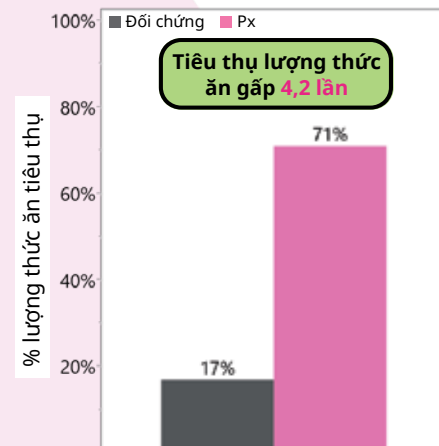
▶ Tonistry Px = Tăng 300 g trọng lượng cai sữa

Nghiên cứu 2025.01-TON-META-PWM-O: 32674 heo con (Đánh giá heo cai sữa ở 23 ngày tuổi)
Nhóm Px: Sử dụng Tonistry Px 3% cho heo con từ 2-8 ngày tuổi và 6 ngày tại thời điểm cai sữa; nhóm đối chứng không sử dụng Tonistry Px.



▶ Tonistry Px = Ăn tốt hơn khi cai sữa

Nghiên cứu 24-010-P-P tại Tây Ban Nha: 4 chuồng (200 con)
Tổng lượng thức ăn tiêu thụ 2 giờ của heo sau cai sữa: Nhóm Px sử dụng Tonistry Px 3% và nhóm đối chứng không sử dụng Tonistry Px.



Nhà phân phối miền Bắc:
CÔNG TY CỔ PHẦN APHARMA



Nhà phân phối miền Nam:
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ABIO VIỆT NAM

Apharmadvm.com.vn

0888 99 2020



Nhà sản xuất:
TONISITY INTERNATIONAL LIMITED

Bạn có thể giảm bao nhiêu?

Giảm protein thô – và cải thiện năng suất. Yếu tố cần thiết nhất là nhu cầu về axit amin của bò sữa và bò vỗ béo được đáp ứng. Methionine là một axit amin quan trọng nhất cho chất lượng cũng như năng suất sản xuất sữa trên bò sữa và tăng trưởng của bò vỗ béo. Bổ sung Mepron® vào thức ăn hỗn hợp của bạn không những giúp bạn giảm chi phí thức ăn mà còn giảm lượng khí thải nitơ ra môi trường. Sử dụng Mepron® để tăng phúc lợi cho động vật, phát triển bền vững và tăng lợi nhuận.

animal-nutrition@evonik.com

www.mepron.com



Evonik Vietnam LLC

Vincom center, lầu 17, phòng 17010, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Liên hệ: +84 28 35285644 hoặc +84 28 3528 5642 hoặc +84 28 3528 5652

 **EVONIK**
Leading Beyond Chemistry



HAMOGEN



THÀNH PHẦN

Mỗi ml chứa:

- Amoxicillin (trihydrate) 150 mg
- Gentamicin (sulfate) 40 mg
- Tá dược vđ 1 ml

CÔNG DỤNG

Đặc trị viêm nhiễm đường hô hấp, tiêu hóa, niệu dục, mô mềm: Viêm ruột-là chảy, phân trắng-bại huyết, sưng phù đầu ở lợn. Viêm phổi, phế quản, viêm màng phổi.
 Viêm dạ con tích mủ, viêm vú, M.M.A., viêm thận, bàng quang.
 Viêm da, mụn nhọt, vết thương, bệnh khớp, móng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Lắc kỹ trước khi dùng. Tiêm bắp, phúc xoang:
 Liều trung bình: 1 ml/10 kg TT. Ngày 1 lần, liên tục 3-5 ngày.

THỜI GIAN GIẾT MỔ: 14 ngày sau lần sử dụng cuối cùng.

THỜI GIAN LẤY SỮA: 3 ngày sau lần sử dụng cuối cùng.

BẢO QUẢN

Nơi khô, mát, tránh ánh sáng.

SDK: TW-X2-148



HANVET - GIÚP BẠN THÀNH CÔNG !



HEO GIỐNG CAO SẢN

Present by
VIET THAI GENETICS



ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI



Siêu sinh trưởng

Tăng KL: 1.000 - 1.050 gam/ngày
Thời gian đạt 100Kg: 140 - 142 ngày



Siêu cơ bắp

Dây thần: 65-68 mm
Tỷ lệ nạc: 63-65%
Mông vai chắc nỡ



Tiêu tốn thức ăn thấp

FCR: 2,24-2,26

ĐỰC GIỐNG SIÊU THỊT DR. VR551

HOT!

Heo đực giống
SIÊU THỊT DR. VR551



THÔNG SỐ NĂNG SUẤT



Sản lượng thịt
Top 1



Khối lượng mót
hàm đạt 76 - 80%



Mang Nguồn Gen
cao cấp, nhập khẩu



Thương Lái Ưa
Thích nhất



Lợi nhuận hàng
đầu



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP TẬP ĐOÀN VIỆT THAI

Tel: 0854.445.588 - 0388.789.779

Số 3, T. Hữu Nghị, Xã Eakar, Tỉnh Đắk Lắk





POLIMUN IB MULTI

BẢO HỘ CHÉO NHANH CHỐNG LẠI CÁC CHỦNG VIRUS IBV KHÁC

Vaccine sống nhược độc phòng chống bệnh viêm
phế quản trườn nhiễm trên gia cầm



Tác dụng hiệp đồng của việc kết hợp các chủng vaccine trong
POLIMUN IB Multi cho phép bảo hộ rộng trên gia cầm chống
lại các virus IBV khác nhau về kháng nguyên



793/B
BK-07

Mass
H120

Thành phần vaccine



BioTestLab®

Nhà phân phối chính thức — MEDIVET
Medivet.vn | 0286 670 0126
medivetvietnamhn@gmail.com

HỖN
DỊCH
TIÊM

SADO CEFTI

✓ **ĐẶC TRỊ NHIỄM TRÙNG HÔ HẤP**



DUNG
DỊCH
TIÊM

KASAN

✓ **1 LIỀU KHI ĐẸ - NÁI KHỎE TỐT CON**
✓ **1 LIỀU CHO CON - TĂNG THU DƯỠNG CHẤT**



🏠 Lô LF22, đường số 2, KCN Xuyên Á,
Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

✉ Email: info@sadova.vn

☎ Hotline: 0981.699.459

🌐 Website: www.sadova.vn

📱 Fanpage: Sadova Thuốc Thú Y



**LẤY CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN
VÀ HIỆU QUẢ LÀM CAM KẾT CAO NHẤT**



Cơ quan chủ quản
HỘI CHĂN NUÔI VIỆT NAM

Hội đồng chuyên môn
TS. Nguyễn Xuân Dương
TS. Nguyễn Quốc Đạt
PGS.TS. Nguyễn Văn Đức
TS. Nguyễn Văn Hưng
CN. Đoàn Trọng Lý
ThS. Nguyễn Quốc Minh
TS. Nguyễn Ngọc Sơn
TS. Nguyễn Tất Thắng
TS. Lê Văn Thông

Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Ngọc Sơn

Chịu trách nhiệm xuất bản
ThS. Nguyễn Quốc Minh

Thư ký tòa soạn
Trần Ngân

Nội dung
Thu Hằng - Phạm Huệ
Phuong Nhung - Hà My

Trình bày
Vương Nguyễn

Quảng cáo và Phát hành:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP SỐ



Trụ sở:
Tầng 9, Tòa nhà VUSTA
Ngõ 19, Duy Tân, Phường Cầu Giấy 1, Hà Nội.
Điện thoại: (024) 6659.7733/ 6687.2283
Hotline: 0901 0110 83
Email: Toasoanchannuoivietnam@gmail.com
Website: www.nhachannuoi.vn

Giấy phép: Số 19/GP-XBDS
do Cục Báo chí - Bộ TT&TT
cấp ngày 25/02/2025

In tại Công ty TNHH In ấn Đa Sắc

GIÁ: 50.000 đồng

Ảnh bìa:

Sản phẩm Phytocee đến từ Natural Remedies giúp vật nuôi thích nghi, tối ưu hóa CMI (Cell mediated immunity - Miễn dịch qua trung gian tế bào), chống căng thẳng.

Tác giả:
NATURAL REMEDIES PVT LTD

KHẨN TRƯỞNG PHÒNG, CHỐNG ASF

Trước diễn biến phức tạp của dịch tả lợn châu Phi (ASF), với 636 ổ dịch được ghi nhận tại 30 tỉnh, thành phố; buộc phải tiêu hủy hơn 43.000 con lợn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ban hành Công điện số 109/CD-TTg, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương, đồng bộ triển khai các giải pháp phòng chống dịch.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành chỉ đạo quyết liệt, huy động lực lượng, nguồn lực để phát hiện, xử lý triệt để ổ dịch, không để dịch lan rộng. Cần tiêu hủy lợn mắc hoặc nghi mắc bệnh, hỗ trợ kịp thời cho người chăn nuôi bị thiệt hại và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn bệnh, vứt xác lợn làm lây lan dịch. Đặc biệt, công tác phòng, chống dịch không được gián đoạn do sắp xếp tổ chức bộ máy. Người đứng đầu địa phương phải chịu trách nhiệm nếu để dịch bùng phát nghiêm trọng.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành:

- Bộ NN&MT: Chủ trì thực hiện “Kế hoạch quốc gia phòng, chống ASF giai đoạn 2020-2025”; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn cơ sở.
- Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng kiểm soát chặt việc nhập lậu lợn và sản phẩm từ lợn.
- Bộ Công an: Phối hợp ngăn chặn, xử lý hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép.

❖ Tăng cường hợp tác, phát triển hệ sinh thái chăn nuôi bền vững

Ngày 28/7/2025, tại TP. Hồ Chí Minh, đoàn công tác của Bộ NN&MT do Thứ trưởng Phùng Đức Tiến dẫn đầu đã có buổi làm việc với Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ (Viện Chăn nuôi), nhằm đánh giá kết quả nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và định hướng phát triển ngành chăn nuôi trong thời gian tới.

TS. Nguyễn Hữu Tinh, Giám đốc Phân viện, cho biết: Trong giai đoạn 2023-2025, Phân viện tập trung vào nghiên cứu giống vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, giải pháp dinh dưỡng hiệu quả, công nghệ xử lý chất thải và mô hình chăn nuôi tuần hoàn. Nhiều kết quả nghiên cứu của Phân viện đã được ứng dụng thực tiễn, như mô hình chăn nuôi lợn sinh học giảm phát thải, sử dụng phụ phẩm làm thức ăn và chế phẩm vi sinh xử lý môi trường. Đặc biệt, các giống gà thả vườn và vịt bản địa do Phân viện phát triển đang được nhân rộng tại nhiều tỉnh phía Nam.

Ghi nhận những đóng góp tích cực của Phân viện, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đề nghị đơn vị tiếp tục tăng cường hợp tác với các viện, trường, doanh nghiệp và chính quyền địa phương, qua đó hình thành hệ sinh thái chăn nuôi bền vững, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và quốc tế.

T.Q

❖ Bộ NN&MT: Xin ý kiến về mô hình chăn nuôi lợn nhà tầng

Ngày 30/7/2025, Bộ NN&MT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai mô hình chăn nuôi lợn trong nhà nhiều tầng tại Việt Nam nhằm: Hiện đại hóa ngành chăn nuôi, ứng dụng công nghệ cao; Đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; Bảo vệ môi trường, giảm ô nhiễm từ chăn nuôi; Tối ưu hóa sử dụng đất đai, hạ tầng; Ổn định nguồn cung và giá thịt lợn, bảo đảm an ninh lương thực.

Xuất phát từ thực tiễn Trung Quốc, quốc gia sản xuất, tiêu thụ thịt lợn lớn nhất thế giới nhưng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, ô nhiễm và hạn chế về đất nông nghiệp, từ năm 2018, nước này đã đẩy mạnh mô hình chăn nuôi lợn trong nhà nhiều tầng. Đến nay, Trung Quốc có hơn 4.500 tòa nhà nuôi lợn, cung cấp trên 30 triệu lợn thịt mỗi năm. Mô hình này giúp tiết kiệm đất đai, giảm ô nhiễm môi trường, tăng cường an toàn sinh học và ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi.

Tại Việt Nam, pháp luật và các chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã định hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, phát triển chăn nuôi hiện đại, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Hiện, BAF Việt Nam và Xuân Thiện Thanh Hóa đã đề xuất các dự án chăn nuôi lợn nhiều tầng. Đáng chú ý, BAF Việt Nam hợp tác với Tập đoàn Muyuan, đề xuất xây dựng tổ hợp chăn nuôi 6 tầng tại Tây Ninh, quy mô 64.000 nái, sản xuất 1,6 triệu lợn thịt/năm, tổng vốn đầu tư hơn 12.000 tỷ đồng.

T.H



Dịch lan rộng, đe dọa ngành chăn nuôi và môi trường

- Bộ Công Thương: Tăng cường kiểm soát thị trường, ngăn chặn buôn bán lợn bệnh, không rõ nguồn gốc.
- Bộ Tài chính: Bố trí kinh phí phòng, chống dịch đúng quy định, tránh thất thoát.
- Các cơ quan thông tấn, báo chí: Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân chủ động phòng bệnh theo khuyến cáo...

T.H

❖ Bộ NN&MT: Đề xuất bãi bỏ hàng loạt thủ tục hành chính

Bộ NN&MT vừa trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Theo dự thảo, Bộ đề xuất bãi bỏ hoàn toàn 19 thủ tục hành chính, trong đó nhiều thủ tục thuộc lĩnh vực chăn nuôi như: Đăng ký tiếp cận nguồn gen; Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích; Công nhận kết quả khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; Giấy chứng nhận an toàn sinh học; Cấp lại giấy phép/chứng nhận; Thừa nhận phương pháp thử nghiệm và quy trình khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi của nước xuất khẩu...

Bên cạnh đó, Bộ cũng đề xuất bãi bỏ nhiều điều kiện kinh doanh không cần thiết hoặc trùng lặp, đặc biệt là các yêu cầu về cơ sở vật chất (khu chứa thiết bị, khu vệ sinh, biển báo chỉ dẫn...) trong các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, khảo nghiệm thức ăn, đóng gói/cải hoán tàu cá. Một số điều kiện về nhân sự cũng được đơn giản hóa, như bỏ yêu cầu nộp bản sao văn bằng tốt nghiệp nếu có thể tra cứu trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

Đáng chú ý, toàn bộ ngành nghề kinh doanh dịch vụ cách ly kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật được đề xuất bãi bỏ, do không còn phù hợp thực tiễn. Tương tự, dịch vụ xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai cũng được đưa ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phù hợp với quy định pháp luật đất đai hiện hành.

T.H

❖ Quyết tâm giữ vững mục tiêu xuất khẩu 70 tỷ USD

Ngành NN&MT đặt mục tiêu xuất khẩu nông-lâm-thủy sản (NLTS) đạt 70 tỷ USD năm 2025, với tinh thần giữ vững đà tăng trưởng, mở rộng thị trường, nâng cao giá trị và đẩy mạnh cải cách.

Ngay từ đầu năm, Bộ đã ban hành Quyết định số 681/QĐ-BNNMT, đề ra mục tiêu tăng trưởng khu vực NLTS từ 4% trở lên, tổng kim ngạch xuất khẩu tối thiểu 65 tỷ USD, phấn đấu đạt 70 tỷ USD. Kế hoạch được cụ thể hóa bằng 8 nhóm nhiệm vụ lớn, 28 nhiệm vụ trọng tâm. Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng khẳng định quyết tâm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu năm 2025, đồng thời xây dựng kịch bản tăng trưởng cho giai đoạn 2026-2030.

6 tháng đầu năm 2025, ngành NLTS tăng trưởng 3,84%, tiệm cận mục tiêu đã đề ra. Trong đó, nông nghiệp tăng 3,51%; lâm nghiệp 7,42%; thủy sản 4,21%. Ngành đạt mức tăng trưởng cao thứ hai giai đoạn 2021-2025, đóng góp đáng kể vào mức tăng GDP toàn quốc (7,52%). Giá trị xuất siêu NLTS đạt 9,83 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước.

Dù đạt kết quả tích cực, Quyền Bộ trưởng cảnh báo, những tháng cuối năm sẽ đối mặt nhiều thách thức. Ông nhấn mạnh: "Không thay đổi mục tiêu, không lùi bước. Phải bám chắc Quyết định 681 để tổ chức thực hiện, không có chuyện khó khăn mà bàn lùi".

Q.C

❖ Việt Nam vươn lên Top 4 thế giới về tiêu thụ thịt lợn

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), các năm 2021, 2022 và 2023, Việt Nam đều đứng thứ 6 trong số các nước có thị phần sản lượng thịt lợn cao nhất thế giới, chiếm 2,4% (2021); 2,5% (2022) và 3% (2023) tổng sản lượng thịt lợn toàn cầu. Năm 2024 với sản lượng thịt hơi trong nước đạt xấp xỉ 5,2 triệu tấn chiếm 4,3% tổng sản lượng thịt lợn toàn cầu.

Tiêu thụ thịt lợn của Việt Nam có xu hướng tăng trong những năm gần đây, cụ thể: năm 2021 khoảng 30kg/người/năm; năm 2022 khoảng 32kg/người/năm; năm 2023 khoảng 33,8kg/người/năm; năm 2024 ước đạt 37,04kg/người/năm (tính theo kg thịt xẻ/người/năm). Việt Nam đứng thứ 4 về tiêu thụ thịt lợn lớn nhất thế giới.

P.V

❖ Ông Trần Đức Thắng giữ chức Quyền Bộ trưởng Bộ NN&MT



Ông Trần Đức Thắng, quyền Bộ trưởng Bộ NN&MT

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 17/7/2025 điều động ông Trần Đức Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ về công tác tại Bộ NN&MT, giao quyền Bộ trưởng Bộ NN&MT.

Ông Trần Đức Thắng sinh năm 1973, quê tỉnh Vĩnh Phúc, từng làm Phó cục trưởng rồi Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Bộ Tài chính. Từ năm 2018-2022, ông Trần Đức Thắng công tác tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đảm nhiệm các cương vị Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương rồi làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Tháng 10/2022, ông Trần Đức Thắng được Bộ Chính trị điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương nhiệm kỳ 2020-2025.

Tại Quyết định số 1179/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ điều động, phân công, bổ nhiệm ông Trần Đức Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương giữ chức Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ.

P.V

SẢN PHẨM CHẾ BIẾN THỊT LỢN GIÁ TRỊ CAO CHỈ CHIẾM 15 - 20%

Theo Cục Chăn nuôi và Thú y (Bộ NN&MT), đến hết năm 2024, cả nước có 440 cơ sở giết mổ tập trung. Sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng thấp (chế biến đơn giản, sơ chế) chiếm 80 - 85% và các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao (thịt hun khói, giăm bông, xúc xích, Lạp xường...) chỉ chiếm khoảng 15 - 20%; sản phẩm đóng gói nhỏ cung cấp cho bán lẻ chiếm khoảng 10%; sản xuất thịt mát mới chỉ chiếm khoảng 10%.

Ngoài ra, thịt một số giống heo bản địa còn được mua bởi các nhà hàng, quán ăn và các tổ hợp kinh doanh khác để chế biến thành các loại món ăn, đặc sản. Các kênh phân phối thịt và sản phẩm thịt heo hiện có là các dạng bán lẻ (quầy hàng tại chợ) và cửa hàng hoặc siêu thị. Trong đó, khoảng 80,8% sản phẩm thịt là được phân phối lẻ tại chợ, còn cửa hàng thịt và siêu thị chỉ chiếm khoảng hơn 11,6%, còn các nhà phân phối còn lại chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong kênh phân phối.



P.V

❖ Phú Thọ: Phạt 7 triệu đồng hành vi vứt xác gia súc mắc bệnh ra môi trường

Ngày 28/7, Chủ tịch UBND xã An Bình đã ký quyết định xử phạt hành chính hai hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y của ông Bùi Văn Duyên, tại xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể: Phạt tiền 1,5 triệu đồng với hành vi che giấu, không khai báo cho UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất hoặc nhân viên thú y cấp xã khi phát hiện và biết động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh truyền nhiễm. Phạt 5,5 triệu đồng với hành vi vận chuyển, vứt gia súc mắc bệnh, chết ra môi trường.

Ông Bùi Văn Duyên phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Duyên không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

M.H

❖ Thanh Hóa: Gần 10.000 con gà chết trong nước lũ

Từ trưa 22/7, UBND xã Vạn Lộc đã cử cán bộ thú y, dân quân và các lực lượng chức năng đến thôn Kiến Long hỗ trợ người dân, đồng thời thu gom, tiêu hủy số gà chết, khử trùng toàn bộ khu chuồng trại. Hiện, UBND cũng đã cử cán bộ đi ghi nhận mức độ thiệt hại của người dân để báo cáo xin phương án hỗ trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại.

Xã có khoảng 20 trang trại chăn nuôi, với tổng đàn khoảng 170.000 con, trong đợt bão số 3 có hơn 10 trang trại bị ảnh hưởng, trong đó có hai gia đình bị thiệt hại khoảng 7.500 con và hiện chưa có thống kê cụ thể trên địa bàn toàn xã. Đối với các hộ bị thiệt hại, xã Vạn Lộc đang tiếp tục tổng hợp để báo cáo lên cấp trên, đề xuất hỗ trợ giống, vật tư giúp người dân sớm khôi phục chăn nuôi, lãnh đạo xã thông tin.

P.V

❖ Nghệ An: Phân quyền chặt chẽ, người chăn nuôi được hưởng lợi

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An vừa ban hành Văn bản số 301/CNTY-HCTH (ngày 20/6/2025) về việc thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, UBND cấp xã được giao tổ chức nhân lực, kinh phí để xử lý ổ dịch, lấy mẫu, tiêm phòng, tiêu độc, tiêu hủy vật nuôi bệnh... Chủ tịch UBND xã có quyền công bố dịch và công bố hết dịch khi đủ điều kiện, giúp chủ động kiểm soát ngay từ cơ sở. Khi vượt khả năng, xã được trình tỉnh hỗ trợ.

Về chăn nuôi, cấp xã chịu trách nhiệm thống kê, quản lý cơ sở nuôi, tuyên truyền pháp luật, cập nhật dữ liệu ngành; đồng thời kiểm tra điều kiện hoạt động trang trại nhỏ và vừa theo tiêu chí về môi trường, mật độ, truy xuất nguồn gốc. Xã còn được hỗ trợ bố trí quỹ đất xây dựng vùng nuôi tập trung, giảm ô nhiễm. Chủ tịch UBND xã cũng

được quyết định chính sách hỗ trợ người chăn nuôi như vật tư phối giống, tập huấn kỹ thuật... Các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định rõ ràng, minh bạch. Ngoài ra, cấp xã tham mưu quy hoạch, giám sát các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, góp phần kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm.

M.N

❖ Quảng Trị: Tiêu hủy hơn 11.700 con lợn do ASF

Từ ngày 15/5 đến nay, dịch tả lợn châu Phi (ASF) tại Quảng Trị diễn biến phức tạp. Toàn tỉnh đã có 1.637 hộ tại 242 thôn (thuộc 40 xã, phường) ghi nhận lợn mắc bệnh; tổng số lợn buộc tiêu hủy lên tới 11.774 con, với hơn 691 tấn.

Trước tình hình này, ngành NN&MT tỉnh đã huy động 98 máy phun tiêu độc, hơn 6.000 lít hóa chất, tăng cường cán bộ chuyên môn, siết chặt kiểm soát giết mổ, vận chuyển, buôn bán lợn, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vệ sinh tiêu độc và khoanh vùng dập dịch. Phó Giám đốc Sở NN&MT tỉnh Quảng Trị nhấn mạnh: cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống để khống chế dịch, bảo vệ đàn vật nuôi, phát triển chăn nuôi bền vững và đảm bảo an toàn dịch bệnh cho cộng đồng.

Q.C

❖ Gia Lai: Thúc đẩy hơn 200 dự án chăn nuôi quy mô lớn

UBND tỉnh Gia Lai đang chỉ đạo các Sở, ngành tập trung thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án chăn nuôi trang trại, đặc biệt



Livervital

Bảo vệ gan, giải độc gan, chống gan xuất huyết nhiễm mỡ

✓ Phòng và xử lý các trường hợp gan nhiễm mỡ xuất huyết.

✓ Hoạt chất đặc biệt L-carnitine - "chiếc xe tải" chở mỡ rời khỏi gan giúp giải phóng năng lượng và ngăn chặn mỡ tích tụ.

✓ Chiết xuất thảo dược tự nhiên chứa Silymarin (từ kế sữa) giúp tái tạo tế bào gan, phục hồi sức khỏe và chức năng gan.

✓ Duy trì năng suất trứng trong giai đoạn nắng nóng, stress nhiệt và đẻ đình.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM

VP HN: Lô A2, CN4, Cụm CN Từ Liêm, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội | VP HCM: 83 Lý Chiêu Hoàng, P. 10, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Hotline tư vấn miễn phí
☎ 1800 6635

Website: greenvet.com.vn

tại khu vực phía Tây với quỹ đất rộng, phù hợp phát triển chăn nuôi công nghiệp. Hiện toàn tỉnh có hơn 200 dự án chăn nuôi, tổng diện tích trên 9.310ha, vốn đầu tư 35.777 tỷ đồng, trong đó 92 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Tỉnh đặt mục tiêu đến cuối năm 2025, tổng đàn lợn đạt 2 triệu con, gia cầm 20 triệu con và đàn bò khoảng 822.000 con. Để đảm bảo đầu ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo sớm triển khai "Dự án Trung tâm giết mổ, chế biến thực phẩm Sơn Hà Bình Định", nhằm hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến, nâng cao giá trị gia tăng.

Tháng 7/2025, tỉnh Gia Lai chấp thuận đầu tư "Dự án trang trại chăn nuôi lợn giống quy mô lớn" tại xã Đăk Pơ do Công ty TNHH ANT (MV) thực hiện. Dự án có diện tích hơn 15,6ha, công suất 2.400 lợn nái, 50 lợn đực giống, sản lượng xuất chuồng khoảng 72.000 lợn con/năm (tổng trọng lượng 468 tấn), với tổng vốn đầu tư hơn 3,1 triệu USD.

Nhà đầu tư cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống camera giám sát, bố trí lối đi kiểm tra riêng biệt cho khu xử lý chất thải, nghiên cứu công nghệ xử lý mùi hôi, đảm bảo không ảnh hưởng đến đời sống người dân khu vực.

Q.C

❖ Lâm Đồng: Phê duyệt dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao hơn 8.000 tỷ đồng

UBND tỉnh Lâm Đồng vừa phê duyệt dự án Khu chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung ứng dụng công nghệ cao, triển khai tại xã Quảng Sơn. Dự án do Công ty TNHH Trang trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao Đăk Nông làm chủ đầu tư, thực hiện trên diện tích 451ha. Trong đó, 376ha được quy hoạch để xây dựng hệ thống trang trại nuôi bò sữa; 75ha còn lại dùng để trồng cây lâm nghiệp phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Theo thiết kế, trang trại sẽ nuôi tổng cộng 50.000 con bò, trong đó có 25.000 con bò cho sữa, đi kèm hệ thống chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa theo mô hình liên kết khép kín, đồng bộ và ứng dụng công nghệ cao vào từng khâu sản xuất. Tổng mức đầu tư của dự án là hơn 8.000 tỷ đồng, trong đó nhà đầu tư góp 5.000 tỷ đồng, phần còn lại vay từ các tổ chức tín dụng.

P.V

❖ TP. Cần Thơ: Tăng cường kiểm tra giết mổ gia súc, gia cầm

Sở NN&MT TP. Cần Thơ cho biết, đang siết chặt kiểm tra hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Hiện, TP. Cần Thơ có 93 cơ sở giết mổ (25 tập trung, 68 nhỏ lẻ), với sản lượng trung bình mỗi ngày khoảng 3.400 con gia súc và 17.276 con gia cầm. Tất cả cơ sở đều có lực lượng thú y trực tiếp kiểm soát theo quy định.

Sau quá trình hợp nhất địa giới hành chính giữa Sóc Trăng, Hậu Giang và TP. Cần Thơ, công tác kiểm soát giết mổ còn gặp khó khăn do thay đổi phân quyền, phân cấp và nhiều đầu mối phối hợp, dẫn đến báo cáo chưa đồng bộ, việc kiểm dịch động vật còn hạn chế. Từ đầu năm 2025 đến nay, Cần Thơ đã ghi nhận 3 ổ dịch ASF, buộc tiêu hủy 52 con. Nguyên nhân chủ yếu là do tái phát từ ổ dịch cũ và điều kiện chăn nuôi chưa đảm bảo an toàn sinh học. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn không còn ổ dịch nào đang lưu hành.

T.H

Hơn 600 ổ dịch xuất hiện...

Tại “Hội nghị phòng, chống dịch tả lợn châu Phi (ASF) và kiểm soát giết mổ động vật”, ông Phan Quang Minh, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y (Bộ NN&MT) cho biết, từ đầu năm đến ngày 22/7/2025, cả nước đã ghi nhận 636 ổ dịch ASF tại 30 tỉnh, thành phố, làm hơn 42.000 con lợn mắc bệnh và hơn 43.000 con bị chết hoặc tiêu hủy. Hiện còn 256 ổ dịch chưa qua 21 ngày tại 26 địa phương.

Diễn biến dịch bệnh đang phức tạp, nhất là trong tháng 6 và 7 khi các ổ dịch mới gia tăng tại khu vực phía Bắc như Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Nội và một số tỉnh duyên hải miền Trung. “Dịch đang có xu hướng quay trở lại, chủ yếu tái phát tại ổ dịch cũ ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nơi điều kiện an toàn sinh học không được đảm bảo. Đáng chú ý, một số ổ dịch mới được xác định mang chủng virus genotype I+II, loại virus tái tổ hợp từ Việt Nam và Trung Quốc, hiện chưa có vaccine phù hợp để phòng ngừa hoàn toàn. Người dân vẫn có tâm lý chủ quan, giấu dịch hoặc vứt xác lợn ra môi trường. Trong mùa mưa bão, virus có thể phát tán qua nguồn nước, gây ô nhiễm và lây lan diện rộng”, ông Minh cho biết thêm.

Các ổ dịch chủ yếu xuất hiện ở hộ nuôi quy mô nhỏ (50-60 con), không áp dụng biện pháp phòng bệnh. Mặc dù, đã có vaccine ASF, nhiều người chăn nuôi vẫn chủ quan, không tiêm phòng, trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước. Trong khi đó, các trang trại lớn chủ động áp dụng an toàn sinh học đều không phát hiện dịch.

Cùng với đó, hoạt động giết mổ còn chưa kiểm soát chặt. Cả nước hiện có hơn 24.800 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, nhưng chỉ hơn 4.000 cơ sở có nhân viên thú y giám sát. Gần 18.000 cơ sở không đăng ký kinh doanh, hoạt động ngoài sự quản lý của cơ quan chức năng. Đây là mối nguy lớn trong việc ngăn ngừa lợn mắc bệnh lọt vào chuỗi tiêu thụ. “Nhiều cơ sở vẫn thu gom, giết mổ lợn nghi mắc bệnh, bất chấp quy định pháp luật thú y. Một số địa phương thậm chí chưa thực hiện kiểm soát giết mổ tại cấp xã”, ông Minh cho biết.

Từ năm 2023 đến nay, cả nước đã tiêm vaccine ASF cho hơn 1 triệu con lợn tại 45 tỉnh, thành. Tỷ lệ tử vong sau tiêm rất thấp, chỉ 0,1%, chủ yếu do lợn đã nhiễm virus từ trước hoặc có sức đề kháng yếu. Điều này cho thấy vaccine bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần kiểm soát dịch, thúc đẩy tái đàn và ổn định nguồn cung thịt. Cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị các địa phương thực

KIỂM SOÁT ASF: YẾU TỐ THEN CHỐT TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CHĂN NUÔI



Kiểm soát tốt dịch bệnh là “lá chắn thép” giúp ngành chăn nuôi phát triển ổn định
(Ảnh: Greenfeed Việt Nam)

“ Từ đầu năm 2025 đến nay, dịch tả lợn châu Phi (ASF) đã bùng phát tại 30 tỉnh, thành với hơn 43.000 con lợn buộc tiêu hủy. Trong khi hệ thống giết mổ còn nhiều kẽ hở, việc tiêm phòng vẫn chậm và thiếu đồng bộ, khiến nguy cơ dịch lan rộng hiện hữu.

hiện nghiêm Công điện 109, đồng bộ các biện pháp xử lý ổ dịch, tiêu hủy lợn bệnh, tiêm phòng vaccine và bố trí kinh phí phù hợp. Đồng thời, cần kiện toàn hệ thống thú y cơ sở, đẩy mạnh tuyên truyền, giám sát và cập nhật dữ liệu dịch bệnh trên hệ thống VAHIS.

Về công tác giết mổ, Cục Chăn nuôi và Thú y kiến nghị quy hoạch cơ sở tập trung, đầu tư giết mổ công nghiệp, xử lý nghiêm vi phạm và áp dụng công nghệ quản lý dữ liệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và phục vụ xuất khẩu.

Tại sự kiện, ông Tạ Văn Tường, Phó Giám đốc Sở NN&MT Hà Nội thẳng thắn chia sẻ: “Các phương tiện có thể dễ dàng chọn tuyến đường vòng để né tránh các chốt kiểm dịch, nhất là với các lò hàng không có giấy chứng

nhận hoặc không rõ nguồn gốc”. Theo ông, Hà Nội là trung tâm trung chuyển hàng hóa lớn, hệ thống giao thông phát triển khiến công tác kiểm soát vận chuyển động vật gặp khó khăn. Việc Luật Thú y bãi bỏ kiểm dịch nội tỉnh cũng tạo kẽ hở trong kiểm soát nguồn gốc và phòng chống dịch bệnh.

Ngoài ra, hoạt động buôn bán nhỏ lẻ, sơ chế thủ công và qua mạng xã hội ngày càng phổ biến, trong khi tình trạng giết mổ không phép vẫn tồn tại song song với các cơ sở giết mổ tập trung khiến công suất hoạt động chỉ đạt 40%. Việc thu hút đầu tư vào các cơ sở giết mổ hiện đại cũng gặp vướng mắc về đất đai và thủ tục.

Ông Trần Xuân Học, Phó Giám đốc Sở NN&MT Nghệ An cho hay, từ đầu năm đến nay, địa phương đã ghi nhận hàng chục ổ dịch và phải tiêu hủy khoảng 2.000 con lợn.

Tuy nhiên, ông đặc biệt lo ngại về tình trạng người dân vứt xác lợn bệnh ra môi trường, gây nguy cơ phát tán dịch. Ông Học đề nghị, “nếu phát hiện ai vứt lợn chết ra ngoài, Công an phải vào cuộc ngay, bắt giữ và lập hồ sơ. Phải có hình ảnh gửi báo cáo lên cấp có thẩm quyền. Khi xác minh được đối tượng vi phạm, cần xử phạt nghiêm và công khai để người dân thấy hậu quả, từ đó nâng cao nhận thức phòng dịch”.

Vaccine là “lá chắn thép” nhưng người nuôi vẫn còn dè dặt

Theo Thứ trưởng Bộ NN&MT Phùng Đức Tiến, năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm (2021-2025). Chính phủ giao cho ngành nông nghiệp hai chỉ tiêu quan trọng: tăng trưởng đạt 4% và kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 64-65 tỷ USD, phấn đấu cán mốc 70 tỷ USD. Dù 6 tháng đầu năm 2025 gặp nhiều biến động trong nước và quốc tế như việc sáp nhập Bộ, ngành, địa phương và một số nước áp thuế đối ứng 20%, nhưng toàn ngành vẫn giữ vai trò chủ lực trong nền kinh tế, với tăng trưởng quý II đạt 3,84%.

Tuy vậy, Thứ trưởng cũng thẳng thắn nhìn nhận, ngành chăn nuôi đang đối mặt nhiều khó khăn. Sau ASF, quy mô chăn nuôi trang trại có xu hướng tăng, nhưng hộ chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm khoảng 50%, dù đã giảm so với mức 70% trước đây. Đáng lo ngại, thời tiết cực đoan thời gian qua đã làm dịch bệnh lây lan mạnh. Tình trạng xác lợn trôi nổi trên kênh mương, xâm nhập vào nhà máy nước sạch đã xảy ra ở nhiều địa phương như Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ngãi... Thứ trưởng cho rằng, thực tế này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cấp: Bộ, Cục, Chi cục vùng và địa phương.

Ông thẳng thắn đặt vấn đề: “Cần làm rõ trách nhiệm từng cấp. Vì sao vaccine tốt mà người dân không tiêm? Vaccine là “lá chắn thép” cho ngành chăn nuôi trước nguy cơ dịch bệnh mà người dân vẫn chưa mặn mà trong việc tiêm phòng?”. Theo Thứ trưởng, vaccine phòng ASF là niềm tự hào của Việt Nam khi cả thế giới chưa làm được thì ta đã làm được. Thế nhưng, trong khi giá thịt lợn hơi ở mức hơn 40.000 đồng/kg, bán ra tới 62.000-63.000 đồng/kg, thì việc người chăn nuôi vẫn không chủ động tiêm phòng là điều cần được phân tích, lý giải và xử lý căn cơ.

Trong ngắn hạn, ASF gây thiệt hại trực tiếp do tiêu hủy vật nuôi, tổn kém chi phí xử lý môi trường và hỗ trợ người dân. Năm 2024, cả nước ghi nhận hơn 1.600 ổ dịch, làm chết và tiêu hủy gần 90.000 con lợn; trong 6 tháng đầu năm 2025, dịch tiếp tục gây thiệt

THỨ TRƯỞNG BỘ NN&MT PHÙNG ĐỨC TIẾN:

Chủ động kiểm soát ASF cho vật nuôi

Tuy số ca mắc ASF năm 2025 không tăng mạnh so với năm 2024, nhưng phạm vi lây lan rộng và mức độ ảnh hưởng đáng lo ngại. Đặc biệt, nhiều địa phương vẫn để xảy ra tình trạng sử dụng lợn bệnh để giết mổ, vứt xác lợn ra môi trường, khiến nguy cơ bùng phát dịch trên diện rộng ngày càng cao. Các địa phương cần tăng cường trách nhiệm, chủ động và quyết liệt trong công tác phòng, chống dịch bệnh, không trông chờ chỉ đạo từ cấp trên. Cần chủ động hành động, tham mưu bố trí ngân sách kịp thời để phòng dịch hiệu quả. Kiểm soát tốt dịch ASF là điều kiện tiên quyết để ngành chăn nuôi đạt mục tiêu tăng trưởng 5,7-5,9% trong năm 2025, đồng thời góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm và ổn định kinh tế vĩ mô.



P.V (ghi)

hại hơn 43.000 con, dù đã giảm 34% so với cùng kỳ. Về dài hạn, nếu không kiểm soát tốt, ASF sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực sản xuất, an toàn thực phẩm và mục tiêu xuất khẩu nông sản.

Giải pháp đa tầng: Cần sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống

Trong bối cảnh ASF tiếp tục diễn biến phức tạp, việc triển khai các giải pháp phòng, chống dịch cần được thực hiện một cách đồng bộ, có hệ thống và trên nhiều tầng nấc. Theo đó, tại hội nghị, đại diện các Bộ, ban, ngành, chuyên gia và đại biểu tham dự đã đóng góp các giải pháp thiết thực, bám sát vào yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Về chính sách, cần thực hiện nghiêm túc Công điện số 109/CP-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng, chống ASF. Trên cơ sở này, các Bộ, ngành và địa phương cần khẩn trương xây dựng chính sách hỗ trợ tiêm phòng phù hợp, đặc biệt ưu tiên các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ vốn có khả năng tiếp cận hạn chế về tài chính và kỹ thuật. Đồng thời, cần hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó chú trọng đến việc phân cấp và tăng cường thẩm quyền cho chính quyền cấp xã trong phát hiện, khoanh vùng và xử lý ổ dịch.

Với giải pháp kỹ thuật và hạ tầng, việc nghiên cứu và phát triển các loại vaccine thế hệ mới có khả năng bảo hộ đối với chủng virus tái tổ hợp genotype I+II là nhiệm vụ cấp thiết. Song song với đó, cần từng bước

xây dựng và mở rộng hệ thống giết mổ công nghiệp, nhằm thay thế các cơ sở nhỏ lẻ, không có giấy phép hoạt động hoặc không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y. Công tác xử lý môi trường cũng cần được chuẩn hóa, với hướng dẫn cụ thể về quy trình tiêu hủy xác động vật chết, khuyến khích áp dụng các công nghệ hiện đại như đốt khô, ủ sinh học hoặc các giải pháp thân thiện với môi trường.

Về tổ chức thực thi, trong đó trọng tâm là kiện toàn hệ thống thú y cơ sở, bảo đảm mỗi xã có ít nhất một cán bộ thú y chuyên trách, được đào tạo và trang bị đầy đủ năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, công tác truyền thông và giáo dục cộng đồng cần được tăng cường, đặc biệt tại các vùng từng có dịch, nhằm nâng cao nhận thức người dân về tầm quan trọng của tiêm phòng và xử lý động vật bệnh đúng quy định. Cuối cùng, cần thiết lập cơ chế giám sát và chế tài đủ mạnh, trong đó các hành vi vi phạm như vứt xác lợn chết ra môi trường, giết mổ trái phép hoặc cố tình giấu dịch phải được xử lý nghiêm khắc, thậm chí xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Như vậy, giải pháp phòng chống ASF không thể đơn lẻ hay rời rạc mà cần được triển khai một cách tổng thể, có sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng thú y, doanh nghiệp và người chăn nuôi, từ đó ngành chăn nuôi mới có thể chủ động kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ an toàn sinh học và phát triển bền vững.

Thu Hằng

KIỂM SOÁT ASF:

NGƯỜI NUÔI GỒNG MÌNH GIỮ LỢN

Tháng 02/2019, Dịch tả lợn châu Phi (ASF) lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam. Từ đó tới nay, ASF vẫn là mối nguy lớn nhất đe dọa sự bền vững của ngành chăn nuôi Việt Nam. Tìm ra những giải pháp hiệu quả, an toàn và bền vững để ứng phó với dịch bệnh nguy hiểm này vẫn là điều trăn trở của toàn ngành chăn nuôi.

ASF ở trang trại chăn nuôi lớn và doanh nghiệp: Phần nổi của tảng băng chìm

Theo Cục Chăn nuôi và Thú y, giai đoạn 2019-2020, chăn nuôi lợn Việt Nam vẫn chủ yếu nhỏ lẻ, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Khi ASF bùng phát, hơn 9 triệu con lợn buộc phải tiêu hủy, gây thiệt hại trên 30.000 tỷ đồng.

5 năm qua, ngành chăn nuôi đã dịch chuyển mạnh mẽ, giảm tỷ trọng nông hộ nhỏ lẻ xuống còn 30%, trong khi chăn nuôi chuyên nghiệp và trang trại chiếm 70%. Tuy các doanh nghiệp, trang trại quy mô lớn có lợi thế về vốn, công nghệ và nhân lực, giúp thích ứng nhanh và dẫn dắt xu hướng, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc đã kiểm soát được ASF hoàn toàn.

Anh Trần Thanh Tùng (Thạch Thất, Hà Nội), chủ trang trại hơn 10.000 con lợn, chia sẻ với Chăn nuôi Việt Nam: “ASF xuất hiện ở Việt Nam từ năm 2019 và đến nay vẫn dai dẳng hoành hành. Thế độc lực mạnh khiến lợn chết nhanh, còn thế độc lực thấp âm thầm gây thiệt hại từ lợn nái, lợn con đến lợn thịt. Đặc biệt, với lợn thịt, cứ nuôi đến 60 kg, tổn hao công sức, thuốc men, cám bã thì nó lại lăn ra chết. Tính ra, mỗi con đã “ngốn” 3-4 triệu tiền vốn, mất 1.000 con là thiệt hại ngay 3-4 tỷ đồng”.

“Không chỉ một mà nhiều lần, có những lúc trang trại của tôi bị xóa sổ hoàn toàn. Thiệt hại nó khủng khiếp đến mức nào”, anh Tùng chia sẻ với giọng trầm ngâm.

Lãnh đạo bộ phận chiến lược của một doanh nghiệp sản xuất TÁC N và chăn nuôi FDI cho biết, hầu như trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi nào cũng đã từng bị nhiễm ASF; tuy nhiên, vì rất nhiều lý do, những thông tin này không được công bố. Những trang trại chăn nuôi không bị nhiễm ASF là may mắn nhưng không thể nói trước được, vì dịch rất phức tạp. Tất nhiên, ASF cũng là cơ hội thu lợi nhuận rất lớn cho những ai giữ được đàn, vì hiện nay giá lợn rất tốt.



Áp dụng ATSH trong chăn nuôi là hết sức cấp thiết

An toàn sinh học vẫn là biện pháp số 1 được áp dụng

Trước diễn biến phức tạp của ASF, theo đại diện Cục Chăn nuôi và Thú y, việc áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học (ATSH) là hết sức cấp thiết. Chăn nuôi ATSH đã được tuyên truyền để thay đổi nhận thức và thực hành không chỉ áp dụng cho các trang trại chăn nuôi lợn mà còn áp dụng ở tất cả các khâu của chuỗi như vật tư đầu vào (thức ăn, giống); giết mổ; chế biến; bảo quản và phân phối.

Công ty Cổ phần Giống vật nuôi Amafarm đã nghiên cứu và phát triển thành công quy trình chăn nuôi không tiếp xúc. Đó không chỉ đơn thuần là việc hạn chế tiếp xúc giữa con người và vật nuôi, mà còn là một hệ thống các biện pháp kỹ thuật khép kín và chủ động nhằm ngăn chặn mọi tác nhân mang mầm bệnh.

Theo hướng dẫn của Amafarm, để áp dụng hiệu quả, người chăn nuôi cần lắp đặt hệ thống lưới chắn triệt để để ngăn côn trùng, chuột, bọ xâm nhập vào khu nuôi; xây dựng các rãnh mương bao quanh chuồng nuôi có chứa nước vôi 24/24 để tạo hàng rào sát trùng thụ động. Mọi thao tác chăm sóc vật nuôi như cho ăn, rửa chuồng, tiêm vaccine đều phải thực hiện gián tiếp, tuyệt đối không để công nhân tiếp xúc tay trực tiếp với heo.

Đặc biệt, khuyến cáo người chăn nuôi không được mua, bán hoặc tiêu thụ thịt heo không rõ nguồn gốc tại các khu vực trang trại, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt quy trình phun sát trùng, tiêu độc hàng ngày và hàng tuần để kiểm soát môi trường nuôi an toàn tuyệt đối.

Sau khi triển khai mô hình tại nhiều địa phương, Amafarm ghi nhận kết quả tích cực từ các hộ chăn nuôi, trong đó có nhiều mô hình chuồng hở vẫn duy trì được đàn heo khỏe mạnh, không nhiễm dịch bệnh trong suốt chu kỳ nuôi. Mô hình không chỉ hiệu quả với ASF mà còn góp phần hạn chế lây lan nhiều loại bệnh truyền nhiễm khác trong chăn nuôi.

Ông Hoàng Công Minh, Giám đốc sản xuất miền Nam, Công ty CP BAF Việt Nam cho rằng, nếu không thực hiện nghiêm ATSH, thiệt hại sẽ rất lớn, đồng thời khối lượng công việc sẽ tăng gấp 10 lần, gây áp lực và ảnh hưởng phúc lợi cho nhân viên.

BAF áp dụng nghiêm ngặt các nguyên tắc ATSH:

(1) Không vào trại nếu không cần thiết, hạn chế tối đa số người vào; chỉ được vào sau khi thực hiện đúng cách ly - vệ sinh - sát trùng.

(2) Giảm số lần nhập heo hậu bị, chủ động sản xuất và nhân sự.

(3) Phân loại trại và phương tiện theo mức độ nguy cơ (xanh - vàng - đỏ), đảm bảo an ninh chặt chẽ trước, ATSH sau.

(4) Sát trùng, giám sát nhiều lớp (tắm rửa, thay đồ, sát trùng liên tục, tuyệt đối không chủ quan).

(5) Áp dụng ATSH đồng đều tại tất cả các trại.

Ông Minh chia sẻ 11 yếu tố cốt lõi để kiểm soát ATSH tại BAF gồm: đường truyền lây, làm sạch, xử lý nước, quản lý 5S, hủy thức ăn thừa, tiêu hủy heo chết, kiểm soát động vật (chuột, mèo, chim, ruồi), nhập heo, con người, công cụ và thiết bị.

Để thành công, cần thực hiện đồng bộ các bước: đào tạo - áp dụng - kiểm tra - nâng cấp - tái đào tạo; cùng với đó là đoàn kết - hợp tác - giám sát; kết hợp giữa kiến thức - kinh nghiệm - đầu tư.

Tại Tập đoàn Dabaco Việt Nam, theo ông Nguyễn Văn Tuế, Phó Tổng Giám đốc xác định kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo ATSH là ưu tiên trọng tâm hàng đầu. Với tầm nhìn dài hạn, Dabaco đã thực hiện những khoản đầu tư mang tính đột phá, đồng bộ hóa hệ thống nghiên cứu, sản xuất, giám sát dịch bệnh.

Dabaco là một trong số rất ít đơn vị có "Phòng an toàn sinh học cấp 3" (BSL3). Đây là trung tâm nghiên cứu cốt lõi, nơi đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học của Dabaco tập trung nghiên cứu các tác nhân gây bệnh nguy hiểm, phát triển các giải pháp phòng, chống dịch. Đặc biệt, Dabaco đã tạo bước đột phá lớn khi nghiên cứu thành công vaccine ASF - một trong những vấn đề nan giải nhất của ngành chăn nuôi lợn thế giới, đồng thời đang tiếp tục phát triển các dòng vaccine Autogenous (vaccine tự thân) để kiểm soát kịp thời các dịch bệnh đặc hữu, nâng cao năng lực chủ động phòng chống dịch.

Dabaco sở hữu "Trung tâm Chẩn đoán Thú y Dabaco" với hệ thống phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Vilas 834. Trung tâm được trang bị các thiết bị tiên tiến như máy PCR, Real-time PCR, máy tách chiết ADN, ARN, máy ELISA... với năng lực xét nghiệm 700-800 mẫu bệnh phẩm/ngày, không chỉ thực hiện nhiệm vụ chẩn đoán bệnh nhanh chóng, chính xác, mà còn tham gia giám sát dịch bệnh trên diện rộng, khoanh vùng, cảnh báo, giúp giảm thiểu thiệt hại cho đàn vật nuôi.

Theo báo cáo phát triển bền vững năm 2024, Tập đoàn Mavin xây dựng ATSH như một hệ thống phòng ngừa nhiều lớp, nhằm ngăn chặn mầm bệnh xâm nhập và lây lan. Ngay từ quy hoạch, các trang trại được tách biệt với khu dân cư, có tường rào bảo vệ, kiểm

LO NGẠI VỀ BIẾN CHỨNG CỦA ASF

Theo Cục Chăn nuôi và Thú y công bố, các kết quả giải trình tự gen của 77 mẫu ổ dịch ASF ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung cho thấy có sự lưu hành của 2 chủng virus ASF gồm: genotype II (40/77 mẫu xét nghiệm, chiếm 52%) và genotype I+II (37/77 mẫu xét nghiệm, chiếm 48% số mẫu xét nghiệm).

Kết quả giải trình tự gen của 50 mẫu virus ASF thu thập từ các ổ dịch ASF ở các tỉnh miền Nam cho thấy, genotype II (41/50 mẫu, chiếm 82%) và genotype I+II (9/50 mẫu, chiếm 18% số mẫu xét nghiệm).

Kết quả giải trình tự gen của 38 mẫu virus ASF thu thập ở các tỉnh phía Bắc và Trung cho thấy tiếp tục có sự lưu hành của 2 chủng virus ASF gồm: genotype II (21/38 mẫu xét nghiệm, chiếm 55%) và genotype I+II (17/45 mẫu xét nghiệm, chiếm 45% số mẫu xét nghiệm).

Chia sẻ với báo chí, Thứ trưởng Bộ NN&MT Phùng Đức Tiến khẳng định, đây là vấn đề rất nan giải. Hiện, trong thực địa đang lưu hành 2 chủng virus gồm genotype II và biến chủng genotype I+II, vaccine của chúng ta mới chỉ bảo hộ được type II. Trong khi đó, biến chủng genotype I+II đang phát triển rất nhanh, đến nay, tỷ lệ virus lây lan ngoài môi trường đã đạt trên 45%, rất phức tạp, lợn bị nhiễm bệnh chết rất nhanh, khó kiểm soát.

Theo đó, Bộ đã đặt hàng nhiệm vụ khoa học với một số doanh nghiệp phải tăng cường hợp tác với đối tác để cắt gen và sớm nghiên cứu sản xuất được vaccine mới có thể phòng được biến chủng I+II. Tuy nhiên, chúng ta cần phải có thời gian để nghiên cứu vaccine mới, không thể ngày một, ngày hai có thể có sản phẩm ngay.

soát chặt đầu vào và khử trùng định kỳ. Mavin còn đầu tư hệ thống giám sát môi trường, nhiệt độ, độ ẩm tự động, giúp phát hiện sớm bất thường để kịp thời can thiệp. Đồng thời, doanh nghiệp duy trì nghiêm ngặt lịch tiêm phòng, khám sức khỏe định kỳ và lưu trữ hồ sơ dịch tễ đầy đủ, đảm bảo đàn vật nuôi khỏe mạnh, ổn định.

Cần cởi mở hơn với vaccine ASF

Quay trở lại câu chuyện của anh Trần Thanh Tùng, người đã từng tìm rất nhiều cách để bảo vệ đàn lợn của mình nhưng chưa thành công. Tháng 5/2024, anh đã quyết định tiêm vaccine AVAC ASF LIVE. Sau một năm triển khai, từ tháng 5/2024 đến tháng 6/2025, anh Tùng đã sử dụng tổng cộng 5.000 liều vaccine AVAC ASF LIVE và đã xuất bán thành công 5.000 - 6.000 con lợn với giá trên 70.000 đồng/kg.

Tuy nhiên, theo anh Tùng, để có hiệu quả cao nhất, phải kết hợp chặt chẽ với các biện pháp ATSH nghiêm ngặt, cũng như sử dụng TÁC N AN TOÀN, chất lượng từ các hãng uy tín; tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine khác và thường xuyên tầm soát, xét nghiệm để theo dõi sức khỏe đàn lợn. Tuyệt đối không tiêm cho đàn lợn khi có dấu hiệu ASF và cần trao đổi kỹ lưỡng với nhà sản xuất.

Mới đây nhất, ngày 14/7/2025, Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam đã có công văn gửi Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương về việc đăng ký tiêm phòng vaccine ASF cho 36 trại heo thịt gia công trên địa bàn tỉnh. Đối tượng tiêm là heo thịt từ 4 tuần tuổi, heo khỏe mạnh. Và tiêm 2 liều vaccine (khi heo được 4 tuần tuổi, nhắc lại 8

tuần tuổi). Loại vaccine được tiêm là vaccine AVAC ASF LIVE.

Theo Cục Chăn nuôi và Thú y, hiện Việt Nam có 3 loại vaccine ASF được cấp phép: NAVET-ASFVAC (Navetco), AVAC ASF LIVE (AVAC Việt Nam) và Dacovac-ASF2 (Dacovet). Đến nay, các doanh nghiệp đã cung ứng 7,8 triệu liều, trong đó Navetco sản xuất 2,5 triệu liều (xuất khẩu 7.000 liều), AVAC sản xuất trên 4,4 triệu liều (xuất khẩu 516.000 liều). Xét trên tổng đàn vật nuôi, tỷ lệ tiêm vaccine ở Việt Nam còn thấp (dưới 10%) chưa đủ để tạo miễn dịch quần thể (>70%).

Nguyên nhân tỷ lệ tiêm phòng vaccine ASF tại Việt Nam còn thấp là do người chăn nuôi còn do dự với vaccine mới do công ty nội địa sản xuất; sự lo ngại về tính an toàn, nhầm lẫn về chủng vaccine; sự xuất hiện vaccine kém chất lượng, không rõ nguồn gốc; vaccine ASF hiện nay mới được cấp phép cho lợn thịt, chưa có cho lợn giống; giá vaccine cao so với những loại khác, chưa có hỗ trợ nhiều từ Nhà nước; truyền thông và dữ liệu, mô hình thành công còn hạn chế; chưa có tiêu chuẩn về vaccine ASF của Tổ chức Thú y thế giới cũng như những lo ngại về biến chủng của ASF...

Tuy nhiên, người chăn nuôi cần cân bằng lợi ích - nguy cơ biến chủng khi đưa sử dụng vaccine vào khu vực chưa có dịch hoặc đã có dịch, mục đích giảm thiệt hại hay loại bỏ mầm bệnh. Vì vậy, cần hiểu đúng để sử dụng hiệu quả vaccine, đưa vào sử dụng đúng đối tượng, đúng thời điểm, tạo được miễn dịch đàn; cần khảo sát dịch tễ và sự biến đổi của viru để có chiến lược sử dụng, phát triển vaccine.

Hà Ngân

CÁC HỘI/HIỆP HỘI:

GÓP Ý VỀ LUẬT CHĂN NUÔI, LUẬT THÚ Y, LUẬT THỦY SẢN SỬA ĐỔI

Sáng 17/7/2025 tại Hà Nội, 6 Hội/Hiệp hội trong lĩnh vực nông nghiệp gồm: Hội Chăn nuôi Việt Nam, Hiệp hội TÁC� Việt Nam, Hội KHKT Thú y Việt Nam, Hội Thủy sản Việt Nam, Hiệp hội Chăn nuôi Gia súc lớn, Hiệp hội Gia cầm Việt Nam cùng Hiệp hội Phân bón Việt Nam đã phối hợp tổ chức tọa đàm với chủ đề: “Hội/Hiệp hội/Doanh nghiệp góp ý kiến sửa đổi Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và Luật Thủy sản”.

Theo TS. Nguyễn Xuân Dương, Chủ tịch Hội Chăn nuôi Việt Nam, sau quá trình làm việc tích cực của các Hội/Hiệp hội, cơ bản Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn đã được ban hành và có hiệu lực vào ngày 01/01/2026. Trước khi đi vào hiệu lực, sẽ có hướng dẫn bằng Nghị định. Kết quả quan trọng nhất là phân loại sản phẩm hàng hóa ra 3 nhóm. Nhóm 1: Rủi ro thấp; Nhóm 2: Rủi ro trung bình; Nhóm 3: Rủi ro cao.

Đối với vấn đề công bố hợp quy: Nhóm 1 (Rủi ro cao): Công bố hợp quy có sự giám sát của cơ quan chuyên ngành và phòng thí nghiệm chuyên ngành được chỉ định, đạt tiêu chuẩn. Nhóm 2 (Rủi ro trung bình): Tự công bố hợp quy theo tiêu chuẩn và không có sự giám sát của bên thứ ba. Nhóm 3 (Rủi ro thấp): Không phải công bố hợp quy.

Chính phủ đưa ra Nghị định ban hành danh mục sản phẩm nào là rủi ro thấp, trung bình, cao và sẽ có hội đồng xét duyệt kỹ lưỡng. Đó là thành quả của sự đấu tranh kiên trì, không mệt mỏi của các Hội, Hiệp hội và đã được Nhà nước lắng nghe.

TS. Dương cũng cho rằng, đối với Luật Chăn nuôi và Luật Thú y đang trong thời gian đóng góp ý kiến cho dự thảo, là cơ hội vàng để ngành tháo gỡ được những điểm nghẽn, những bất cập của ngành.

Là người có nhiều năm làm công tác quản lý trong lĩnh vực TÁC�, bà Ninh Thị Len, Phó Chủ tịch Hiệp hội TÁC� chia sẻ: Kiến nghị bỏ hoặc sửa đổi quy định “sử dụng nguyên liệu có thời hạn sử dụng ngắn hơn so với thành phẩm” do việc chứng minh nguyên liệu có hạn sử dụng ngắn hơn thành phẩm rất khó.

Đặc biệt, bà Len nhấn mạnh, Luật Chăn nuôi và Luật Thủy sản cần thống nhất trong quản lý về TÁC� và thức ăn thủy sản. Bởi lẽ, các doanh nghiệp thường sản xuất TÁC� và thức ăn thủy sản cùng một nhà máy. Việc



Toàn cảnh tọa đàm

nguyên liệu đăng ký cho thủy sản có được dùng cho chăn nuôi hay không đó là điều chúng ta không thể biết. Quản lý thức ăn thủy sản và chăn nuôi nên giống nhau. TÁC� có tiền kiểm, còn bên thủy sản thì không. Cùng một Bộ mà chịu hai chế độ hành chính khác nhau là không thể được.

Đối với Luật Thú y, đại diện Hội KHKT Thú y Việt Nam đề xuất đối với sản phẩm thuốc thú y, trường hợp thay đổi liều dùng thuốc thú y hoặc thay đổi đường dùng (ví dụ vẫn là qua đường uống, chỉ thay đổi từ dạng bột sang cốm), không nhất thiết phải đăng ký theo quy trình như đăng ký sản phẩm mới. Bên cạnh đó, đại diện Hội KHKT Thú y Việt Nam bày tỏ về việc nhân lực cho phòng thí nghiệm thú y tại Việt Nam hiện nay đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt trầm trọng, đặc biệt là xét nghiệm. “Nhân sự có chuyên môn

về công nghệ sinh học đáp ứng đúng nhu cầu, nhưng các quy định trong Luật lại yêu cầu người làm việc trong lĩnh vực này phải có bằng cấp trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Điều này thật sự đang gây khó cho doanh nghiệp trong việc tuyển dụng”.

Cũng tại tọa đàm, các đại biểu đã có nhiều kiến nghị sửa đổi Luật về khoảng cách trang trại chăn nuôi, quy định công bố dịch bệnh, quy định về tiêu chuẩn chất thải trong chăn nuôi...

Kết luận tại tọa đàm, TS. Nguyễn Xuân Dương khẳng định, các Hội/Hiệp hội mong muốn lắng nghe các kiến nghị cho Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Thủy sản sẽ được tổng hợp bởi Hội và báo cáo lên các cơ quan chức năng, đồng thời chia sẻ thông tin để tạo dư luận xã hội.

H.N

HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ QUÝ III/2025:

ĐỒNG HÀNH CÙNG NGÀNH CHĂN NUÔI VƯỢT KHÓ

Ngày 13/7/2025, tại Khách sạn Mường Thanh, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Hội Chăn nuôi Việt Nam đã tổ chức “Hội nghị Ban Thường vụ quý III, nhiệm kỳ 2022 - 2027”. Hội nghị nhằm đánh giá kết quả hoạt động thời gian qua, đồng thời thảo luận các giải pháp trọng tâm để thúc đẩy ngành chăn nuôi Việt Nam phát triển ổn định, bền vững trong bối cảnh nhiều biến động về thị trường, chính sách và môi trường.



Đại biểu dự hội nghị Ban Thường vụ



TS. Nguyễn Xuân Dương, Chủ tịch Hội Chăn nuôi Việt Nam

TS. Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Chăn nuôi Việt Nam cho biết, tính đến cuối tháng 6/2025, tổng đàn gia súc, gia cầm cả nước tăng khoảng 3,8%. Trong đó, đàn gia cầm tăng 4% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, đàn trâu, bò tiếp tục xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao, riêng đàn bò sữa giảm 1,7%, chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh.

6 tháng đầu năm, tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi đạt 264,4 triệu USD (tăng 10,1%), trong khi nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi đạt 2,11 triệu USD (tăng 21,5%). Một tín hiệu tích cực là nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi giảm khoảng 9% so với cùng kỳ 2024.

Dù đạt một số kết quả khả quan, ngành chăn nuôi vẫn đối mặt nhiều thách thức, trong đó nổi bật là tình hình dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp và cúm gia cầm vẫn âm ỉ tái phát tại một số địa phương. Hoạt động giết mổ trái phép, lưu hành thịt không kiểm dịch tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và niềm tin của người tiêu dùng.

Tại hội nghị, các đại biểu đã chia sẻ những khó khăn mà ngành chăn nuôi đang gặp phải đồng thời đưa ra những giải pháp kiến nghị đến với các cơ quan chức năng nhằm giải quyết những khó khăn, giúp ngành chăn nuôi phát triển và bền vững.

Các đại biểu cho rằng, ngành chăn nuôi Việt Nam có độ mở lớn, tham gia nhiều Hiệp định thương mại với nhiều quốc gia có thế mạnh về chăn nuôi, khi thuế nhập khẩu về mức thấp nhất, sản phẩm chăn nuôi nhập khẩu sẽ gây rất nhiều khó khăn cho sản xuất chăn nuôi trong nước.

Các ý kiến đề xuất cần tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội, doanh nghiệp và người chăn nuôi nhằm nâng

cao năng lực quản lý, hiện đại hóa chuỗi giá trị và bảo đảm an toàn thực phẩm.

TS. Nguyễn Xuân Dương, Chủ tịch Hội Chăn nuôi Việt Nam nhấn mạnh, ngành chăn nuôi Việt Nam cần đổi mới tư duy, chủ động hội nhập và ứng dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Hội Chăn nuôi Việt Nam ghi nhận các ý kiến của các đại biểu để cùng các cơ quan, ban ngành tháo gỡ những khó khăn và phát huy những thuận lợi để đưa ngành chăn nuôi phát triển ổn định, hiệu quả.

Hội Chăn nuôi Việt Nam và các Hội, Hiệp hội ngành nghề đã có nhiều kiến nghị gửi lên Tổng Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan ban, ngành về những khó khăn, vướng mắc của ngành chăn nuôi và đã được phản hồi tích cực, đây là tín hiệu tốt để cải thiện và phát triển ngành chăn nuôi trong tương lai.

Hội nghị cũng thảo luận kế hoạch tổ chức “Hội nghị Chăn nuôi Á - Úc (AAAP 21)”, dự kiến diễn ra từ ngày 28 đến ngày 31 tháng 10 năm 2026 tại Hà Nội. Đây là sự kiện quốc tế quan trọng của do Hội Chăn nuôi Việt Nam đăng cai tổ chức, mở ra cơ hội quảng bá ngành chăn nuôi Việt Nam, đồng thời thúc đẩy trao đổi học thuật, công nghệ và hợp tác quốc tế. Các đại biểu nhất trí cao những chương trình, hoạt động của AAAP 21 và tin tưởng AAAP 21 sẽ thành công tốt đẹp.

Công tác phát triển hội viên cũng là một nội dung trọng tâm của hội nghị, bởi hội viên chính là cánh tay nối dài của Hội, tạo kênh liên kết hiệu quả giữa chính quyền, doanh nghiệp và người chăn nuôi, góp phần thực thi chính sách sát thực tiễn, nâng cao hiệu quả tổ chức hội ở địa phương.

Hà My

CUNG - CẦU NGŨ CỐC GIAI ĐOẠN 2024 - 2026:

TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

“Cung và cầu ngũ cốc toàn cầu đang chuẩn bị cho một kỷ nguyên mới trong niên vụ 2025/26, với sản lượng và tiêu thụ kỷ lục dự kiến đối với các loại ngũ cốc thiết yếu như lúa mì, ngô, lúa mạch, lúa mạch đen và yến mạch. —

SẢN LƯỢNG NGŨ CỐC

Theo báo cáo mới nhất của Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC), sản lượng ngũ cốc toàn cầu bao gồm: lúa mì, ngô, lúa mạch, lúa mạch đen và yến mạch, ước tính đạt khoảng 2,313 triệu tấn trong mùa vụ 2024/25. Con số này cho thấy mức tăng nhẹ khoảng 2 triệu tấn so với mùa vụ 2023/24, một phần là do điều kiện thời tiết thuận lợi tại các vùng sản xuất chính. Mùa vụ 2025/26 được dự đoán sẽ là một năm kỷ lục về sản lượng ngũ cốc toàn cầu. IGC dự báo tổng sản lượng ngũ cốc trong mùa vụ 2025/26 sẽ tăng 3% so với mùa vụ trước, đạt 2,377 triệu tấn.

Ngô, lúa mì và lúa mạch chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng sản lượng ngũ cốc. Theo IGC, ngô tiếp tục là sản phẩm đóng góp nhiều nhất vào sản lượng ngũ cốc toàn cầu trong niên vụ 2024/25 với sản lượng là 1,225 triệu tấn. Tuy nhiên, sản lượng của ngô trong niên vụ 2024/25 được dự báo sẽ giảm khoảng 8 triệu tấn so với niên vụ trước. Tuy nhiên, kỳ vọng trong tương lai khá lạc quan. Dự báo của IGC cho niên vụ 2025/26 cho thấy, sản lượng ngô sẽ đạt mức cao nhất mọi thời đại là 1,276 triệu tấn, nhờ diện tích trồng trọt được mở rộng tại Hoa Kỳ, Brazil và Ukraine, cũng như điều kiện thời tiết thuận lợi. Dự báo của USDA thấp hơn một chút. Theo dữ liệu của USDA, sản lượng ngô đạt 1,223 triệu tấn trong niên vụ 2024/25, dự kiến sẽ đạt 1,266 triệu tấn trong niên vụ 2025/26.

Về khối lượng sản xuất, lúa mì vẫn giữ vị trí thứ hai trên thị trường ngũ cốc toàn cầu. IGC ước tính sản lượng lúa mì toàn cầu trong niên vụ 2024/25 tăng tương đối đều đặn so với niên vụ trước và đạt khoảng 799 triệu tấn. Sản lượng lúa mì dự kiến sẽ đạt



mức kỷ lục mới là 808 triệu tấn trong niên vụ 2025/26 nhờ sản lượng thu hoạch cao hơn ở Nga, EU và Ấn Độ. Trong niên vụ mới này, Trung Quốc dự kiến sẽ sản xuất 142 triệu tấn lúa mì, EU 137 triệu tấn, Ấn Độ 118 triệu tấn, Nga 83 triệu tấn và Hoa Kỳ 52 triệu tấn.

Sản lượng lúa mạch toàn cầu tiếp tục giảm trong hai mùa vụ gần đây. Theo IGC, sản lượng lúa mạch, đạt khoảng 145 triệu tấn trong niên vụ 2023/24, vẫn duy trì ở mức khoảng 144 triệu tấn trong niên vụ 2024/25 do giảm nhẹ. Tuy nhiên, sản lượng lúa mạch dự kiến sẽ tăng nhẹ và duy trì ở mức khoảng 148 triệu tấn trong niên vụ 2025/26. USDA, ước tính sản lượng lúa mạch đạt 143 triệu tấn trong niên vụ 2024/25, dự báo sản lượng niên vụ 2025/26 sẽ đạt khoảng 146 triệu tấn.

Sản lượng lúa mạch đen và yến mạch tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Theo báo cáo tháng 6/2025 của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng lúa mạch đen toàn cầu, đạt khoảng 10,6 triệu tấn trong niên vụ 2024/25, dự kiến sẽ đạt 11 triệu tấn trong niên vụ 2025/26. Mặt khác, sản lượng yến mạch dự kiến sẽ giảm từ 22,6 triệu tấn xuống còn 22,2 triệu tấn trong cùng kỳ.

TIÊU THỤ NGŨ CỐC

Tiêu thụ ngũ cốc toàn cầu tiếp tục tăng, phản ánh nhu cầu ổn định về lương thực, thức ăn chăn nuôi và sử dụng trong công nghiệp. IGC ước tính tiêu thụ ngũ cốc toàn cầu đạt 2.336 triệu tấn trong mùa vụ 2024/25 và dự báo mức tăng kỷ lục lên 2.373 triệu tấn trong mùa vụ 2025/26. Ước tính một phần đáng kể lượng ngũ cốc tiêu thụ trong mùa vụ 2025/26, khoảng 1.063 triệu tấn, sẽ được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi. Trong cùng kỳ, tiêu thụ lương thực dự kiến đạt khoảng 783 triệu tấn, trong khi tiêu thụ công nghiệp dự kiến đạt khoảng 406 triệu tấn.

Trong các mùa vụ 2024/25 và 2025/26, mức tiêu thụ lúa mì dự kiến sẽ tăng từ 802 triệu tấn lên 814 triệu tấn; mức tiêu thụ ngô dự kiến sẽ tăng từ 1.244 triệu tấn lên 1.269 triệu tấn; và mức tiêu thụ lúa mạch dự kiến sẽ duy trì ở mức gần như tương tự. IGC báo cáo rằng phần lớn lúa mì, khoảng 570 triệu tấn, sẽ được sử dụng cho mục đích thực phẩm, trong khi lúa mì dùng làm thức ăn chăn nuôi dự kiến sẽ giới hạn ở mức 151 triệu tấn. Ngược lại, trường hợp tiêu thụ ngô. Người ta ước tính rằng một lượng lớn ngô tiêu thụ trong mùa vụ 2025/26, 750 triệu

tấn, sẽ được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, trong khi 341 triệu tấn sẽ được sử dụng cho mục đích công nghiệp. Ngành công nghiệp này sẽ một lần nữa dẫn đầu về mức tiêu thụ lúa mạch. Theo số liệu của IGC, trong mùa vụ 2025/26, 101 triệu tấn lúa mạch sẽ được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.

Trên phạm vi quốc gia, Trung Quốc vẫn là nước tiêu thụ ngũ cốc lớn nhất thế giới. Trung Quốc dự kiến sẽ tiêu thụ 150 triệu tấn lúa mì và 321 triệu tấn ngô trong niên vụ 2025/26. Với 32 triệu tấn lúa mì và 325 triệu tấn ngô tiêu thụ, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục là một nhân tố chính trong cả tiêu thụ lẫn sản xuất. EU dự kiến sẽ tiêu thụ 111 triệu tấn lúa mì và 78 triệu tấn ngô, tiếp theo là Ấn Độ với 113 triệu tấn lúa mì và 44 triệu tấn ngô, và Nga với 39 triệu tấn lúa mì và 11 triệu tấn ngô.

NGÀNH THƯƠNG MẠI NGŨ CỐC

Cùng với sự gia tăng cung cầu, khối lượng giao dịch ngũ cốc quốc tế tiếp tục tăng. Theo báo cáo của IGC, thương mại ngũ cốc toàn cầu đã giảm đáng kể khoảng 35 triệu tấn trong mùa trước. Tuy nhiên, dự báo năm 2025/26 cho thấy thương mại ngũ cốc sẽ tiếp tục tăng. Theo báo cáo mới nhất, khối lượng giao dịch ngũ cốc, đạt 423 triệu tấn trong mùa vụ 2024/25, sẽ đạt 430 triệu tấn trong mùa vụ mới.

Lúa mì đứng đầu trong số các loại ngũ cốc được giao dịch quốc tế. Theo IGC, thương mại lúa mì toàn cầu, đạt 197 triệu tấn trong niên vụ 2024/25, sẽ đạt 205 triệu tấn trong niên vụ 2025/26. Nga, EU và Úc dự kiến sẽ nằm trong số những nước xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới. Tại Ai Cập, thương mại toàn cầu dự kiến sẽ vẫn ở mức 186 triệu tấn trong niên vụ 2025/26, giống như niên vụ 2024/25.

Các nước sản xuất ngô lớn nhất thế giới, Hoa Kỳ, Brazil và Argentina, sẽ tiếp tục định hình thương mại ngũ cốc toàn cầu với tư cách là các nước xuất khẩu trong niên vụ mới, như họ đã từng làm trong quá khứ. Thương mại lúa mạch dự kiến sẽ vẫn ở mức khoảng 30 triệu tấn, dẫn đầu là Úc và EU. Nhu cầu thức ăn chăn nuôi ổn định ở Trung Đông và Bắc Phi dự kiến sẽ hỗ trợ thương mại lúa mạch. Về phía nhập khẩu, nhu cầu cao từ các nước như Trung Quốc, Ai Cập và Mexico tiếp tục hỗ trợ dòng ngũ cốc toàn cầu. Tuy nhiên, những rủi ro đang diễn ra như căng thẳng địa chính trị, gián đoạn vận chuyển và biến động giá đầu vào dự kiến sẽ tác động đến mô hình thương mại.

M.N (Theo FeedAdditive)

KIẾN NGHỊ THỐNG NHẤT CÁCH TÍNH THUẾ VAT VỚI TĂCN

Hội Chăn nuôi Việt Nam và Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam vừa có văn bản gửi Bộ Tài chính, đề nghị áp dụng thống nhất quy định về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm TĂCN.

Theo phản ánh từ các doanh nghiệp và người chăn nuôi, hiện còn tồn tại sự khác biệt trong cách hiểu và thực thi giữa các cơ quan thuế địa phương liên quan đến nhóm nguyên liệu TĂCN truyền thống như thóc, ngô, cám, lúa mì, khô dầu...

Mặc dù Luật Thuế Giá trị gia tăng (có hiệu lực từ 01/7/2025), Luật Chăn nuôi và Thông tư 21/2019/TT-BNNPTNT đều quy định đây là những sản phẩm không chịu thuế, nhưng một số cơ quan thuế vẫn đang áp dụng mức thuế 5%, với lý do đây là nguyên liệu sơ chế, chưa phải là TĂCN hoàn chỉnh.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, "Thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi; thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản" thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Quy định này hoàn toàn phù hợp và có sự liên thông rõ ràng với Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14. Cụ thể, tại khoản 25 Điều 2, Luật Chăn nuôi định nghĩa, "TĂCN là sản phẩm mà vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến bao gồm: thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung và thức ăn truyền thống".

Đồng thời, khoản 29 Điều 2 của Luật cũng quy định, "Thức ăn truyền thống là sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến được sử dụng pho biển theo tập quán trong chăn nuôi, bao gồm: thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn, bã rượu, bã bia, rơm, cỏ, tôm, cua, cá và các sản phẩm tương tự khác".

Danh mục thức ăn truyền thống này còn được cụ thể hóa tại Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của NN&PTNT, trong đó liệt kê rõ các sản phẩm nông nghiệp như ngô, thóc, lúa mì, khô dầu, cám, đậu tương... là TĂCN truyền thống (mục 1 Phụ lục VI của Thông tư). Như vậy, có thể khẳng định các sản phẩm nông nghiệp nêu trên khi được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất TĂCN là TĂCN truyền thống theo đúng định nghĩa của pháp luật chuyên ngành, và do đó, thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Thực tế, việc một số cơ quan thuế địa phương áp dụng mức thuế suất 5% cho các mặt hàng này là chưa phù hợp với tinh thần của Luật, đồng thời tạo ra gánh nặng chi phí đáng kể cho doanh nghiệp và người chăn nuôi. Trong khi đó, nhóm nguyên liệu nêu trên chiếm đến 70% trong cơ cấu sản xuất TĂCN. Nếu bị áp thuế VAT đầu vào nhưng sản phẩm đầu ra là mặt hàng không chịu thuế, doanh nghiệp sẽ không được khấu trừ. Điều này dẫn đến chi phí tăng cao, giảm sức cạnh tranh của ngành trong bối cảnh giá TĂCN nội địa đã chịu nhiều áp lực từ hàng nhập khẩu được trợ giá.

Ngành sản xuất TĂCN công nghiệp của Việt Nam hiện phụ thuộc hơn 90% vào nguyên liệu nhập khẩu. Việc thiếu thống nhất trong thực thi chính sách thuế đang làm trầm trọng thêm khó khăn cho doanh nghiệp trong nước.

Trong công văn, Hội Chăn nuôi Việt Nam và Hiệp hội TĂCN Việt Nam cảm ơn nỗ lực của Bộ Tài chính trong việc giảm thuế nhập khẩu nhiều loại nguyên liệu thiết yếu xuống 0%, tuy nhiên, để chính sách thuế thực sự phát huy hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp, hai đơn vị này kiến nghị Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất trong toàn ngành thuế, khẳng định lại các loại nông sản sử dụng làm nguyên liệu TĂCN truyền thống (bao gồm cả sản phẩm chưa chế biến hoặc sơ chế như ngô, lúa mì, đậu đỗ, cám, sắn, khoai...) thuộc đối tượng không chịu thuế VAT theo khoản 3 Điều 5 của Luật Thuế GTGT và các quy định liên quan tại Luật Chăn nuôi.

P.V



Thiếu thống nhất trong thực thi chính sách thuế sẽ gây thêm khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất TĂCN

NGÀNH CHĂN NUÔI LỢN VIỆT NAM:

HƯỚNG TỚI CHẤT LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Định hướng phát triển chăn nuôi lợn bền vững

Ngành Chăn nuôi Việt Nam hướng tới chất lượng và giá trị gia tăng hơn là số lượng. Chăn nuôi lợn nói riêng và chăn nuôi nói chung sẽ phát triển công nghiệp năng suất cao, sản lượng lớn đồng thời khuyến khích chăn nuôi hộ truyền thống theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi kiểu mẫu; Xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung xa nơi dân cư, thuận lợi cho xử lý môi trường và phòng tránh dịch bệnh; Phát triển chăn nuôi các giống bản địa, đặc sản có giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường, an toàn sinh học và dịch bệnh; Quản lý và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi; Làm chủ công nghệ sản xuất giống, thức ăn, thuốc thú y, chế biến; Nâng cao khả năng cạnh tranh, bảo đảm nhu cầu trong nước, từng bước thay thế mô hình sản xuất gia công giá trị gia tăng thấp, phụ thuộc đầu vào và đầu ra.

Trong thời gian tới, để thúc đẩy và cụ thể hóa việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW trong lĩnh vực chăn nuôi lợn nói riêng và chăn nuôi nói chung, cần tập trung vào một số nội dung trọng tâm như sau:

- Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với điều kiện chăn nuôi công nghiệp, áp dụng công nghệ cao. Phát triển và phát triển một số giống bản địa có giá trị kinh tế và lợi thế cạnh tranh cao gắn với vùng sinh thái và chỉ dẫn địa lý.
- Nghiên cứu, ứng dụng các quy trình công nghệ mới, tiên tiến, ứng dụng công nghệ số nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc, giảm sử dụng kháng sinh, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.
- Nghiên cứu sản xuất các loại TĂCN, thức ăn bổ sung công nghệ cao, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm phát thải khí nhà kính, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi. Nghiên cứu, phát triển công nghệ tạo nguồn đạm thay



PGS.TS Phạm Kim Đăng

Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y (Bộ NN&MT)

thế dùng cho sản xuất TĂCN.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ động vật trên cạn nhằm đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.
- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học, trong đó:

Về giống vật nuôi

- Ứng dụng, làm chủ công nghệ phát triển bộ sinh phẩm (KIT) phát hiện nhanh, kiểm định, đánh giá chất lượng con giống; công nghệ sinh học thế hệ mới tạo giống lợn có nhiều đặc tính mới, ưu việt (năng suất cao, chất lượng và sức chống chịu tốt với bệnh dịch và điều kiện môi trường).
- Phát triển công nghệ sinh sản để cải tiến chất lượng và quy mô đàn lợn.
- Hình thành cơ sở dữ liệu ADN/barcode/ chỉ thị phân tử đối với nguồn gen di truyền các giống lợn bản địa làm cơ sở cho việc bảo tồn, khai thác, phát triển, bảo hộ thương hiệu, chỉ dẫn địa lý tạo sản phẩm đặc sản của Việt Nam.

Về dinh dưỡng và TĂCN

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ enzyme, protein, vi sinh vật tạo sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, năng suất và sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học, phi sinh học.

Giải pháp phát triển chăn nuôi lợn bền vững

Kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực chăn nuôi

Phát triển kinh tế tuần hoàn đang là xu thế tại nhiều nước trên thế giới nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên, bảo vệ sức khỏe con người, thích ứng với biến đổi khí hậu. Bản chất cốt lõi của kinh tế tuần hoàn được thiết kế để tạo ra một hệ thống kinh tế vận hành theo chu trình khép kín từ sản xuất, phân bố/người lức, phân phối/lưu hóa dịch vụ trên nguyên tắc tối đa hóa hiệu quả sử dụng các tài nguyên đầu vào nhiều lần và liên tục, bao gồm cả tái sử dụng chất thải và phụ phẩm của quá trình sản xuất. Hay nói cách khác, kinh tế tuần hoàn là mô hình biến chất thải thành các nguồn lực, sản phẩm có giá trị nhằm hạn chế tối đa chất thải ra môi trường.

Tại Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đưa kinh tế tuần hoàn vào trong nhóm những giải pháp chiến lược. Tại hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26) vừa qua, Thủ tướng cũng đã báo cáo về vấn đề trung hòa carbon ở Việt Nam đến năm 2050, trong đó có đề cập đến kinh tế tuần hoàn và cách tiếp cận để giải quyết bài toán phát triển bền vững, phát triển bao trùm. Năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án phát triển kinh tế tuần hoàn tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022 nhằm cụ thể hóa quyết tâm hành động về phát triển kinh tế tuần hoàn. Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn có mục tiêu tổng quát là phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Ngành chăn nuôi có một phần trách nhiệm quan trọng trong việc phát thải khí nhà kính toàn cầu. Theo De Rosa và cộng sự (2021), để sản xuất chăn nuôi bền vững hơn, cần phải xác định các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường quan trọng có thể thúc đẩy quá trình để chuyển đổi sang các hệ thống chăn nuôi có đặc tính "tuần hoàn" hơn.

Kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp được xác định là quá trình sản xuất theo chu trình khép kín thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ sinh học, hóa lý, các chất thải, phế phụ phẩm sẽ được tái chế, quay lại làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình nuôi trồng, chế biến nông - lâm - thủy sản, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao, giảm lãng phí, thất thoát và giảm tối đa lượng chất thải, bảo vệ môi trường.

Chăn nuôi tuần hoàn là hoạt động sản xuất không chất thải, ứng dụng khoa học công nghệ để sử dụng hiệu quả nguồn phụ phẩm công, nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi thành sản phẩm có giá trị hữu ích góp phần bảo vệ và tái sinh môi trường.

Áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi

Chăn nuôi áp dụng công nghệ 4.0 là tất yếu. Điều này xuất phát từ thực tế nội tại của ngành chăn nuôi trong bối cảnh quốc tế ngày càng sâu rộng. Tổng hợp của Hội Chăn nuôi Việt Nam cho thấy, giá thành để sản xuất 1kg sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam cao hơn nhiều so với thế giới. Chi phí sản xuất 1kg thịt gà ở Ấn Độ là 1,10 USD; Malaysia là 1,15 USD; Việt Nam là 1,80 USD; giá thịt lợn tại Hoa Kỳ rẻ hơn nước ta 40%,... một trong những nguyên nhân chính là chưa ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi. Giá thức ăn của Việt Nam cũng cao hơn thế giới 15-20%, do phần lớn nguyên liệu thức ăn là nhập khẩu.

Tình hình hội nhập khu vực và quốc tế diễn ra rất nhanh, ngành chăn nuôi cũng sẽ gặp những rào cản về xuất - nhập khẩu, các mặt hàng thủy sản sẽ giảm từ 20% xuống 0%, khoảng cách về giá sản xuất sản phẩm trong nước với nhập khẩu ngày càng lớn. Điều này đưa ngành chăn nuôi mới đang là sinh kế cho 6-7 triệu hộ trong 9,58 triệu hộ nông nghiệp.

Đây là thách thức và cơ hội, bởi ngành chăn nuôi phải đẩy mạnh tái cơ cấu và thay đổi cách làm để có khả năng tham gia hội nhập và phát triển bền vững. Bộ NN&MT đã khẳng định rằng, phát triển nền nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao đang là xu thế tất yếu của nhiều quốc gia trong quá trình thực hiện nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Việc triển khai các mô hình chăn nuôi công nghệ cao sẽ góp phần gia tăng giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất hướng đến phát triển chăn nuôi bền vững. Rõ ràng, ứng dụng



công nghệ cao trong chăn nuôi được coi là khâu then chốt, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm từ 15-20%, từ đó giúp giảm giá thành sản xuất sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi trong nước với nhập khẩu.

Chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao là một chuỗi khép kín từ chất lượng con giống, hệ thống chuồng trại ứng dụng cơ giới hóa và hệ thống giết mổ hiện đại. Trong những năm qua, tại nước ta, chăn nuôi công nghệ cao đang phát triển trong lĩnh vực chọn tạo giống, sản xuất TĂCN, vaccine thú y phòng chống dịch bệnh, tự động hóa dây chuyền sản xuất và chăm sóc đàn vật nuôi, xử lý ô nhiễm trong chăn nuôi, chế biến sản phẩm chăn nuôi.

Tiếp cận chăn nuôi hữu cơ

Nông nghiệp hữu cơ bao gồm: Trồng trọt hữu cơ (organic crop production), CNHC (organic livestock production) và chế biến hữu cơ (organic process). Chăn nuôi hữu cơ không có nghĩa là chỉ cho vật nuôi ăn bằng thức ăn hữu cơ và tránh bổ sung thức ăn tổng hợp mà còn tập trung vào việc thực hiện các nhu cầu khác của vật nuôi trong trang trại nhằm bảo đảm tốt sức khỏe và phúc lợi vật nuôi, hạn chế tối đa những tác động bất lợi đối với vật nuôi như cắt đuôi, bấm nanh, buộc cổ định, nuôi nhốt lâu dài. Ngoài ra, chăn nuôi không đi điện tích và nguồn thức ăn hữu cơ sẽ không được phép tồn tại trong canh tác hữu cơ.

Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên phụ phẩm nông, công nghiệp làm TĂCN

Tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp của nước ta khoảng 137 triệu tấn, trong đó trồng trọt chiếm 88%, chăn nuôi chiếm 8%, lâm nghiệp chiếm 4% và thủy sản 1%.

Theo Viện Môi trường Nông nghiệp, nhóm trồng trọt: Rơm, rạ 39 triệu tấn; thân cây, bắp, bẹ ngô 10 triệu tấn; lá rau và quả 3-4 triệu tấn, thân cây sắn 3 triệu tấn, trái đào lợn hột 3 triệu tấn và các loại khác 6 triệu tấn. Phụ phẩm từ quá trình chế biến vỏ trấu 9 triệu tấn, bã mía 3-4 triệu tấn, lõi bắp trên 1 triệu tấn, vỏ củ mì trên 1 triệu tấn và các loại khác 2 triệu tấn.

Phụ phẩm trồng thực hiện được được xử lý bằng các biện pháp như: Đốt tại ruộng (chiếm 60%), làm thức ăn cho gia súc (chiếm 20%), bỏ tại ruộng (chiếm 9%), ủ phân (chiếm 5%), sử dụng cho trồng trọt (chiếm 4%), còn lại 7% được sử dụng cho các mục đích khác (xử lý nước thải, bùn, v.v.).

Qua số liệu trên cho thấy, nguyên liệu phụ phẩm nông nghiệp ở nước ta là rất lớn. Tuy nhiên, việc chế biến thành sản phẩm hàng hóa có giá trị, mang lại lợi nhuận cho người chăn nuôi còn rất hạn chế, đây là một việc làm cần thiết trong tương lai.

NGÀNH GIA CẦM NỬA ĐẦU NĂM 2025: **BIẾN ĐỘNG MẠNH**

Nửa đầu năm 2025, thị trường gia cầm Việt Nam chứng kiến nhiều biến động về cung - cầu, giá cả và xu hướng thương mại, trong đó nổi bật là sự tăng trưởng mạnh mẽ ở hoạt động xuất khẩu giống, trong khi giá gà thịt trong nước diễn biến trái chiều giữa các khu vực.

Giá gà trắng biến động mạnh

Tại miền Bắc, giá gà trắng có thời điểm phục hồi nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng, nhưng sau đó quay đầu giảm do nguồn cung nội vùng dư thừa. Giá bán tại trại phổ biến còn 23.000 - 24.000 đồng/kg. Trong khi đó, tại miền Nam, nhờ chênh lệch giá hấp dẫn giữa Việt Nam và Campuchia (khoảng 12.000 - 14.000 đồng/kg), thương lái đẩy mạnh gom gà xuất sang Campuchia (25.000 - 30.000 con/ngày), giúp giá nội địa duy trì ở mức ổn định 28.000 - 29.000 đồng/kg.

Tính đến giữa tháng 7/2025, giá gà giống DOC miền Bắc dao động 12.000 - 15.500 đồng/con; miền Nam phổ biến 13.000 - 16.000 đồng/con. Đáng chú ý, lượng gà giống 1 ngày tuổi xuất khẩu sang Campuchia đạt hơn 4,4 triệu con, tăng gấp 3,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái.



Hình 1. Diễn biến giá gà trắng công ty tại miền Bắc và miền Nam từ tháng 01/2023 đến tuần 3 tháng 7/2025 (đồng/kg)

Gà màu giữ giá tốt nhờ thiếu hụt nguồn cung

Thị trường gà màu nhìn chung ổn định ở vùng có lợi nhuận. Tại miền Bắc, giá gà ta lai 75 - 80 ngày dao động 40.000 - 42.000 đồng/kg; gà công ty nuôi 100 - 105 ngày đạt 53.000 - 56.000 đồng/kg. Miền Nam tiếp tục là khu vực có mức giá cao nhất nhờ nguồn cung khan hiếm: gà ta lai 80 ngày đạt 47.000 - 48.000 đồng/kg; gà công ty trên 100 ngày phổ biến 55.000 - 60.000 đồng/kg. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu gà màu sang Campuchia chỉ duy trì ở mức thấp (3.000 con/ngày).



Hình 2. Diễn biến giá gà ta lai CP tại miền Bắc và miền Nam từ tháng 01/2023 đến tuần 3 tháng 7/2025 (đồng/kg)



Giá trứng tăng mạnh, xuất khẩu có tín hiệu tích cực

Giá trứng gà tại cả hai miền đồng loạt tăng do nhu cầu nội địa tăng dịp Trung thu và lượng xuất khẩu đi Campuchia cải thiện. Tại miền Bắc, giá trứng loại Mix03 đạt 2.600 đồng/quả (tăng 200 đồng so với tuần trước); miền Nam, trứng loại 23,5 kg giá 2.300 đồng/quả.

Bên cạnh đó, từ tháng 6/2024, Campuchia bắt đầu nhập khẩu gà giống hướng trứng (giống Isa Warren) với sản lượng trung bình 32.000 - 33.000 con/tháng. Nửa đầu năm nay, lượng xuất khẩu gà giống hướng trứng đã tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhập khẩu tăng mạnh ở giống bố, mẹ

Tính đến 15/7/2025, Việt Nam nhập khẩu hơn 1,69 triệu con gà trắng giống bố, mẹ, tăng 37,8% so với cùng kỳ năm 2024. Trong khi đó, lượng thịt gia cầm nhập khẩu đạt hơn 166.700 tấn, tăng 11,8%, với các mặt hàng chủ lực là chân gà, đùi gà và thịt xay.

Lượng gà sống dùng làm thịt nhập khẩu trong cùng kỳ đạt 2.709 tấn, giảm 25,3% so với năm ngoái, cho thấy xu hướng giảm nhập gà sống, tăng nhập thịt chế biến.

Xuất khẩu thịt và gà giống tăng tốc

Lũy kế từ đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 3.000 tấn thịt gia cầm, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2024. Riêng trong tháng 6, kim ngạch xuất khẩu thịt đạt hơn 2,26 triệu USD, tăng gần 280% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó Hồng Kông chiếm 67% thị phần. Đáng chú ý, xuất khẩu gà giống đạt hơn 6,4 triệu con, tăng gấp 2,2 lần.

Bảng 1. Xuất khẩu gia cầm của Việt Nam nửa đầu năm 2025

Danh mục	Sản lượng/ giá trị	So với cùng kỳ 2024
Gà giống xuất khẩu	6,402,428 con	+2,2 lần
Thịt gia cầm xuất khẩu	3.000 tấn	+13,2%
Giá trị thịt gia cầm	10,3 triệu USD	+41,5%
Trứng gia cầm	1,1 triệu USD	-24,4%

Triển vọng thị trường

Đối với giao dịch gà trắng

Tại miền Bắc, sau động thái giá lao dốc giảm sâu vào cuối tuần này, nhu cầu tiêu thụ của thị trường được kỳ vọng sẽ cải thiện tốt hơn. Thị trường hai miền Bắc, Nam có xu hướng theo dõi sát giá tại 2 vùng do chênh lệch đang được giãn rộng vào những ngày cuối tuần này. Trong trường hợp, giá gà trắng tại khu vực Nam miền Trung/miền Nam tiếp tục tăng, gà khu vực miền Bắc có thể đóng hàng vào miền trong tiêu thụ giúp nguồn cung miền Bắc vẫn hơn, giá gà trắng miền Bắc khả năng sẽ ngưng giảm.

Tại miền Nam, chênh lệch giá gà giữa khu vực này và Campuchia hiện rơi vào khoảng 12.000 - 14.000 đồng/kg khiến lực hút gà từ miền Nam, Việt Nam sang Cam được đẩy mạnh trong tuần này và dòng vận chuyển được nhận định tiếp tục duy trì tốt trong tuần tới. Từ đó, nhờ lực đỡ xuất khẩu tiểu ngạch sang Cam, giá gà trắng miền Nam khả năng sẽ giữ nhịp tăng trong ngắn hạn.

Đối với giao dịch gà màu

Tại miền Bắc, tuy tiêu thụ gà màu tại các hộ gia đình khá chậm chạp nhưng nhờ nguồn cung gà nuôi ngắn ngày lẫn dài ngày duy trì mức thấp cộng thêm nhu cầu thu mua từ phía nhà hàng/quán ăn mùa cao điểm du lịch vẫn khá tốt giúp giá trong tuần tới được kỳ vọng sẽ ổn định ở vùng có lợi nhuận như hiện nay.

Tại miền Nam, nguồn cung gà màu thiếu hụt hàng là yếu tố chính có thể giúp giá gà màu nuôi ngắn ngày lẫn dài ngày duy trì vùng giá cao trong ngắn hạn tới. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ nội vùng chậm chạp hơn sẽ làm cản trở đà tăng của giá lại.

Q.C (Nguồn: AgroMonitor)

THỊ TRƯỜNG THỊT GIA CẦM GIÁ TRỊ CAO:

CUỘC ĐUA GIỮA BRAZIL, EU VÀ THÁI LAN

Hoạt động buôn bán thịt gà và ức gà chế biến có giá trị cao rất tập trung, số lượng đơn vị nhập khẩu và xuất khẩu dự kiến sẽ tăng trong thời gian tới.

Thịt gà chế biến và thịt ức chiếm 37% tổng thương mại toàn cầu về thịt gia cầm. Thịt sẫm màu có thể thống trị thương mại quốc tế, chiếm 52% về giá trị, nhưng xét đến giá trị cao hơn của thịt ức và thịt chế biến và nhu cầu mạnh mẽ ở các thị trường thu nhập cao, các lô hàng hàng năm, ở mức 3 triệu tấn (MT) có giá trị 10,7 tỷ USD.

Theo báo cáo gần đây của Rabobank, thương mại toàn cầu về tất cả các loại thịt gia cầm có giá trị 32,5 tỷ USD, hoặc 48 tỷ USD nếu bao gồm cả thương mại nội khối EU, với các nước nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc, Nhật Bản, EU, Anh, Mexico và Saudi Arabia. Brazil đã trở thành nước xuất khẩu lớn nhất.

Theo giá trị, Brazil, nước dẫn đầu toàn cầu, đã giành được 30% thị phần toàn cầu, gấp gấp đôi so với Hoa Kỳ và EU, mỗi nước chiếm 16%. Sự gia tăng thị phần thương mại toàn cầu của EU là do Vương quốc Anh rời khỏi khối.

Thịt gà chế biến

Trong tất cả các thị trường xuất khẩu gia cầm, thịt gà chế biến có giá trị cao nhất tính theo trọng lượng. Giá trị thương mại đạt 6,7 tỷ USD, với khối lượng đạt 1,7 triệu tấn.

Các nước nhập khẩu chính là Nhật Bản, EU, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ. Mặc dù doanh số bán sang Trung Đông vẫn tương đối hạn chế, khu vực này có thể trở thành nhà nhập khẩu đáng kể.

Thái Lan thống trị thị trường xuất khẩu thịt gà chế biến, chiếm 41% tổng số. EU, với 19% thị trường, đã chứng kiến thị phần của mình tăng lên do thương mại với Vương quốc Anh không còn được phân loại là nội khối EU.

Ba Lan, Hà Lan và Đức là những nước xuất khẩu thịt gà chế biến lớn sang quốc gia thành viên cũ của EU. Rabobank trích dẫn các nhà máy chế biến tự động lớn hơn, cùng với vị trí địa lý gần đã cải thiện vị thế của các quốc gia này trong những năm gần đây.

Trung Quốc đứng thứ ba về xuất khẩu thịt gà chế biến, chiếm 16% thương mại toàn cầu đối với sản phẩm giá trị cao này. Ngành công nghiệp Trung Quốc hướng mạnh đến thị trường Nhật Bản, nhưng ngày càng có nhiều nhà xuất khẩu Trung Quốc quan tâm đến EU. Hầu hết thịt gà chế biến của Trung Quốc vào thị trường EU với mức thuế đầy đủ. Không giống như Brazil và Thái Lan, không có hạn ngạch cho xuất khẩu thịt gà chế biến của Trung Quốc.

Thịt ức

Thị trường thịt ức toàn cầu được định giá 4 tỷ USD, đứng ở mức 1,3 tấn, với xuất khẩu tập trung vào EU và Vương quốc Anh. Các thị trường khác có nhu cầu cao về thịt ức, ví dụ như Hoa Kỳ, Canada và Úc, hoặc không cho phép nhập khẩu thịt ức, hoặc nếu có, chỉ với số lượng hạn chế. Chile có thể tiếp cận thị trường Hoa Kỳ, nhưng lượng hàng xuất khẩu bị hạn chế. Lượng xuất khẩu của Brazil sang EU và lượng hàng xuất khẩu của EU sang Vương quốc Anh là dòng thương mại thịt ức lớn nhất.

Cùng với Thái Lan, Brazil thống trị thị trường thịt ức của EU, vốn chịu sự chi phối lớn của hạn ngạch, xuất khẩu khoảng 170.000 tấn thịt gà đông lạnh và 200.000 tấn thịt ức muối vào năm 2023.

Ukraine đã xây dựng vị thế của mình tại EU trong thập kỷ qua. Sau khi chiến tranh Nga - Ukraine nổ ra, nước này được cấp quyền tiếp cận thị trường không giới hạn trong hai năm, sau đó áp dụng hạn ngạch lớn hơn hạn ngạch trước chiến tranh. Xuất khẩu của nước này sang EU đạt 240.000 tấn vào năm 2022.

Ukraine có lợi thế hơn Brazil và Thái Lan trong việc xuất khẩu sang thị trường EU nhờ vị trí địa lý gần nên nước này có thể vận chuyển thịt gà đông lạnh, cạnh tranh với các nhà sản xuất địa phương.

Trong 10 năm qua, Nhật Bản và Mexico đã nổi lên như những thị trường thịt ức gà đang phát triển. Trong trường hợp của Nhật Bản, điều này được thúc đẩy bởi nhận thức ngày càng tăng về sức khỏe và nhu cầu ngày càng tăng đối với thịt gà chế biến. Mexico đã trở thành một thị trường thay thế cho hoạt động buôn bán thịt ức gà của Mexico.

M.N (Theo Poultry)

TOÀN CẢNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025



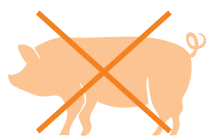
636

Ổ dịch tại 30/34 tỉnh
(tính đến 22/7/2025)



42.349

Lợn mắc bệnh



43.375

Lợn chết, buộc tiêu hủy



256

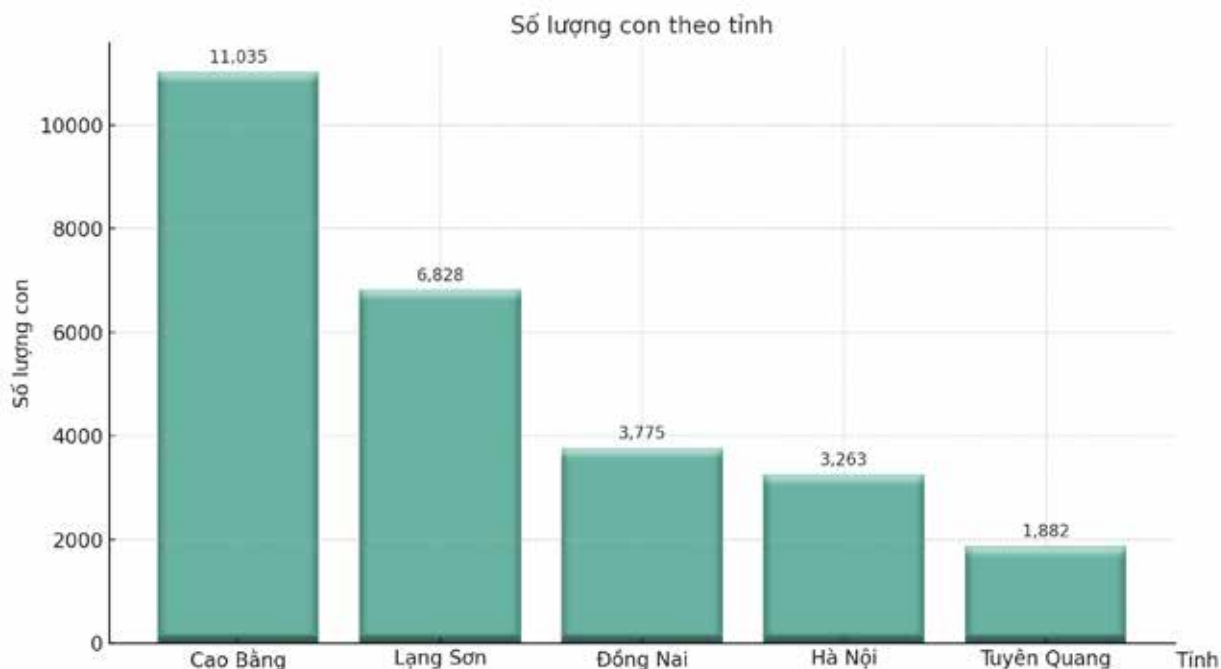
Ổ dịch chưa qua 21 ngày



↓34%

So với cùng kỳ 2024

TOP 5 ĐỊA PHƯƠNG CÓ THIẾT HẠI CAO NHẤT



TỶ LỆ TIÊM VACCINE DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI



1.047.097
con

Đã tiêm tại 45 tỉnh, thành
(giai đoạn 2023-2025)



0.1%

Tỷ lệ lợn chết sau tiêm



7.8 triệu liều

Sản xuất bởi
NAVETCO, AVAC, Dacovet



516.000 liều

Đã xuất khẩu

Từ “Sắc lệnh lịch sử” đến “Nền tảng phát triển hiện đại”

Phát biểu tại buổi lễ, ông Dương Tất Thắng, Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y nhấn mạnh: “Cách đây 75 năm, ngày 11/7/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 125-SL về bài trừ dịch tễ và dịch bệnh gia súc. Đây là một trong những văn bản pháp lý đầu tiên đặt nền móng cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, mở đường cho sự ra đời và phát triển của ngành Thú y Việt Nam.”

Cùng với sắc lệnh này, ngành Thú y từng bước được kiện toàn về tổ chức. Trước đó, ngày 4/12/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 65-SL thành lập Bộ Canh Nông, trong đó có Nha Thú y - Mực súc - Ngư nghiệp. Ngày 8/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 62 và 63, chỉ định bác sĩ Phạm Văn Huyền làm Giám đốc Nha Thú y đầu tiên. Những dấu mốc này cho thấy ngành Thú y đã sớm được nhìn nhận đúng vai trò không chỉ trong sản xuất nông nghiệp, mà còn liên quan chặt chẽ tới y tế cộng đồng, dịch tễ học và an sinh xã hội.

Giai đoạn 1956-1966, ngành Thú y bước vào thời kỳ tổ chức chuyên sâu và mở rộng mạng lưới hoạt động. Năm 1956, Trạm Thú y đầu tiên được thành lập, tiền thân của hệ thống Chi cục và Trạm Chăn nuôi - Thú y hiện nay. Đến năm 1966, Cục Thú y chính thức ra đời, tách từ Vụ Chăn nuôi - Thú y.

Một cột mốc quan trọng khác là năm 1993, khi Pháp lệnh Thú y đầu tiên được ban hành, xác định 4 mục tiêu chiến lược: phát triển sản xuất, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và xây dựng nhà nước pháp quyền. Pháp lệnh này được sửa đổi năm 2004, và đến tháng 6/2015, chính thức được nâng cấp thành Luật Thú y tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII.

Để ghi nhận những đóng góp to lớn của ngành, ngày 12/7/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 664/QĐ-TTg, chính thức lấy ngày 11/7 hằng năm là Ngày truyền thống ngành Thú y Việt Nam.

Thứ trưởng Bộ NN&MT Phùng Đức Tiến khẳng định: “Trong 75 năm qua, ngành Thú y Việt Nam đã bám sát các nhiệm vụ chuyên môn và chính trị, xây dựng và phát triển mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế. Ngành Thú y đã xây dựng được một hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh; kiểm soát tốt dịch bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, dịch tả lợn châu Phi, dại, lao bò, liên cầu khuẩn... góp phần thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi ra thế giới”.

Bên cạnh đó, ngành đã ghi dấu trong nhiều lĩnh vực như: Sản xuất vaccine nội địa với 12 doanh nghiệp đạt chuẩn GMP-WHO, sản xuất 218 loại vaccine, trong đó có vaccine dịch tả lợn châu Phi; Kiểm dịch và quản lý an toàn dịch bệnh với hơn 3.780 chuỗi, vùng chăn nuôi đạt an toàn dịch bệnh; Hàng chục triệu gia súc, gia cầm được truy xuất, kiểm dịch đạt chuẩn;

75 NĂM NGÀNH THÚ Y VIỆT NAM:

GẮN KẾT - ĐỔI MỚI - KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

Ngày 11/7/2025, Hội Khoa học Kỹ thuật Thú y Việt Nam (Hội) tổ chức “Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống ngành Thú y” (11/7/1950 - 11/7/2025), tri ân những thế hệ đi trước và khẳng định vai trò then chốt của ngành trong phát triển chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và an toàn sinh học quốc gia.



Ban Thường vụ Hội KHKT Thú y Việt Nam chụp ảnh kỷ niệm

Là thành viên chính thức của Tổ chức Thú y thế giới từ năm 1951, nhiều lần được chọn làm mô hình mẫu trong các dự án toàn cầu.

Ngày 01/3/2025, Bộ NN&MT đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-BNNMT, hợp nhất Cục Thú y và Cục Chăn nuôi thành Cục Chăn nuôi và Thú y. Đây là bước đi phù hợp trong tiến trình thực hiện Nghị quyết 18 của Trung ương, nhằm tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa quản lý đàn vật nuôi, an toàn sinh học và phòng chống dịch bệnh, 3 trụ cột không thể tách rời trong phát triển chăn nuôi hiện đại.

Chiến lược tương lai: Một sức khỏe - Chuyển đổi số - Chủ động công nghệ

Tại lễ kỷ niệm, GSDD.TS Nguyễn Thị Hương, Chủ tịch Hội nhấn mạnh định hướng chiến lược trong thời kỳ mới là “Gắn kết - Đổi mới - Kiến tạo tương lai”. Trong đó, “gắn kết” được đặt lên hàng đầu, kết nối toàn hệ sinh thái ngành Thú y từ Trung ương đến địa phương, từ nhà quản lý, nhà khoa học đến doanh nghiệp.

Đặc biệt, định hướng “Một sức khỏe” được xác định là kim chỉ nam để ngành Thú y phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, Môi trường trong dự báo và phòng ngừa dịch bệnh lây từ động vật sang người, một thách thức ngày càng lớn trong bối cảnh biến đổi khí hậu, toàn cầu hóa và đô thị hóa nhanh.

Bên cạnh đó, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số là yêu cầu cấp bách. Ngành Thú y cần ứng dụng AI, IoT, sinh học phân tử trong giám sát dịch tễ và quản lý đàn vật nuôi; xây dựng hệ

thống dữ liệu vaccine, thuốc thú y, dịch bệnh đồng bộ; đẩy mạnh tự chủ công nghệ để phản ứng kịp thời với các mối đe dọa mới.

Doanh nghiệp đồng hành: Gắn kết bằng hành động

Đồng hành cùng ngành Thú y, đại diện Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam chia sẻ cam kết mạnh mẽ trong việc đổi mới mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, lấy an toàn sinh học và phát triển bền vững làm trung tâm. “Chúng tôi không chỉ cung cấp sản phẩm chất lượng cao, mà còn đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để bảo vệ sức khỏe đàn vật nuôi và người tiêu dùng”. Doanh nghiệp cũng kêu gọi các cơ quan quản lý tháo gỡ rào cản chính sách, hỗ trợ phát triển các mô hình nông nghiệp mới, khẳng định vai trò không thể thiếu của khu vực tư nhân trong hệ sinh thái thú y.

Với vai trò trung tâm phản biện chính sách và kết nối lực lượng chuyên môn, Hội xác định 5 trụ cột phát triển trong giai đoạn mới: Phòng bệnh chủ động, chăn nuôi bền vững; Bảo vệ sức khỏe cộng đồng theo mô hình One Health; Ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số toàn diện; Nâng cao năng lực hệ thống thú y, nhất là tuyến cơ sở; Hội nhập quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Trên nền tảng 75 năm phát triển, ngành Thú y Việt Nam bước vào giai đoạn mới với tinh thần chủ động, chuyên nghiệp và đổi mới toàn diện. Hội Thú y khẳng định cam kết đồng hành cùng ngành và cộng đồng doanh nghiệp trong hành trình kiến tạo tương lai ngành Thú y Việt Nam hiện đại - hiệu quả - bền vững.

Phương Nhung

Trong tháng 7/2025, giá lợn hơi trong nước giảm so với tháng 6/2025, dao động khoảng 62.000 - 71.000 đồng/kg. Quý II/2025, xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam tăng 1,6% về lượng và tăng 15,9% về trị giá so với quý II/2024; Nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt tăng 9,8% về lượng và tăng 12,3% về trị giá.

THỊ TRƯỜNG THỊT THẾ GIỚI

Hoa Kỳ: Tính đến ngày 01/6/2025, tổng đàn lợn tại các trang trại ở Hoa Kỳ đạt 75,1 triệu con, tăng nhẹ 0,3% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1% so với tổng đàn ghi nhận ngày 01/03/2025 (74,7 triệu con). Trong đó, 69,2 triệu con là lợn thịt, còn lại 5,98 triệu con là nái sinh sản.

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan **Trung Quốc**, trong 6 tháng đầu năm 2025 Trung Quốc giảm nhập khẩu thịt trâu, bò và gia cầm, tăng nhập khẩu thịt lợn, cụ thể như sau:

* Thịt trâu, bò: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 1,3 triệu tấn thịt trâu, bò (HS 0201; 0202), trị giá 6,65 tỷ USD, giảm 9,5% về lượng và giảm 3,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu nhập khẩu từ các thị trường Brasil, Argentina, Úc, Hoa Kỳ, Uruguay, New Zealand, Bolivia, Nga... Trong đó, lượng thịt trâu, bò nhập khẩu của Trung Quốc từ thị trường Úc, Nga tăng mạnh, trong khi nhập khẩu từ các thị trường khác hầu hết đều giảm so với cùng kỳ năm 2024.

* Thịt gia cầm: 6 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 439,8 nghìn tấn thịt và phụ phẩm của gia cầm (HS 0207), với trị giá 1,31 tỷ USD, giảm 0,9% về lượng và giảm 5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu nhập khẩu từ Brasil, Nga, Thái Lan, Hoa Kỳ, Belarus, Chile... Trung Quốc nhập khẩu thịt và phụ phẩm gia cầm từ Brasil, Thái Lan, Nga tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024, trong khi đó giảm mạnh nhập khẩu từ thị trường Hoa Kỳ, Belarus.

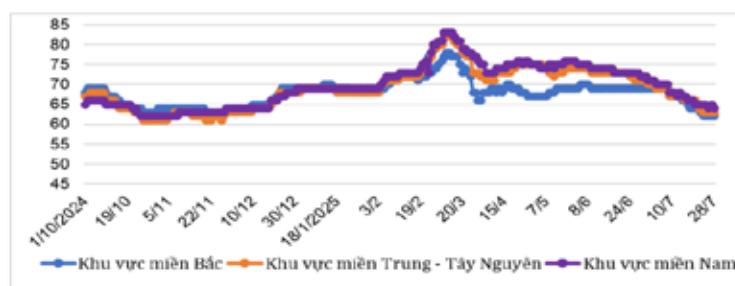
* Thịt lợn: Lượng thịt lợn (HS 0203) nhập khẩu của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2025 tăng 5,1% về lượng và tăng 9,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, với lượng đạt 530,03 nghìn tấn, trị giá 1,06 tỷ USD. Các thị trường cung cấp thịt lợn lớn cho Trung Quốc gồm Tây Ban Nha, Brasil, Hà Lan, Đan Mạch, Chile, Canada, Hoa Kỳ, Pháp, Anh và Nga. Trong đó, chỉ có lượng nhập khẩu từ Brasil giảm so với cùng kỳ năm 2024, còn nhập khẩu từ các thị trường khác đều tăng, đáng chú ý lượng nhập khẩu từ Nga tăng rất mạnh.

THỊ TRƯỜNG THỊT TRONG NƯỚC

Những tháng đầu năm 2025, giá thịt lợn trong nước tăng do dịch tả lợn châu Phi (ASF) bùng phát trở lại khiến nguồn cung lợn giảm. Tuy nhiên, sang tháng 7/2025, giá lợn hơi trên cả nước có xu hướng giảm so với tháng 6/2025, dao động khoảng 62.000 - 71.000 đồng/kg. Cụ thể:

Cuối tháng 7/2025, giá lợn hơi tại khu vực miền Bắc dao động trong khoảng 62.000 - 69.000 đồng/kg, giảm 5.000 - 7.000 đồng/kg so với cuối tháng 6/2025; Giá lợn hơi tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên dao động trong khoảng 71.000 - 74.000 đồng/kg, giảm từ 7.000 - 9.000 đồng/kg; Giá lợn hơi tại khu vực miền Nam cuối tháng 7/2025 dao động trong khoảng 64.000 - 71.000 đồng/kg, giảm từ 7.000 - 9.000 đồng/kg so với những ngày cuối tháng 6/2025.

Diễn biến giá lợn hơi trong nước từ đầu tháng 10/2024 đến nay (Đơn vị tính: nghìn đồng)



Nguồn: Trung tâm Công nghiệp và thương mại tổng hợp

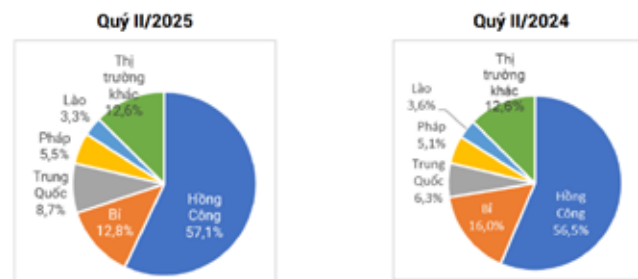
TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT CỦA VIỆT NAM TRONG QUÝ II/2025

Tình hình xuất khẩu:

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong quý II/2025, Việt Nam xuất khẩu được 6,29 nghìn tấn thịt và sản phẩm thịt, trị giá 30,08 triệu USD, tăng 17,7% về lượng và tăng 0,4% về trị giá so với quý I/2025; So với quý II/2024 tăng 1,6% về lượng và tăng 15,9% về trị giá.

Việt Nam xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt chủ yếu sang các thị trường thuộc khu vực châu Á, trong đó xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông chiếm 39,91% về lượng và chiếm 57,07% về trị giá, đạt 2,5 nghìn tấn, trị giá 17,16 triệu USD, giảm 14,5% về lượng và giảm 12,9% về trị giá so với quý I/2025; So với quý II/2024 giảm 2,5% về lượng, tăng 17,2% về trị giá.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam (Tỷ trọng % tính theo trị giá)



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong quý II/2025, các chủng loại thịt và sản phẩm từ thịt xuất khẩu chủ yếu gồm: Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là thịt ếch đông lạnh) được xuất khẩu chủ yếu sang Bỉ, Pháp, Hoa Kỳ, Tây Ban Nha, Canada...; Thịt lợn tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là thịt lợn sữa nguyên con đông lạnh và thịt lợn nguyên con đông lạnh) được xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Hồng Kông; Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là chân gà đông lạnh) được xuất khẩu chủ

yếu sang Hồng Kông, Trung Quốc, Lào... Đáng chú ý, xuất khẩu các chủng loại thịt và các sản phẩm từ thịt đều tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2024.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam đạt 11,6 nghìn tấn, trị giá 60,03 triệu USD, tăng 0,9% về lượng và tăng 20,9% về trị giá so với 6 tháng đầu năm 2024.

Thời gian qua Việt Nam đã có nhiều hoạt động đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt, với sản phẩm gia cầm, đặc biệt là các sản phẩm gia cầm chế biến chín đã được xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Nhật Bản, Hồng Kông, Hàn Quốc... và một số thị trường thuộc Liên minh châu Âu.

Dự báo, xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng, các mặt hàng xuất khẩu chính chủ yếu vẫn là thịt lợn sữa đông lạnh, thịt lợn đông lạnh, chân gà đông lạnh, thịt ếch đông lạnh...

Tình hình nhập khẩu:

Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, quý II/2025, Việt Nam nhập khẩu 236,9 nghìn tấn thịt và sản phẩm từ thịt, trị giá 463,37 triệu USD, tăng 10,6% về lượng và tăng 6% về trị giá so với quý I/2025; So với quý II/2024 tăng 9,8% về lượng và tăng 12,3% về trị giá.

Trong quý II/2025, Ấn Độ, Nga, Hoa Kỳ, Úc, Brasil, Canada, Ba Lan, là những thị trường lớn nhất (tính theo trị giá) cung cấp thịt và sản phẩm từ thịt cho Việt Nam. Trong đó, nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ thị trường Úc, Canada, Ba Lan tăng mạnh.

Ấn Độ vẫn là thị trường lớn nhất cung cấp thịt và sản phẩm từ thịt cho Việt Nam trong quý II/2025 với 40,2 nghìn tấn, trị giá 142,58 triệu USD, giảm 5,1% về lượng và giảm 1,7% về trị giá so với quý I/2025; Tuy nhiên so với quý II/2024, vẫn tăng 3,8% về lượng và tăng 8,4% về trị giá.



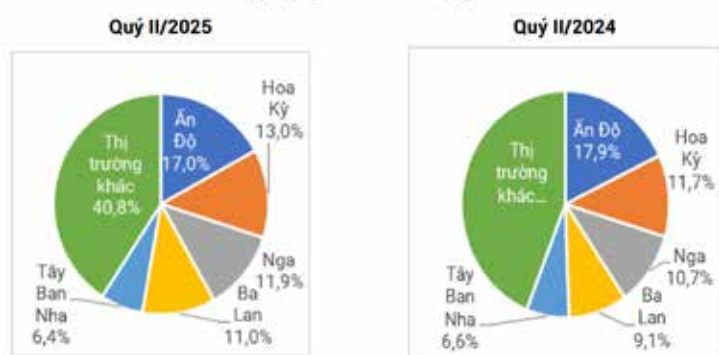
Trái lại, lượng nhập khẩu phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt cừu tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh giảm so với cùng kỳ năm 2024.

Trong quý II/2025, Việt Nam nhập khẩu 34,5 nghìn tấn thịt lợn, trị giá 92,33 triệu USD, giảm 0,3% về lượng, nhưng tăng 0,5% về trị giá so với quý I/2025; Còn so với quý II/2024 tăng 26,5% về lượng và tăng 50,3% về trị giá. Nga, Brasil, Tây Ban Nha, Canada, Ba Lan là 5 thị trường lớn nhất cung cấp thịt lợn cho Việt Nam trong quý II/2025. Trong đó, Nga là thị trường lớn nhất cung cấp thịt lợn cho Việt Nam với 15,5 nghìn tấn, trị giá 46,83 triệu USD, giảm 10,3% về lượng và giảm 7,6% về trị giá so với quý I/2025, nhưng so với quý II/2024 tăng 74,9% về lượng và tăng 124,2% về trị giá.

Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2025, Việt Nam nhập khẩu 451,2 nghìn tấn thịt và sản phẩm từ thịt, trị giá 900,56 triệu USD, tăng 11,8% về lượng và tăng 14,9% về trị giá so với 6 tháng đầu năm 2024.

Thời gian tới, do nguồn cung thịt của Việt Nam được cải thiện, dự kiến nhập khẩu thịt và các sản phẩm thịt sẽ khó có sự tăng đột biến.

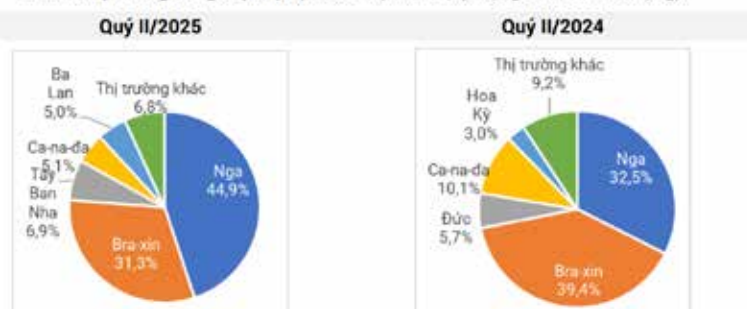
Cơ cấu thị trường cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt cho Việt Nam (Tỷ trọng % tính theo lượng)



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong quý II/2025, thịt và các sản phẩm từ thịt nhập khẩu chủ yếu là các chủng loại như: Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm; Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, trâu, bò sống; Thịt trâu tươi đông lạnh; Thịt lợn tươi đông lạnh; Thịt bò tươi đông lạnh... Trong đó, lượng nhập khẩu lợn, thịt trâu, bò, thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ, của gia cầm; Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ, muối, ngâm nước muối, làm khô hoặc hun khói; Bột mịn và bột thô ăn được làm từ thịt hoặc phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ tăng. Đáng chú ý lượng nhập khẩu mỡ lợn đông lạnh tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024.

Cơ cấu thị trường cung cấp thịt lợn cho Việt Nam (Tỷ trọng % tính theo lượng)



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Nguồn: Bản tin thị trường Nông, Lâm, Thủy sản - Bộ Công Thương

❖ NHÀ SÁNG LẬP XÚC XÍCH ĐỨC VIỆT: Đề xuất dự án phát triển trung tâm nuôi bò thịt 65ha



TS. Mai Huy Tân (bên phải), Công ty THDV

Tổ hợp kinh tế tuần hoàn - năng lượng xanh GH2 được Công ty CP Tư vấn đầu tư phát triển xanh THDV đề xuất bao gồm 3 cấu phần. Phần 1 là tổ hợp năng lượng xanh GH2 có quy mô 713ha gồm 5 module và 24 nhà máy sản xuất nội địa, sản xuất điện sinh khối, điện tái tạo để điện phân nước, sản xuất khí thiên nhiên hóa lỏng như một cách lưu trữ nguồn năng lượng dư thừa. Phần 2 là trung tâm nuôi bò thịt Angus có quy mô 65ha, gồm hệ thống trang trại, nhà máy sơ chế sinh khối thu mua của nông dân, nhà máy chế biến TÁC N bò và nhà máy chế biến phân hữu cơ, chất thải trong chăn nuôi. Phần 3 là vùng trồng nguyên liệu nông lâm nghiệp, diện tích khoảng 70.000ha.

Trong đó, chất thải từ hợp phần thứ 2 có thể cung ứng cho hợp phần 1 và hợp phần 3, sản phẩm từ hợp phần 3 là TÁC N cho hợp phần 2 còn hợp phần 1 cung cấp năng lượng cho cả dự án.

Làm việc và lắng nghe TS. Mai Huy Tân, Công ty THDV trình bày ý tưởng dự án, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Phạm Đức Ấn cho biết, tỉnh luôn hoan nghênh và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược. Hiện tại, các sở, ngành liên quan đang phân tích tính khả thi của dự án để cụ thể hóa ý tưởng trên thực tế. Quảng Ninh cam kết đồng hành, hỗ trợ thủ tục và hạ tầng để nhà đầu tư triển khai dự án ổn định và lâu dài.

TS. Mai Huy Tân sinh năm 1949, lấy bằng tiến sĩ toán kinh tế tại CHLB Đức. Ông được biết đến như “cha đẻ” của thương hiệu Xúc xích Đức Việt. Năm 2016, ông Tân bán Thực phẩm Đức Việt cho Công ty Daesang Corp (Hàn Quốc).

P.V

❖ ANT: Thực hiện dự án trại heo giống 80 tỷ tại tỉnh Gia Lai

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Dương Mah Tiếp vừa ký Quyết định số 915/QĐ-UBND chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận cho Công ty TNHH ANT thực

HỘI NGHỊ IPVS 2026 TẠI VIỆT NAM:

ĐIỂM ĐẾN CỦA NGÀNH CHĂN NUÔI - THÚ Y TOÀN CẦU

Hội nghị thú y ngành heo thế giới (IPVS) lần thứ 28, một trong những sự kiện khoa học lớn nhất toàn cầu trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y, sẽ diễn ra tại Việt Nam vào năm 2026.

Hội nghị chăn nuôi - thú y ngành heo thế giới dự kiến quy tụ 3.000 khách tham dự và đại biểu đến từ nhiều châu lục, bao gồm các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, nhà quản lý và doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y. Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, cơ sở đào tạo và nghiên cứu hàng đầu cả nước trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và thú y là đơn vị được giao làm đại diện Ban Tổ chức hội nghị.

Tại buổi gặp mặt các nhà tài trợ ngày 25/7/2025, PGS.TS Nguyễn Tất Toàn, Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh cho biết, việc Việt Nam được lựa chọn làm quốc gia đăng cai IPVS 2026 là vinh dự rất lớn đối với ngành chăn nuôi - thú y trong nước. “Đây là cơ hội quý giá để chúng ta giới thiệu thành tựu và tiềm năng của Việt Nam trong ngành chăn nuôi heo, đồng thời tăng cường kết nối sâu rộng với cộng đồng khoa học và doanh nghiệp quốc tế”, ông Toàn chia sẻ.

Để giành quyền đăng cai hội nghị, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh đã chuẩn bị một đề án tổ chức chi tiết và toàn diện, trình bày trực tiếp trước Hội đồng Hiệp hội Thú y thế giới (WVA). Đề án bao gồm đầy đủ các khâu quan trọng như tổ chức khoa học, hậu cần, tài chính và kết nối đối tác, doanh nghiệp đồng hành... “Hội đồng WVA đã đánh giá rất kỹ lưỡng năng lực tổ chức của chúng tôi và quyết định chọn Việt Nam dựa trên tính khả thi, sự chuyên nghiệp và cam kết hội nhập quốc tế được thể hiện rõ trong đề án”, ông Toàn cho biết.

Việt Nam hiện đứng thứ 5 thế giới về tổng đàn heo, với ngành chăn nuôi heo phát triển mạnh trong nhiều thập niên qua. Việc đăng cai “Hội nghị IPVS” từ lâu là ước mơ của nhiều thế

hiện dự án trại heo giống ANT tại xã Đak Pơ.

Theo quyết định của UBND tỉnh, dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 80 tỷ đồng, sẽ triển khai trên diện tích 156.205 m², được đầu tư hệ thống chuồng sàn, lạnh, khép kín để thả nuôi 2.400 con heo nái và 50 con heo đực giống, dự kiến mỗi năm xuất chuồng 72.000 heo con.

Từ quý II/2026 đến quý I/2027, nhà đầu tư triển khai xây dựng, đến quý II/2027 đưa trại heo giống vào hoạt động. Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Đầu tư năm 2020, pháp luật về quy hoạch, đất đai, chăn nuôi, môi trường, xây dựng, lao động, PCCC và quy định khác. Công ty TNHH ANT là doanh nghiệp sở hữu 100% vốn đầu tư nước ngoài.

P.V

❖ JAPFA: Đặt mục tiêu tăng công suất đàn gà lên gấp 3 lần

Ông Clemens Tan, Tổng Giám đốc Japfa Việt Nam cho biết, Japfa đầu tư vào Việt Nam đã lâu, nhưng vài năm gần đây mới đầu tư vào khu vực Tây Nguyên, trong đó có Đắk Lắk. “Chúng tôi chọn Đắk Lắk bởi quỹ đất còn rộng lớn, cho phép lựa chọn vị trí tốt để xây dựng trang trại, giao thông ngày càng phát

triển, từ đây di chuyển tới các khu vực khác như miền Trung, Đông Nam bộ, TP. Hồ Chí Minh đều rất thuận lợi. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương rất khuyến khích và chào đón Japfa đến đầu tư. Hiện, Japfa có các nhà máy sản xuất TÁC N ở Đồng Nai, Lâm Đồng, Gia Lai, và Đắk Lắk nằm giữa 3 nhà máy nên có thể dễ dàng vận chuyển thức ăn đến các trang trại”, ông Clemens Tan nói.

Với thị trường còn nhiều dư địa phát triển, ông Clemens Tan cho biết, Japfa Việt Nam đặt mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh chuỗi chăn nuôi khép kín, tương lai sẽ tăng gấp ba quy mô đàn gà hiện tại.

Để thực hiện chiến lược này, Japfa đang hợp tác với các hộ chăn nuôi để mở rộng chuỗi sản xuất chăn nuôi liên kết. “Japfa coi các đối tác chăn nuôi là mắt xích quan trọng trong chuỗi hoạt động của mình, đặc biệt chú trọng phát triển mô hình chăn nuôi gia công. Mô hình này được thiết kế nhằm mang lại lợi ích hài hòa cho cả công ty và người chăn nuôi, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững, đem lại an sinh xã hội tại địa phương nhờ quy trình chăn nuôi hiện đại theo chuỗi giá trị khép kín”, ông Clemens Tan khẳng định.

P.V



Ban Tổ chức trao đổi tại hội nghị gặp mặt nhà tài trợ lần 2

hệ chuyên gia, nhà khoa học và người làm công tác thú y trong nước. Hội nghị IPVS 2026 được kỳ vọng sẽ trở thành sự kiện lớn nhất từ trước đến nay trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y tại Việt Nam. “Đây là cơ hội có một không hai để thúc đẩy liên kết ba nhà: nhà khoa học - nhà quản lý - doanh nghiệp, từ đó tạo động lực phát triển ngành hàng heo theo hướng hiện đại, bền vững. Chúng tôi kỳ vọng IPVS 2026 sẽ lan tỏa hình ảnh một Việt Nam năng động, hội nhập và có trách nhiệm với các vấn đề nông nghiệp toàn cầu”, ông Toàn chia sẻ.

M.B

❖ GREENFEED BIOLAB: Đạt chứng nhận quốc tế ISO/IEC 17025:2017



GREENFEED Biolab tự hào đánh dấu một cột mốc mới khi chính thức được công nhận là phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 vào ngày 25/7 vừa qua.

ISO/IEC 17025:2017 là tiêu chuẩn quốc tế đánh giá năng lực phòng thí nghiệm và hiệu chuẩn thông qua các tiêu chí về năng lực chuyên môn, khả năng vận hành hiệu quả và kết quả thí nghiệm có độ tin cậy cao.

Chúng nhận được cấp bởi Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC), công nhận năng lực thực hiện 3 phép thử quan trọng trong lĩnh vực thú y của GREENFEED Biolab: Phát hiện hội chứng suy mòn sau cai sữa ở

heo do virus PCV2 bằng kỹ thuật realtime PCR; Phát hiện kháng thể kháng PRRSV bằng phương pháp ELISA; Phát hiện kháng thể kháng virus PCV2 bằng phương pháp ELISA.

Không chỉ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chuyên môn và kỹ thuật, GREENFEED Biolab còn đảm bảo các yêu cầu nghiêm ngặt về cơ sở vật chất, nguồn lực, quy trình vận hành và an toàn phòng thí nghiệm. Loạt chứng nhận quốc tế tiếp tục khẳng định nỗ lực đầu tư bài bản và tâm huyết phát triển lĩnh vực xét nghiệm thú y của GREENFEED, nhằm lan tỏa thêm những giá trị “LÀNH” trong từng mắt xích của chuỗi giá trị 3F Plus từ nghiên cứu đến sản phẩm, đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.

G.F

❖ TẬP ĐOÀN TH: Nhận 4 giải thưởng tại Global Brand Awards 2025

Ngày 13/6/2025, tại Dubai, Tập đoàn TH được vinh danh với 4 giải thưởng tại lễ trao giải Global Brand Awards 2025 do Tạp chí Global Brands (Vương quốc Anh) tổ chức. Bà Thái Hương, Nhà sáng lập TH, được trao danh hiệu “Nhà lãnh đạo xuất sắc trong Phát triển bền vững toàn cầu 2025”.

Cùng với đó, 3 sản phẩm nổi bật của TH cũng được trao giải trong lĩnh vực Thực phẩm và Đồ uống: TH true YOGURT TOPCUP: Giải “Đổi mới sáng tạo trong ngành sữa”; TH true YOGURT Probiotics: Giải “Giải pháp tăng cường sức khỏe hệ tiêu hóa”; TH true YOGURT: Giải “Sản phẩm sữa hoàn toàn từ thiên nhiên xuất sắc nhất”.

Theo Hội đồng xét chọn, TH đang khẳng định vị thế thương hiệu Việt trên thị trường khu vực và toàn cầu nhờ bản sắc rõ nét, gắn với triết lý “Hoàn toàn từ thiên nhiên - Tươi, Ngon, Bổ dưỡng”, phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện đại. Tập đoàn cũng được đánh giá cao nhờ đầu tư mạnh vào kinh tế xanh, quy trình sản xuất sạch, thực hành ESG và đổi mới sản phẩm dựa trên công nghệ hiện đại, nền tảng giúp TH mở rộng quy mô cạnh tranh toàn cầu. Là doanh nghiệp tiên phong trong ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tại Việt Nam, TH không ngừng đa dạng hóa sản phẩm sữa tươi và đồ uống dinh dưỡng, hướng đến mục tiêu trở thành “chuyên gia dinh dưỡng toàn cầu”.

T.H

❖ EVONIK: Tối ưu hóa các nhà máy methionine tại Singapore và Bỉ

Evonik vừa công bố kế hoạch nâng cấp kỹ thuật tại hai cơ sở sản xuất methionine lớn ở Singapore và Antwerp (Bỉ) trong quý III và quý IV/2025. Hoạt động này nằm trong chiến lược tối ưu hóa chuỗi sản xuất toàn cầu của MetAMINO® (DL-methionine).

Theo đó, mỗi nhà máy sẽ tạm dừng hoạt động trong 6-7 tuần để thực hiện các biện pháp kỹ thuật. Tại Singapore, việc ngừng hoạt động sẽ được đồng bộ với lịch bảo trì của nhà cung cấp nguyên liệu, kết hợp thay thế chất xúc tác và cải thiện hiệu quả năng lượng, giảm phát thải CO₂. Tại Antwerp, Evonik tiếp tục các cải tiến nhằm giảm khí thải nitơ, lưu huỳnh và CO₂, đồng thời nâng cấp hạ tầng tiện ích theo định hướng phát triển bền vững. Ông Dirk Hoehler, Trưởng bộ phận Kinh doanh Axit amin của Evonik, khẳng định: “Với mạng lưới sản xuất toàn cầu, chúng tôi cam kết đảm bảo an ninh nguồn cung lâu dài cho khách hàng. Sản phẩm MetAMINO® hiện có lượng phát thải carbon thấp hơn khoảng 35% so với mức trung bình ngành”.

P.V



INNOCHEMS
Your Expectation - Our Innovation

STRESS NHIỆT VÀ ĐỘ ẨM TRONG CHĂN NUÔI GIA CẦM VÀ HEO

Khi nhiệt độ toàn cầu ngày càng tăng, ngành chăn nuôi đối mặt với những thách thức ngày càng lớn trong việc duy trì sức khỏe và năng suất của vật nuôi. Một trong những mối quan ngại nghiêm trọng nhất hiện nay là stress nhiệt, đặc biệt khi bị làm trầm trọng thêm bởi độ ẩm cao. Gia cầm và heo là những loài đặc biệt dễ bị tổn thương, với sức khỏe, hành vi và hiệu suất bị ảnh hưởng đáng kể trong những điều kiện như vậy.

Hiểu về stress nhiệt và vai trò của độ ẩm

Stress nhiệt xảy ra khi vật nuôi không thể giải phóng hiệu quả lượng nhiệt dư thừa trong cơ thể, làm rối loạn khả năng duy trì thân nhiệt ổn định. Mặc dù nhiệt độ môi trường cao là nguyên nhân chính, thì độ ẩm cao lại làm tình trạng trở nên nghiêm trọng hơn bằng cách cản trở các cơ chế làm mát qua bay hơi như thở dốc hoặc đổ mồ hôi.

Để hiểu rõ hơn tác động kết hợp của nhiệt và độ ẩm, đặc biệt là trên gia cầm và heo, chỉ số nhiệt độ - độ ẩm (THI - Temperature - Humidity Index) được sử dụng rộng rãi như một chỉ số thực tiễn phản ánh mức độ căng thẳng nhiệt. THI kết hợp nhiệt độ môi trường và độ ẩm tương đối thành một chỉ số duy nhất, phản ánh mức độ "nóng" mà vật nuôi thực sự cảm nhận.

Hậu quả của stress nhiệt ở gia cầm và vai trò của khuếch đại của độ ẩm

Stress nhiệt ở gia cầm là một vấn đề nghiêm trọng, xảy ra khi nhiệt độ lõi của cơ thể vượt quá ngưỡng bình thường, thường dao động trong khoảng 39,5-41°C tùy theo độ tuổi. Nếu nhiệt độ cơ thể vượt quá 41°C, nó có thể gây ra tổn thương tế bào diện rộng, viêm toàn thân, sốc tuần hoàn và cuối cùng là tử vong. Việc hiểu rõ tác động riêng lẻ và kết hợp của nhiệt độ cao và độ ẩm cao đối với sức khỏe của gia cầm là rất cần thiết để ngăn ngừa thiệt hại và đảm bảo phúc lợi vật nuôi.

Ảnh hưởng của stress nhiệt lên gia cầm ngay cả trong điều kiện độ ẩm thấp


Không giống như động vật có vú, gia cầm không có tuyến mồ hôi và chủ yếu phụ thuộc vào cơ chế làm mát qua đường hô hấp (thở dốc) để điều hòa thân nhiệt. Điều này khiến chúng đặc biệt dễ bị tổn thương trong môi trường nhiệt độ cao. Ngay cả trong điều kiện khô, khi nhiệt độ môi trường tiệm cận hoặc vượt quá thân nhiệt của gia cầm (39,5-41°C), khả năng tỏa nhiệt của chúng bị suy giảm nghiêm trọng. Ở ngưỡng này, làm mát bằng đối lưu (luồng gió) không còn hiệu quả và thở dốc trở thành cơ chế duy nhất, làm tăng đáng kể nguy cơ stress nhiệt và tử vong.

Độ ẩm làm trầm trọng stress nhiệt: Chỉ số cảm nhiệt

Độ ẩm làm tăng hiệu ứng của nhiệt độ: Theo nguyên tắc, cứ mỗi 10% tăng độ ẩm, cảm nhận nhiệt mà gia cầm cảm thấy sẽ tăng thêm khoảng 2°C. Ví dụ, nhiệt độ 30°C trong sa mạc khô ráo sẽ dễ chịu hơn nhiều so với 30°C trong môi trường rừng rậm ẩm ướt.

Chỉ số cảm nhiệt và tỷ lệ tử vong: Công cụ tính chỉ số cảm nhiệt giúp ước tính "nhiệt độ cảm nhận" mà gia cầm thực sự trải qua. Chẳng hạn, ở 34°C và độ ẩm 40%, nhiệt độ cảm nhận là khoảng 35°C. Tuy nhiên, nếu độ ẩm tăng lên 65%, chỉ số cảm nhiệt có thể tăng vọt lên 44°C, làm tăng mạnh nguy cơ tử vong.

		Relative Humidity (RH %)																				
		5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100	
Temperature	68	20	63	63	64	64	64	64	65	65	65	66	66	66	67	67	67	67	67	68	68	
	72	22	64	65	65	66	66	66	67	67	67	68	68	69	69	69	70	70	70	71	71	72
	75	24	66	67	67	68	68	69	69	70	70	70	71	71	72	72	73	73	74	74	75	75
	79	26	68	69	69	70	70	71	71	72	73	73	74	74	75	75	76	77	77	78	78	79
	82	28	70	70	71	72	72	73	74	74	75	76	76	77	78	78	79	80	80	81	82	82
	86	30	71	72	73	74	74	75	76	77	78	78	79	80	81	81	82	83	84	84	85	86
	90	32	73	74	75	76	77	77	78	79	80	81	82	83	84	84	85	86	87	88	89	90
	93	34	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93
	97	36	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	93	94	95	96	97
	100	38	78	79	81	82	83	84	85	86	88	89	90	91	92	93	95	96	97	98	99	100



<p>Heat Index < 70 (Comfort Zone) Optimal comfort zone for the flocks No intervention needed at this stage Ideal time to initiate preparations</p>	<p>Heat Index 70-75 (Alert Zone) Initiate action Improve Ventilation Increase speed of fan Use misters if needed Ensure drinking & ventilation is working</p>
<p>Heat Index 76-81 (Danger Zone) Critical phase - birds under stress Adjust feed to compensate Ensure access to cool water Monitor bird behavior closely</p>	<p>Heat Index > 81 (Emergency) Emergency condition - severe bird stress Minimize handling Avoid bird handling Postpone vaccination Avoid feeding during peak heat</p>

Biểu đồ Humidex: Gia cầm

Tổn thương tế bào và sinh lý

Tổn thương tế bào ở nhiệt độ cao: Khi thân nhiệt gia cầm vượt quá 41°C, sẽ kích hoạt tổn thương tế bào và viêm hệ thống, nhanh chóng dẫn đến sốc tuần hoàn và tử vong. Về lâu dài, có thể gây ra các vấn đề về ruột như hội chứng rò rỉ ruột (leaky gut).

Suy giảm năng suất và miễn dịch: Stress nhiệt mãn tính làm suy yếu hệ miễn dịch, giảm lượng thức ăn tự nguyện, làm giảm hiệu quả tiêu hóa và hấp thụ dinh dưỡng, đồng thời làm giảm tốc độ tăng trưởng, sản lượng trứng và khả năng sinh sản.

Tác động của stress nhiệt và độ ẩm đến gia cầm thịt, gà đẻ, gà giống

Gia cầm thịt (Broilers)

Tải nhiệt cao do tăng trưởng nhanh: Gà broiler được chọn giống để tăng trưởng nhanh và hiệu suất cao, tạo ra nhiệt chuyển hóa lớn. Điều này khiến chúng dễ bị stress nhiệt, nhất là trong điều kiện nóng ẩm, nơi việc tỏa nhiệt trở nên khó khăn.

Hiệu quả làm mát bằng thở giảm: Trong điều kiện độ ẩm cao, thở dốc trở nên kém hiệu quả, dẫn đến tăng thân nhiệt, giảm phúc lợi và ảnh hưởng đến chất lượng thịt.

Giảm lượng thức ăn và sản lượng thịt: Stress nhiệt làm giảm lượng thức ăn tự nguyện, kéo theo giảm tăng trưởng và trọng lượng cuối kỳ, làm giảm hiệu quả kinh tế.

Giảm chuyển hóa thức ăn và phát triển cơ bắp: Ngay cả sự gia tăng nhẹ về nhiệt độ và độ ẩm cũng làm giảm tỷ lệ chuyển hóa thức ăn (FCR) do năng lượng bị chuyển từ phát triển sang điều hòa thân nhiệt, ảnh hưởng đến phát triển cơ và hình dáng thịt.

Tăng tỷ lệ tử vong: Khi nhiệt độ cao kết hợp với độ ẩm cao, nguy cơ tử vong tăng cao do cơ thể không còn khả năng điều nhiệt, đặc biệt nguy hiểm trong mô hình nuôi mật độ cao.

Tổn thương ruột và tăng nguy cơ bệnh: Stress nhiệt làm tăng tính thấm và viêm ruột, khiến gà dễ bị vi khuẩn gây bệnh như Clostridium perfringens, dẫn đến viêm ruột hoại tử, làm giảm hấp thụ dinh dưỡng và sản lượng thịt.

Gà đẻ (Layers)

Giảm ăn và thiếu hụt dinh dưỡng: Nhiệt và ẩm giảm lượng ăn tư nguyện, gây mất cân bằng năng lượng và canxi, ảnh hưởng đến sinh trứng, sản lượng trứng và chất lượng vỏ trứng.

Vỏ trứng mỏng và rối loạn do CO₂: Thiếu canxi và CO₂ cao trong chuồng kém thông gió làm thay đổi pH máu, rối loạn chuyển hóa canxi, ảnh hưởng tuyến vỏ và tạo ra trứng không đạt chất lượng thương phẩm.

Rối loạn nội tiết và miễn dịch: Stress nhiệt làm tăng corticosterone, gây ức chế miễn dịch và rối loạn hormone sinh sản, dẫn đến giảm thời gian đẻ, khối lượng trứng và tăng nguy cơ bệnh tật.

Gà giống (Breeders)

Giảm chất lượng trứng và phôi: Nhiệt và ẩm cao kéo dài làm mỏng vỏ, giảm chất lượng lòng trắng và tỷ lệ thụ tinh, dẫn đến giảm khả năng nở và tăng tử vong phôi sớm.

Giảm hiệu quả sinh sản: Stress nhiệt làm giảm chất lượng tinh trùng ở gà trống (nồng độ, khả năng di động) và rối loạn rụng trứng và lắng đọng lòng đỏ ở gà mái → giảm tỷ lệ thụ tinh và chất lượng gà con.

Stress sinh lý toàn thân: Nhiệt và ẩm kéo dài gây stress oxy hóa, rối loạn điện giải, mất cân bằng nội tiết, làm giảm tuổi thọ sinh sản, sức đề kháng và hiệu quả sản xuất, đòi hỏi can thiệp dinh dưỡng và môi trường chuyên biệt.

Tác động của stress nhiệt và độ ẩm trên heo

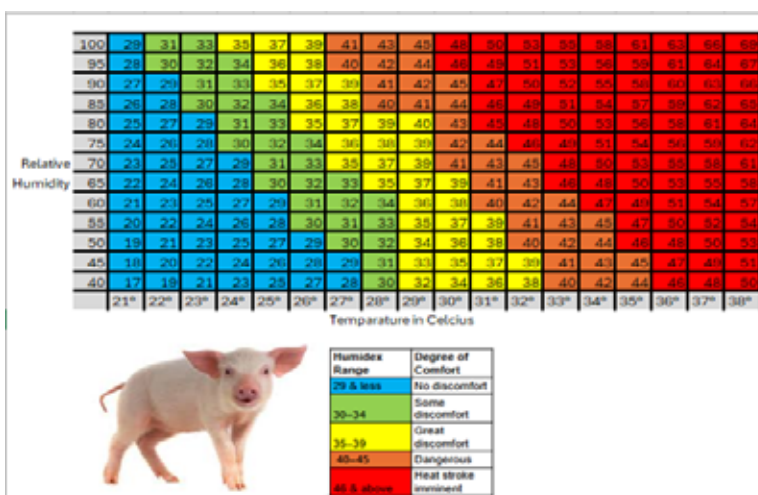
Heo đặc biệt nhạy cảm với stress nhiệt do khả năng làm mát kém và thiếu tuyến mồ hôi chức năng. Heo chủ yếu điều hòa thân nhiệt qua hành vi như nằm bùn, tìm nơi mát và giảm tiếp xúc cơ thể. Tuy nhiên, các hành vi này bị hạn chế trong hệ thống chăn nuôi thâm canh, làm tăng tải nhiệt và nguy cơ bệnh lý.

Độ ẩm đóng vai trò then chốt trong việc khuếch đại stress. Độ ẩm cao làm giảm khả năng tỏa nhiệt, đặc biệt khi heo cố gắng hạ nhiệt qua tăng nhịp thở và truyền nhiệt qua da. Ngược lại, độ ẩm thấp kèm nhiệt cao dễ gây mất nước nghiêm trọng, tăng gắng sức hô hấp và gây áp lực hệ thống.

- Tăng nhịp thở và giảm lượng thức ăn trong điều kiện stress nhiệt làm suy giảm tăng trưởng và hiệu suất chuyển hóa.
- Tăng tỷ lệ nước/đơn vị thức ăn và trạng thái lơ đãng là dấu hiệu cho thấy gánh nhiệt đang tiến triển.
- Giảm sản lượng sữa ở heo nái đang cho con bú ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng và khả năng sống sót của heo con.
- Cai sữa chậm và hiệu suất sinh sản kém ở heo nái chịu stress nhiệt kéo dài.
- Các dấu hiệu hành vi bao gồm nằm nghiêng, làm bẩn chuồng, hạn chế hành vi nằm bùn để làm mát.
- Chất lượng thân thịt suy giảm rõ rệt do stress nhiệt.
- Tỷ lệ tử vong có thể tăng cao trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm khắc nghiệt.

Chiến lược phòng ngừa

Quản lý stress do nhiệt và độ ẩm là một thách thức trọng yếu đối với người chăn nuôi gia cầm và heo, bởi các yếu tố môi trường này có thể gây suy giảm nghiêm trọng sức khỏe vật nuôi, giảm năng suất và tăng nguy cơ bùng phát dịch bệnh.



Biểu đồ Humidex: Lợn

Phytocee - một chất phụ gia thảo dược trong TÁC N, được bào chế với hỗn hợp đặc biệt các hoạt chất thực vật (phytoactives) như polyphenol, withanolide và triterpenoid hoạt động trên nhiều cơ chế khác nhau, giúp tăng cường sức chịu đựng của vật nuôi trước điều kiện bất lợi.

Với vai trò là adaptogen (chất điều hòa thích nghi), Phytocee hỗ trợ cân bằng quá trình trao đổi chất và sinh lý của vật nuôi khi phải tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm cao, giúp cơ thể tự thích nghi và ổn định.

Hoạt tính chống oxy hóa mạnh giúp trung hòa các gốc tự do phát sinh trong quá trình stress nhiệt, bảo vệ tế bào và mô, thúc đẩy phục hồi nhanh hơn và giảm thiểu các tác động sức khỏe lâu dài.

Đồng thời, Phytocee còn là chất điều biến miễn dịch (immunomodulator), tăng cường miễn dịch tự nhiên và thích ứng, rất quan trọng khi vật nuôi bị phơi nhiễm với stress nhiệt, vốn làm ức chế miễn dịch và tăng nguy cơ nhiễm bệnh.

Giải pháp toàn diện và bền vững

Tổng thể, Phytocee cung cấp một chiến lược phòng ngừa toàn diện, giúp gia cầm và heo duy trì hiệu suất, sức khỏe và phúc lợi tối ưu trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm cao. Là giải pháp tự nhiên từ thảo dược, sản phẩm không chỉ giải quyết các thách thức sản xuất cốt lõi mà còn hỗ trợ định hướng chăn nuôi an toàn, bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Natural Remedies - Nhà tiên phong trong chăm sóc sức khỏe vật nuôi

Natural Remedies là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe động vật, với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành. Công ty có trụ sở tại Ấn Độ và đã mở rộng hiện diện toàn cầu tại hơn 45 quốc gia.

Natural Remedies tập trung phát triển giải pháp thảo dược (phytogenic) thay thế cho sản phẩm hóa học - an toàn, hiệu quả và đáng tin cậy, đặt sức khỏe vật nuôi và tính bền vững lên hàng đầu.

Giá trị cốt lõi "Hữu ích" (Being Useful) là kim chỉ nam cho sứ mệnh của công ty - tạo ra những tác động tích cực cho môi trường và xã hội, hướng đến một thế giới tốt đẹp hơn cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

NATURAL REMEDIES PVT LTD

Hotline: +91-7022669111

Website: <https://www.naturalremedy.com/vn/>

CÔNG TY TNHH TM-SX TÂN HÓA

22 Đường số 37, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

+84 22 50 8362 | www.innochems.net | info@innochems.net



VAXXITEK® HVT+IBD+ILT: VACCINE VECTOR ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM BẢO HỘ BA BỆNH NGUY HIỂM MAREK, GUMBORO VÀ ILT TRÊN GIA CẦM

“ Dữ liệu thực tế từ các chương trình thử nghiệm thực địa cho thấy, việc sử dụng Vaxxitek® HVT+IBD+ILT giúp giảm chi phí sản xuất ít nhất 850 VNĐ/gà nhờ hạn chế sử dụng vaccine sống, kháng sinh điều trị và chi phí nhân công. ”

Ngày 15/7 tại TP. Hồ Chí Minh và 17/7 tại Hà Nội, Công ty Thuốc Thú y Boehringer Ingelheim Việt Nam (Boehringer Ingelheim) chính thức ra mắt vaccine Vaxxitek® HVT+IBD+ILT tại thị trường Việt Nam. Đây là sản phẩm vaccine vector tiên tiến do Boehringer Ingelheim sản xuất và được phân phối bởi Olmix Asialand Việt Nam, đánh dấu bước tiến mới trong giải pháp phòng bệnh hiệu quả và bền vững cho ngành gia cầm.

Lễ ra mắt nằm trong khuôn khổ “Hội nghị Khoa học VAXXITEK lần thứ 2”, nơi quy tụ các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực thú y và chăn nuôi gia cầm. Tại đây, các diễn giả đã chia sẻ nhiều góc nhìn chuyên sâu về xu hướng, thách thức hiện nay trong ngành, đồng thời thảo luận các giải pháp phòng bệnh tiên tiến, bền vững nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi và an toàn sinh học.

Ba bệnh cố hữu “ngốn lợi nhuận” của người chăn nuôi gia cầm

Trong chăn nuôi gia cầm, ba bệnh truyền nhiễm phổ biến và nguy hiểm nhất hiện nay là Marek (MD), Gumboro (IBD) và Viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT). Nếu không kiểm soát tốt, chúng có thể gây chết hàng loạt và làm sụt giảm nghiêm trọng năng suất, lợi nhuận của người chăn nuôi.

Theo ThS. BSTY Nguyễn Thị Thu Năm, giảng viên Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, bệnh Marek, do virus herpes gây ra, dẫn đến sự hình thành các khối u ác tính trong cơ thể gà và làm suy yếu hệ miễn dịch, khiến chúng dễ mắc các bệnh khác. Tỷ lệ tử



Toàn cảnh lễ ra mắt vaccine Vaxxitek® HVT+IBD+ILT tại Hà Nội ngày 17/7/2025



ThS. BSTY Nguyễn Thị Thu Năm, giảng viên Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh (ở giữa) tại phiên tọa đàm của sự kiện diễn ra tại Hà Nội, ngày 17/7



TS. Stéphane Lemiere, Quản lý cao cấp dịch vụ kỹ thuật gia cầm toàn cầu Boehringer Ingelheim

“ Vaxxitek® HVT+IBD+ILT là vaccine vector đầu tiên tại Việt Nam bảo vệ gia cầm cùng lúc trước ba bệnh nguy hiểm: Marek, Gumboro và viêm thanh khí quản truyền nhiễm chỉ trong 1 mũi tiêm. ”

vong có thể lên tới 30%, gây thiệt hại toàn cầu ước tính từ 1 đến 2 tỷ USD mỗi năm. Đáng chú ý, gà khi mắc bệnh Marek thường không có khả năng phục hồi và bài thải mầm bệnh suốt đời.

Gumboro, hay còn gọi là bệnh viêm túi Fabricius truyền nhiễm, chủ yếu tấn công gà con, làm tổn thương hệ miễn dịch, khiến gà yếu ớt, chậm lớn và dễ chết hàng loạt. Ngoài

việc tỷ lệ tử vong có thể đạt 30%, bệnh còn làm giảm hiệu quả chuyển hóa thức ăn, dẫn đến chi phí chăn nuôi tăng cao trong khi năng suất lại giảm sút. Gà dưới 3 tuần tuổi mắc bệnh khả năng phục hồi kém. Ngay cả khi khỏi bệnh, gà vẫn dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động ngoại cảnh do hệ miễn dịch suy giảm, dẫn đến thiệt hại dây chuyền trong chăn nuôi.

Viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT) là một nghiêm trọng ở gia cầm, đặc biệt phổ biến ở những vùng có mật độ gia cầm lớn và thâm canh. Bệnh ảnh hưởng ở mọi lứa tuổi, bệnh hô hấp do virus gây ra, lây lan nhanh chóng qua không khí hoặc dụng cụ chăn nuôi, gây ra các triệu chứng như khó thở, chảy nước mắt ở gà. Bên cạnh tỷ lệ tử vong trung bình khoảng 17%, bệnh còn làm giảm khoảng 12% năng suất trứng, ảnh hưởng

ngghiêm trọng đến hiệu quả chăn nuôi, đặc biệt là tại các trại gà đẻ.

Thực tế cho thấy, nếu không có biện pháp phòng bệnh hiệu quả, chỉ một đợt bùng phát dịch cũng có thể khiến người chăn nuôi thiệt hại hàng trăm triệu đồng. Do đó, việc chủ động bảo vệ đàn gia cầm bằng giải pháp phòng ngừa an toàn, đặc biệt là sử dụng vaccine – là lựa chọn thông minh và cần thiết hơn bao giờ hết.

Tuy nhiên, theo ThS. BSTY Nguyễn Thị Thu Năm, các dòng vaccine sống phòng bệnh ILT đang được sử dụng phổ biến hiện nay như TCO (nuôi cấy trên mô) và CEO (nuôi cấy trên phôi trứng) vẫn tồn tại nhiều bất cập. Một số loại cho hiệu quả bảo hộ không đủ trong điều kiện áp lực bệnh cao, trong khi một số khác lại gây phản ứng phụ nghiêm trọng trên đàn gà. Đặc biệt, vaccine sống có khả năng tồn tại lâu ngoài môi trường, tiềm ẩn nguy cơ phục hồi độc lực hoặc tái tổ hợp với virus ngoài thực địa, từ đó làm phức tạp thêm công tác kiểm soát dịch bệnh.

ThS. BSTY Nguyễn Thị Thu Năm cho biết: “Việc sử dụng vaccine ILT nuôi cấy từ phôi trứng (CEO) có thể dẫn đến hiện tượng bài thải virus ra môi trường. Điều này đặc biệt nguy hiểm với những con gà chưa được tiêm phòng, miễn dịch yếu hoặc có sức đề kháng kém, vì virus có thể lây lan ngược lại và phục hồi độc lực. Đây là đặc tính sinh học cố hữu của mầm bệnh. Ngay cả những con gà đã vượt qua giai đoạn bệnh cũng không an toàn tuyệt đối, vì khoảng 50% cá thể vẫn mang virus trong suốt 16 tháng, trở thành nguồn lây tiềm ẩn”.

Cũng theo ThS. BSTY Nguyễn Thị Thu Năm, vaccine ILT dòng CEO có phản ứng mạnh nên không thể sử dụng cho gà nhỏ và chỉ thích hợp trong điều kiện đặc biệt: “Loại vaccine này chỉ nên dùng cho những đàn chưa mắc bệnh, trong các trại đang xảy ra dịch, nhằm hạn chế nguy cơ phát tán và biến đổi virus”.

Chính vì vậy, sự ra đời của một dòng vaccine vector công nghệ cao, với khả năng bảo hộ an toàn, bền vững và hiệu quả hơn, chính là giải pháp mà người chăn nuôi gia cầm hiện nay đang thực sự mong đợi.

Vaxxitek® HVT+IBD+ILT: Giúp giảm chi phí sản xuất ít nhất 850 VNĐ/gà

Phát biểu tại lễ ra mắt, TS. Stephane Lemiere, Quản lý cao cấp Dịch vụ kỹ thuật gia cầm toàn cầu Boehringer Ingelheim cho biết, ngày càng nhiều nhà máy ấp lựa chọn vaccine như một giải pháp chủ động để bảo

Sự kiện ra mắt vaccine Vaxxitek® HVT+IBD+ILT là cột mốc quan trọng trong hành trình mang những công nghệ vaccine đột phá đến với người chăn nuôi Việt Nam. “Chúng tôi tin rằng, bằng việc kết hợp bảo vệ ba bệnh quan trọng chỉ trong 1 mũi tiêm, Vaxxitek HVT+IBD+ILT không chỉ giúp tối ưu hiệu quả phòng bệnh mà còn góp phần nâng cao năng suất, cải thiện an toàn sinh học và hướng đến một nền chăn nuôi gia cầm bền vững, hiện đại hơn”.



Ông Niklas Birkner

Tổng Giám đốc Boehringer Ingelheim Animal Health Việt Nam



“Chúng tôi rất vinh dự được đồng hành cùng Boehringer Ingelheim trong việc phân phối Vaxxitek® HVT+IBD+ILT tại Việt Nam. Với kinh nghiệm và mạng lưới phân phối rộng khắp Việt Nam, Olmix Asialand Việt Nam cam kết đưa sản phẩm đến tay người chăn nuôi một cách hiệu quả, đồng thời mang lại những giải pháp toàn diện giúp cải thiện năng suất chăn nuôi và thúc đẩy phát triển ngành gia cầm theo hướng hiện đại và bền vững”.

Ông Trịnh Quang Thanh

Tổng Giám đốc Olmix Asialand Việt Nam

vệ đàn giống ngay từ đầu. Đây cũng là chiến lược mà Boehringer Ingelheim đang theo đuổi, với mục tiêu nâng cao chất lượng con giống từ khâu đầu vào. Bộ vaccine phòng ba bệnh phổ biến chính là lời cam kết của Boehringer Ingelheim đối với ngành chăn nuôi, góp phần tăng cường an toàn dịch bệnh và cải thiện hiệu quả sản xuất.

Vaxxitek® HVT+IBD+ILT là vaccine vector tiên tiến do hãng phát triển, mang lại miễn dịch mạnh và bền vững chỉ với một mũi tiêm duy nhất cho gà con 1 ngày tuổi, áp dụng ngay tại nhà máy ấp. Sản phẩm không chỉ đơn giản hóa lịch chủng ngừa, mà còn giúp giảm phụ thuộc vào vaccine sống tại trại, từ đó nâng cao an toàn sinh học, hiệu quả quản lý và tối ưu chi phí chăn nuôi.

Theo ThS. BSTY Đỗ Duy Hoà, Quản lý Kỹ thuật Gia cầm Việt Nam, trước khi chính thức triển khai trên diện rộng, vaccine Vaxxitek® HVT+IBD+ILT đã được thử nghiệm thực tế tại một số trại gia cầm ở khu vực TP. Hà Nội và TP. Hải Phòng. Kết quả cho thấy, khi được chủng ngừa sớm ngay tại nhà máy ấp, vaccine mang lại hiệu quả rõ rệt: giúp giảm một lần tiêm phòng IBD và một lần ILT tại trại, đồng thời tạo hiệu giá kháng thể sớm, duy trì ổn định và kéo dài trong suốt chu kỳ nuôi.

Không chỉ mang lại hiệu quả cao, Vaxxitek® HVT+IBD+ILT còn đảm bảo tính an toàn vượt trội. Vaccine giúp bảo vệ đàn gà

trước cả hai bệnh IBD và ILT, đồng thời giữ vững hệ miễn dịch mà không gây phản ứng phụ sau tiêm. Đặc biệt, sản phẩm này còn giúp giảm đáng kể phản ứng bất lợi thường gặp khi sử dụng vaccine ILT sống, góp phần hạn chế nhu cầu sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi.

“Về mặt kinh tế, Vaxxitek® HVT+IBD+ILT giúp giảm chi phí sản xuất ít nhất 850 VNĐ/gà, đồng thời làm giảm tỷ lệ chết tích lũy, cải thiện các chỉ số quan trọng như trọng lượng (BW), hệ số chuyển hóa thức ăn (FCR), hệ số biến dị (CV) và nâng tỷ lệ đẻ thêm từ 0,05% đến 2%. Đây là những con số có ý nghĩa rất lớn đối với người chăn nuôi gia cầm”, ThS. BSTY Đỗ Duy Hoà nhấn mạnh.

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi đang đối mặt với nhiều thách thức về dịch bệnh và chi phí đầu vào, sự xuất hiện của một giải pháp toàn diện, vừa nâng cao sức khỏe đàn vật nuôi, vừa giúp giảm chi phí sản xuất, mang ý nghĩa hết sức thiết thực. Sản phẩm hiện đã được phân phối trên toàn quốc bởi Olmix Asialand Việt Nam, đi kèm với dịch vụ chủng ngừa chuyên nghiệp (VTS), hỗ trợ chẩn đoán qua phòng thí nghiệm và tư vấn kỹ thuật chuyên sâu. Với sự đồng hành từ Boehringer Ingelheim và Olmix Asialand Việt Nam, người chăn nuôi gia cầm giờ đây có thể yên tâm hơn trong việc chủ động bảo vệ đàn vật nuôi, hướng tới hiệu quả và bền vững trong sản xuất.

Phạm Huệ



Lấy chất lượng, an toàn và hiệu quả
làm cam kết cao nhất

HỘI CHỨNG TRỨNG TRẮNG TRÊN CHIM CÚT

Mô hình nuôi chim cút chuyên trứng đã và đang nhân rộng khắp cả nước, góp phần giúp nhiều gia đình cải thiện kinh tế và làm giàu. Trong quá trình nuôi chim cút hướng trứng, người nuôi luôn gặp nhiều khó khăn về con giống, dịch bệnh cũng như một số hội chứng đi kèm, trong số đó, hội chứng trứng trắng trên chim cút và trứng không đồng đều, bị móp là những vấn đề thường gặp phải.

Có hình vì thế, Công ty TNHH Sadova – chuyên nghiên cứu về thuốc thú y và thủy sản đã làm nhiều nghiên cứu tại một số trang trại nuôi chim cút để đưa ra phác đồ hỗ trợ giảm thiểu các vấn đề trên.

NGUYÊN NHÂN

- Tác nhân chính do Virus EDS-76 (Adenovirus nhóm III) gây ra.
- Thối hóa giống.
- Mất cân bằng dinh dưỡng.
- Các yếu tố kế phát, gây bệnh nặng hơn như: Stress; Nhiễm trùng kế phát: *E.coli*, *Mycoplasma*...; Không tiêm phòng EDS.

TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

- Lượng trứng giảm đột ngột hoặc từ từ.
- Trứng bất thường, không vỏ, vỏ mỏng, mềm, nhăn nheo, màu lạ.
- Lòng trắng nhão như nước, ít đặc.
- Trứng dễ bị vỡ, tỷ lệ ấp nở kém.
- Chim cút thường ăn uống bất thường, ít biểu hiện bệnh lý rõ rệt.
- Nếu có vi khuẩn kế phát, chim cút bị yếu, tiêu chảy, chết rải rác.

KHẮC PHỤC

- Tiêm vắc xin EDS.
- Quản lý đàn.
 - Sử dụng **SADO ADE POWDER** kết hợp với **SADO CALPHOS** 3 ngày/tuần.
 - Sử dụng **SADO TAVISOL** kết hợp với **SADO ZYMVIT** 3 ngày/tuần.
 - Nếu có dấu hiệu nhiễm trùng dùng **SAN AMOXCOLI** hoặc **SAN TYDOXY** hoặc **VATYCOL**...



Hình 1: Trứng cút đạt chuẩn



Hình 2: Trứng cút trắng, trứng hồng

1g/lít nước uống 1-2ml/lít nước uống 1-2g/lít nước uống

Thông tin liên hệ:
CÔNG TY TNHH SADOVA
 📍 Lô LF22, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
 📧 info@sadova.vn 📞 0981.699.459 🌐 www.sadova.vn

SẢN PHẨM CỦA INNOVAD - BỈ

AFLORIN[®] P L

GIẢI PHÁP TỐI ƯU CHO CÁC BỆNH VỀ ĐƯỜNG HÔ HẤP VÀ MÙI HÔI CHUỒNG TRẠI

- Tổng xuất dịch nhày ở phế quản và các xoang khi vật nuôi thở khô khè.
- Dùng sau khi sử dụng kháng sinh do quy định về thời gian ngưng thuốc.
- Vật nuôi sử dụng kháng sinh không có hiệu quả.
- Cải thiện chất lượng không khí trong chuồng nuôi.
- Hiệp lực với kháng sinh rút ngắn thời gian điều trị các bệnh đường hô hấp.

THÀNH PHẦN

- Menthol _____ 15%
- Yucca Schidigera __ 0,5%

CHỈ ĐỊNH

- Giúp giảm các triệu chứng hô hấp, giảm tỷ lệ chết bệnh do vi khuẩn, virus gây ra.
- Giúp diệt một số loài kí sinh trùng nấm, protozoa.
- Giảm mùi hôi chuồng trại, cải thiện chất lượng không khí chuồng nuôi.
- Trường hợp vật nuôi xảy ra phản ứng khi dùng vacxin.

**NHÀ PHÂN PHỐI: CÔNG TY TNHH VETSTAR**1C KDC Lucky Dragon, 357 Đường Đỗ Xuân Hợp
P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Hotline 0909019589

www.vetstar.com.vn

Vetstar Company Limited



MINH BẠCH LÀ GIÁ TRỊ

0914.300.590

www.nongnghiepgiatot.com

LP 2-32 Vinhomes Thăng Long
An Khánh- Hoài Đức- HN



HEO GIỐNG THỂ HỆ MỚI





Tecnoshell by Enviup

Xương và vỏ trứng chắc khỏe hơn!

Một sự kết hợp đặc biệt giữa các loại vitamin, khoáng chất và chiết xuất thực vật giúp tăng cường độ chắc khỏe của xương và cải thiện chất lượng vỏ trứng



Cải thiện độ chắc của xương và vỏ trứng



Giảm số lượng trứng loại tới 12%



Cải thiện năng suất
Tỷ lệ nở (+ 0.7%), tỷ lệ đẻ (+ 1.5 %)



HEO CON KHỎE MẠNH:

TỐI ƯU HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI, GIẢM THẤT THOÁT NHỜ DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ

Thất thoát trong sản xuất heo con

Các trang trại heo nái hiện nay vẫn đang đối mặt với tình thế lưỡng nan khi sản xuất nhiều heo con hơn, nhưng tỷ lệ chết/loại thải trong quá trình sản xuất cũng nhiều hơn. Tỷ lệ chết ngộp (stillborn) trong quá trình đẻ và chết trước cai sữa xấp xỉ bình quân gần 20% ở các nái siêu cao sản, đây là vấn đề gây thiệt hại lớn và giảm hiệu quả cho người chăn nuôi do thời gian đẻ kéo dài, trọng lượng sơ sinh và trọng lượng heo con cai sữa thấp hơn trước đây là các nguyên nhân chính.

Giải pháp từ các nhà nghiên cứu - Tăng khả năng sản xuất sữa của nái

Trong lĩnh vực di truyền, những năm gần đây, các đơn vị lai tạo cải thiện giống đã phát triển các chiến lược nhằm tăng cường sự phát triển của tuyến vú để tăng sản lượng sữa và sữa đầu.

Về biện pháp dinh dưỡng:

Chế độ khẩu phần cho nái hậu bị thay dần ngày càng được quan tâm và thiết kế khẩu phần riêng biệt;

Điều chỉnh nhu cầu dinh dưỡng ở giai đoạn mang thai, nhất là ở giai đoạn cuối thai kỳ;

Áp dụng khẩu phần thức ăn mới, loại thức ăn khác ở giai đoạn chuyển tiếp ngay trước và sau khi đẻ.

Bên trên là một số giải pháp nhằm tăng khả năng sản xuất sữa của heo nái và thời gian khai thác nái.

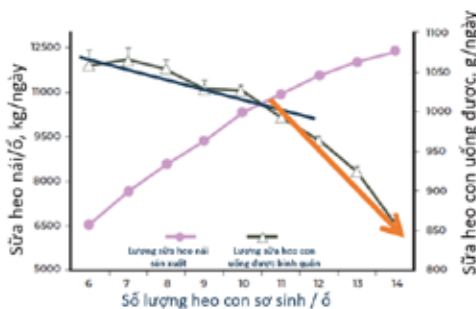
Sữa đầu và sữa mẹ là yếu tố quan trọng nhất!

Đối với heo con, sữa heo nái là nguồn dinh dưỡng quan trọng nhất và tốt nhất. Heo nái là loài vật có thể cho sữa rất nhiều, nếu tính theo kg trọng lượng cơ thể, heo có thể sản xuất nhiều sữa hơn bò. Tuy nhiên, với sự gia tăng kích thước ổ đẻ càng có nhiều heo con sơ sinh hơn, heo nái không sản xuất đủ sữa để đáp ứng nhu cầu và tiềm năng tăng trưởng của heo con, mỗi heo con hiện nay



đang uống ít sữa hơn trước. Sự sụt giảm rõ ràng khi ổ đẻ có nhiều hơn 12 heo con (Ngo, 2012).

Tổng lượng sữa đầu do heo nái sản xuất không có mối tương quan với số lượng heo con trong ổ đẻ, do đó lượng sữa đầu mà heo con sơ sinh một ngày tuổi uống được cũng không đủ trong đa số trường hợp. Cả sữa đầu và sữa uống được bình quân mỗi ngày của heo con đều ít hơn trước đây dẫn đến khả năng sống sót và phát triển bị hạn chế. Khi ổ đẻ tăng từ 12 heo con lên 14 heo con/ổ, trọng lượng heo con cai sữa giảm 0,5 kg/con (Bruun và cộng sự, 2017).



Hình 1: Ảnh hưởng của kích thước ổ đến tổng lượng sữa heo nái và lượng sữa heo con bú được (Dourmad, 2019)

Các biện pháp can thiệp từ nhà chăn nuôi

Ở vai trò người chăn nuôi, một số yếu tố cần quan tâm và có thể can thiệp được đó là:

Kiểm soát điều kiện tiểu khí hậu trong chuồng nuôi: Nhiệt độ, độ ẩm, thông gió. Heo con cần khô, ấm và tránh gió lùa.

Dinh dưỡng cho heo nái: Phần lớn là từ dinh dưỡng bổ sung trong thức ăn ở nhà máy cám, tuy nhiên người chăn nuôi có thể can thiệp/quản lý để tối ưu lượng ăn của nái - đây là yếu tố tác động quyết định về mặt dinh dưỡng.

Giám sát quá trình sinh và hỗ trợ heo con sơ sinh: Giữ khô, ấm, cho heo con tiếp cận bầu vú heo mẹ sớm, chia cử bú để hỗ trợ heo con bú được sữa đầu nhiều nhất có thể.

Bổ sung dinh dưỡng cho heo con bằng sữa công thức để phát huy tiềm năng tăng trưởng của heo con và năng suất suốt vòng đời của chúng.

Giải pháp bổ sung sữa từ hệ thống cấp tự động

Nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe heo con trong những ngày tháng đầu đời, công ty AB Agri giới thiệu một giải pháp

và công cụ đến nhà chăn nuôi là dùng sữa bổ sung chất lượng cao Danmilk Supreme/Boozt thông qua hệ thống bơm tự động Pump'n'Grow. Hệ thống này sẽ cung cấp sữa đến từng ô chuồng trong nhà để cho heo con.



Đây là bộ giải pháp cải thiện năng suất heo con và suốt vòng đời sản xuất của chúng, Danmilk Supreme/Boozt và Pump'n'Grow đang dần phổ biến ở các trại chăn nuôi công nghiệp quy mô lớn ở Việt Nam trong những năm gần đây. Các chỉ tiêu năng suất cải thiện rõ rệt trong các trang trại Việt Nam hơn 3 năm qua ở các tiêu chí:

- Trọng lượng cai sữa (nặng hơn khoảng 500 gr/heo con cai sữa).
- Cải thiện tỷ lệ sống trước cai sữa $\geq 2\%$ so với trước.
- Sức khỏe và tăng trọng heo con sau cai sữa tốt hơn.



Với nguồn nguyên liệu chất lượng cao từ Đan Mạch, sữa Danmilk cùng với sắt Bootz bổ sung qua đường uống bằng hệ thống bơm tự động giúp heo con yếu, nhỏ trong bầy có thể tiếp cận được nguồn dưỡng chất ngoài sữa mẹ khi chúng không cạnh tranh được với các anh chị em to khỏe hơn trong bầy.

Về tác giả:

Huy Nguyễn làm việc trong ngành chăn nuôi heo từ năm 2009, với chuyên môn ở các lĩnh vực: R&D ở nhà máy sản xuất thức ăn; Di truyền giống - Quản lý sản xuất các trại giống hạt nhân cụ kỵ và ông bà (GGP & GP); Các trung tâm tinh heo giống; Áp dụng công nghệ tự động trong sản xuất chăn nuôi heo và cho ăn chính xác. Từ năm 2021, làm việc tại AB Agri - Tư vấn kỹ thuật heo, tập trung vào nghiên cứu dinh dưỡng cho thú non.

Dr. Phil Boyd là chuyên gia dinh dưỡng trong hơn 30 năm, phần lớn thời gian hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng của nhà máy Premier (thuộc AB Agri UK) trên toàn thế giới. Phil có kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi heo quy mô công nghiệp lớn ở UK, yêu thích việc giải quyết các vấn đề tại trang trại, áp dụng thực tế qua đánh giá thương mại, tính hiệu quả các kết quả nghiên cứu mới nhất. Phil chịu trách nhiệm quản lý, hỗ trợ và điều phối tất cả các hoạt động kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi heo cho hoạt động xuất khẩu của Premier và AB Neo.



Ngoài ra, khi số nướm vú chức năng của nái giảm dần qua từng lứa đẻ, và nó ít hơn số heo con sơ sinh, bộ giải pháp Danmilk/Boozt kết hợp bơm tự động Pump'n'Grow giúp cho heo con vẫn bắt kịp tiềm năng tăng trưởng và người chăn nuôi không phải thực hiện ghép chuyển heo nhiều trong đàn.



Thiết kế máng uống của hệ thống Pump'n'Grow tương thích với tập tính uống của heo con, giúp heo con tiếp cận và uống được sữa dễ dàng. Một vài ngày trước cai sữa có thể tận dụng máng uống từ Pump'n'Grow để heo con ăn được nhiều thức ăn tập ăn hơn.

Đối với một số trại khi cai sữa vẫn giữ lại heo con trên chuồng đẻ. Heo con sẽ uống nước (có thể tận dụng thêm chức năng pha thuốc) được nhiều hơn vì chúng "thích uống" từ máng uống của Pump'n'Grow và nhờ đó tiêu hóa, hấp thu thức ăn tốt hơn, giảm được vấn đề stress thức ăn khi chuyển chuồng.



Hệ thống bơm tự động Pump'n'Grow rất dễ dàng vận hành. Mỗi ngày công nhân ở trại sẽ vệ sinh bồn sữa và chuẩn bị sữa ở khu vực pha chế cạnh nhà đẻ chỉ khoảng 20 phút. Sau đó máy sẽ chạy tự động hoàn toàn theo nhu cầu uống của heo con. Thao tác nhấn xác nhận ở bảng điện tử đơn giản, có ngôn ngữ tiếng Việt – bất kỳ nhân viên nào trong trại cũng thực hành được. Do đó, trại có thể dễ dàng vận hành dù quy mô nhỏ hay lớn.



Nguyễn Xuân Huy - AB Agri Vietnam
Dr. Phil Boyd - AB Neo Denmark

Liên hệ về sản phẩm sữa Danmilk Supreme và hệ thống bơm tự động:

Mr. Nguyễn Thượng Hiền – General Manager AB Agri Việt Nam

Điện thoại: 0828114488 * Email: hien.nguyenthuong@abagri.com



DỪNG THUỐC Á CHÂU - NUÔI ĐÀU THẮNG ĐÓ

NGĂN NGỪA BỆNH TIÊU CHẢY TRÊN HEO SAU CAI SỮA TRONG MÙA MƯA

“Mùa mưa là thời điểm bệnh tiêu chảy trên heo sau cai sữa bùng phát mạnh do môi trường ẩm ướt, thức ăn và nước uống dễ nhiễm vi khuẩn, virus gây hại. Nếu không kiểm soát tốt, bệnh có thể khiến heo chậm lớn, tăng chi phí điều trị và giảm hiệu quả chăn nuôi.”

Mùa mưa là thời điểm nhạy cảm trong chăn nuôi heo, đặc biệt với heo con sau cai sữa – đối tượng dễ bị tổn thương do hệ tiêu hóa và miễn dịch chưa hoàn thiện. Thời tiết thay đổi thất thường, nền chuồng ẩm ướt, thức ăn, nước uống dễ nhiễm mầm bệnh. Đây là điều kiện thuận lợi cho các tác nhân gây bệnh đường ruột phát triển mạnh, đặc biệt các vi khuẩn, virus như: *E.coli*, *Lawsonia*, *Salmonella*, *Rotavirus*, PED, dịch tả... Tiêu chảy trên heo sau cai sữa không chỉ khiến heo còi cọc, giảm tăng trọng, mà còn kéo dài thời gian nuôi, chi phí phòng, điều trị tăng cao, tăng tỷ lệ loại thải và làm giảm hiệu quả kinh tế của Quý bà con chăn nuôi.

Bệnh tiêu chảy trên heo sau cai sữa là một vấn đề phổ biến và nghiêm trọng trong chăn nuôi, đặc biệt thường xảy ra trong mùa mưa khi điều kiện môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các vi khuẩn, virus và ký sinh trùng. Việc phòng ngừa bệnh tiêu chảy không chỉ giúp giảm thiểu thiệt hại kinh tế mà còn đảm bảo sức khỏe và hiệu quả sản xuất của đàn heo. Dưới đây là những nguyên nhân và những biện pháp thiết thực giúp ngăn ngừa bệnh tiêu chảy trên heo sau cai sữa trong mùa mưa cùng Achaupharm.

Nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy trên heo sau cai sữa

Nhiễm mầm bệnh: Vào mùa mưa, ẩm độ cao tạo điều kiện cho vi khuẩn, virus và ký sinh trùng phát triển mạnh. Đặc biệt là các vi khuẩn: *E.coli*, *Salmonella*, *Lawsonia*... hoặc virus *Rotavirus*, PED, dịch tả...

Thay đổi thức ăn đột ngột: Heo sau cai sữa thường gặp khó khăn trong việc thích nghi với thức ăn mới, dẫn đến dễ rối loạn tiêu hóa.

Heo bị stress - sức đề kháng yếu: Heo con sau cai sữa có hệ miễn dịch chưa hoàn thiện là yếu tố mở đường cho các tác nhân gây bệnh trong đó có bệnh tiêu chảy.

Các giải pháp đồng bộ cùng Achaupharm

Kiểm soát nghiêm ngặt dịch bệnh từ bên ngoài

Hạn chế người ra vào: Giới hạn số lượng người ra vào khu vực chuồng nuôi để giảm nguy cơ mang mầm bệnh từ bên ngoài vào (Không phận sự miễn vào).

Khử trùng dụng cụ: Tất cả các dụng cụ chăn nuôi và phương tiện vận chuyển cần được khử trùng trước khi sử dụng.

Kiểm tra nguồn cung cấp: Thức ăn, nước uống... cần được kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo không bị nhiễm mầm bệnh.

Ngăn chặn ruồi, muỗi, các loài gặm nhấm... xâm nhập vào chuồng.

Đảm bảo môi trường chuồng nuôi sạch sẽ, khô ráo và thoáng mát

Việc duy trì môi trường chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo và thoáng mát tránh “Mưa tạt, gió lùa” là yếu tố quan trọng hàng đầu để phòng bệnh tiêu chảy.



Thường xuyên dọn dẹp phân, thức ăn thừa và nước đọng trong chuồng. Định kỳ tiêu độc, sát trùng chuồng trại và khu vực xung quanh chuồng với một trong các loại thuốc sau đây: **ANTISEP** hoặc **IODINE** hoặc **PROTECT**. Đảm bảo hệ thống thoát nước hoạt động tốt, tránh tình trạng nước đọng trong chuồng.

Sử dụng các vật liệu lót nền như mùn cưa hoặc rơm khô... để hút ẩm, đồng thời mở cửa thông gió để tăng cường lưu thông không khí.

Chế độ dinh dưỡng phù hợp

Sau cai sữa, hệ tiêu hóa của heo con còn yếu, dễ bị tổn thương bởi các yếu tố bên ngoài. Chế độ dinh dưỡng hợp lý không chỉ giúp tăng cường sức đề kháng mà còn giảm nguy cơ mắc bệnh tiêu chảy.

Sử dụng thức ăn chuyên dùng cho heo sau cai sữa, giàu chất dinh dưỡng nhưng dễ tiêu hóa từ công ty uy tín. Tránh thay đổi thức ăn đột ngột để không làm rối loạn hệ tiêu hóa, thức ăn mới phải chuyển từ từ (25 – 50 – 75 - 100%).

Luôn cung cấp đủ nước; Men tiêu hóa; Premix Vitamin và khoáng đầy đủ, đảm bảo chất lượng ổn định.

Quản lý mật độ nuôi và kiểm tra sức khỏe đàn heo thường xuyên

Chuồng nuôi cần được thiết kế với mật độ nuôi phù hợp để đảm bảo mỗi con heo phải có không gian sống thoải mái.

Khi phát hiện heo có dấu hiệu tiêu chảy, cần cách ly ngay để thuận tiện cho việc điều trị và tránh lây lan. Việc quan sát và theo dõi sức khỏe của đàn heo sẽ giúp Quý bà con phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường để có biện pháp can thiệp kịp thời. Một số dấu hiệu cần chú ý:

- + Heo có thể sốt, biếng ăn, giảm cân hoặc có biểu hiện mệt mỏi.
- + Phân lỏng hoặc có màu bất thường.
- + Da khô, mất nước...

Phòng bệnh bằng vaccine và kháng sinh

Chủ động phòng bệnh bằng vaccine trên heo (theo khuyến cáo của cơ quan thú y) đặc biệt các bệnh như: *E.coli*, *Salmonella*, *Lawsonia* hoặc virus PED, dịch tả...



BỘ SẢN PHẨM NGĂN NGỪA BỆNH TIÊU CHẢY TRÊN HEO SAU CAI SỮA TRONG MÙA MƯA (Liều lượng, hướng dẫn tuân thủ theo Công ty TNHH thuốc Thú y Á Châu)

- TIÊU CHẢY - NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ TIÊU CHẢY



- PROBIZYM - HỖ TRỢ TIÊU HOÁ, NGỨA VIÊM RUỘT, TIÊU CHẢY, GIẢM THIỂU MÙI HÔI CHUỐNG TRẠI



- ACIDYN - NGĂN NGỪA VI KHUẨN CÓ HẠI TRONG RUỘT, GIÚP ĐƯỜNG RUỘT KHOẺ MẠNH - GIẢM TIÊU TỐN THỨC ĂN GIẢM MÙI HÔI CHUỐNG TRẠI



- GLU.K.C - S - Giải nhiệt, giải độc, chống stress, bổ sung năng lượng



Định kỳ sử dụng kháng sinh **TIÊU CHẢY** là một biện pháp không thể thiếu để phòng bệnh cho đàn heo một cách chủ động và nhanh chóng nhất.

Tăng cường sức đề kháng cho đàn heo

Stress là yếu tố làm suy giảm sức đề kháng của heo, khiến chúng dễ mắc bệnh hơn. Vì vậy để giảm stress hiệu quả, Quý bà con cần tiến hành:

- Cai sữa đúng thời điểm (thường heo được 21 ngày tuổi), có lộ trình cai sữa phù hợp. Đảm bảo môi trường sống luôn thoải mái, tránh căng thẳng.
- Chuyển đổi thức ăn một cách từ từ để heo có thời gian thích nghi.

Sức đề kháng tốt là yếu tố quan trọng giúp đàn heo chống lại các tác nhân gây bệnh, đặc biệt trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mùa mưa. Quý bà con nên bổ sung thường xuyên các sản phẩm sau:

- Bổ sung Premix Vitamin – Khoáng – Acid amin: bằng **GLU.K.C-S**.
- Bổ sung men vi sinh kết hợp Acid hữu cơ để khống chế mầm bệnh, tăng lợi khuẩn đường ruột, gia tăng sức đề kháng: **Probizym** kết hợp **ACIDYN**.

Ngăn ngừa bệnh tiêu chảy trên heo sau cai sữa trong mùa mưa đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi: vệ sinh, dinh dưỡng, quản lý, tiêm phòng... Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp này không chỉ giúp giảm thiểu rủi

ro mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất và lợi nhuận cho người chăn nuôi. Bên cạnh đó, cần có sự tư vấn thường xuyên từ bác sỹ thú y để đảm bảo mọi biện pháp đều được thực hiện đúng cách, đạt được hiệu quả tối ưu nhất và chăn nuôi phát triển bền vững hơn đến với tất cả Quý bà con.

Với những thông tin vừa chia sẻ, chúng tôi hy vọng sẽ giúp Quý bà con chăn nuôi hiểu rõ hơn về cách thức ngăn ngừa bệnh tiêu chảy trên heo sau cai sữa trong mùa mưa để có thể phòng ngừa và điều trị bệnh này một cách hiệu quả nhất. Mọi thông tin chi tiết về các sản phẩm thuốc thú y của Công ty TNHH thuốc Thú y Á Châu, hoặc cần tư vấn thêm về quy trình chăn nuôi, cách thức phòng và điều trị bệnh trong chăn nuôi và thú y, Quý bà con vui lòng liên hệ qua Hotline công ty. Chúng tôi luôn sẵn sàng hỗ trợ 24/7, đồng hành cùng Quý bà con./

Achaupharm

Thông tin liên hệ:

CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y Á CHÂU

📍 130 QL1A, phường Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ

☎ 1900 986 834 ✉ cskh@achaupharm.com

🌐 apc-health.vn

OLMIX ASIALAND VIỆT NAM:

KÝ KẾT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI CÁC ĐỐI TÁC CHĂN NUÔI LỚN

Sáng 17/7/2025, tại Hà Nội, Công ty TNHH Olmix Asialand Việt Nam (Olmix Asialand Việt Nam) đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với 4 đối tác lớn trong lĩnh vực chăn nuôi, gồm: Công ty TNHH Phát triển Đức Minh Hòa Bình, Công ty Chăn nuôi The Việt, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Lại Vương và Hệ thống trang trại chăn nuôi gà Thạch Hằng.



Đại diện Olmix Asialand Việt Nam cùng các đối tác chiến lược tại lễ ký kết

Sự kiện này đánh dấu bước tiến quan trọng, giúp nâng cao tính chủ động, minh bạch và hiệu quả trong quản lý phân phối sản phẩm, mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp và người chăn nuôi.

Theo thỏa thuận, Olmix Asialand Việt Nam và các đối tác sẽ thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng thuốc thú y và sản phẩm dinh dưỡng luôn ổn định, tránh gián đoạn, đồng thời tăng tính chủ động trong kế hoạch sản xuất, chăn nuôi.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Nguyễn Quý Khiêm, Phó Chủ tịch Hiệp hội Gia cầm Việt Nam nhấn mạnh, thời gian qua ngành chăn nuôi, đặc biệt là gia cầm, vẫn duy trì tăng trưởng tốt dù gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất còn thấp, xuất khẩu chưa đạt kỳ vọng. Để phát triển bền vững, bên cạnh nâng cao chất lượng giống và quy trình chăn nuôi, các ngành phụ trợ như vaccine, thuốc thú y đóng vai trò vô cùng quan trọng.

"Olmix Asialand Việt Nam, thành viên tích cực của Hiệp hội Gia cầm Việt Nam, phối hợp cùng Boehringer Ingelheim, sẽ mang đến các giải pháp vaccine và chế phẩm tiên tiến, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh, phát triển ngành gia cầm ổn định và bền vững", ông Khiêm khẳng định.

Bà Đào Thị Hương Giang, Giám đốc ngành hàng gia cầm Olmix Asialand Việt Nam chia sẻ, Olmix luôn mong muốn mang đến những giải pháp toàn diện, đồng hành lâu dài cùng người chăn nuôi, hướng tới cung cấp nguồn lương thực an toàn, thân thiện với môi trường và sức khỏe cho 100 triệu dân Việt Nam.

"Olmix Asialand Việt Nam hân hạnh được hợp tác với Boehringer Ingelheim, mang tới các giải pháp vaccine tiên tiến, giúp hạn chế kháng sinh, giảm chi phí và nâng cao sức khỏe vật nuôi. Chúng tôi luôn ý thức trách nhiệm chuyển giao công nghệ tới khách hàng. Với lễ ký kết hôm nay, Olmix Asialand Việt Nam cam kết nỗ lực hết mình, đồng hành cùng quý

khách hàng trong từng chi tiết nhỏ, đảm bảo hoạt động chăn nuôi không gián đoạn, góp phần nâng cao hiệu quả và giá trị bền vững", bà Giang nhấn mạnh.

Đại diện đối tác chiến lược, ông Đào Xuân Thạch, Chủ hệ thống trang trại gà Thạch Hằng cho biết: "Với 20 năm kinh nghiệm, chúng tôi hiểu rằng để đồng hành lâu dài cần chọn những đối tác chiến lược tin cậy. Tôi đánh giá cao vaccine và sản phẩm của Olmix Asialand Việt Nam đã được kiểm chứng thực tế, cùng đội ngũ nhân sự tận tâm, chuyên nghiệp. Việc ký kết hôm nay có ý nghĩa lớn, thể hiện cam kết hợp tác lâu dài, tạo liên kết vững chắc giữa các bên, giúp vận hành sản xuất trơn tru, giảm rủi ro và nâng cao năng suất".

Lễ ký kết đã mở ra triển vọng mới, góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi Việt Nam phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập và đổi mới toàn diện.

Hà My

Báo cáo thử nghiệm

Farm
Line

Mia Ca-Phos

Ảnh hưởng của Mia Ca-Phos tới sự phát triển khung xương và tỷ lệ chết ở gà thịt

Thử nghiệm thực địa ở vùng Tây Bắc nước Đức

Mục tiêu của thử nghiệm này là đánh giá ảnh hưởng của Mia Ca-Phos tới tổng thiệt hại và tỷ lệ chết do sự biến dạng của khung xương trên gà thịt. Ngoài ra, thử nghiệm này cũng đánh giá ảnh hưởng của Mia Ca-Phos đến tỷ lệ chuyển đổi thức ăn (FCR). Mia Ca-Phos chứa axit orthophosphoric cùng sự kết hợp của các khoáng chất và nguyên tố vi lượng. Thử nghiệm được thực hiện trên tổng số 65.900 con gà Ross 308, được chia thành 3 nhóm. Hai nhóm thử nghiệm, mỗi nhóm gồm 25.700 con và một nhóm đối chứng gồm 14.500 con. Mia Ca-Phos được sử dụng với liều 1 lít/1.000 lít nước uống trong 3 ngày và được lặp lại 3 lần.

Mia Ca-Phos đã cải thiện tỷ lệ chuyển đổi thức ăn (FCR) trong giai đoạn vỗ béo lên đến 3 điểm (nhóm thử nghiệm: 1,58 và 1,59; nhóm đối chứng: 1,61). Ngoài ra, tổng tỷ lệ chết (trong giai đoạn vỗ béo, trong quá trình vận chuyển và tại lò mổ) đã giảm khoảng 34% ở cả hai nhóm thử nghiệm so với nhóm đối chứng. Hơn nữa, Mia Ca-Phos cũng giúp giảm tỷ lệ chết do biến dạng chân khoảng 45% so với nhóm đối chứng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, việc bổ sung Mia Ca-Phos giúp cải thiện FCR, giảm tỷ lệ chết và hạn chế các vấn đề về xương. Sản phẩm này cũng có thể được sử dụng như một biện pháp phòng bệnh còi xương ở gà thịt.

Từ khóa:

Giảm vi khuẩn, vệ sinh nguồn nước, độ pH, nước uống, phát triển khung xương, gia cầm

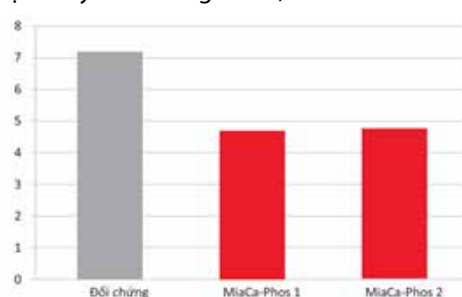
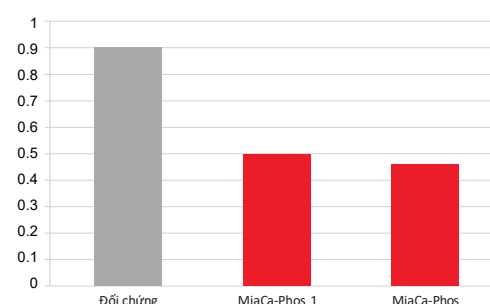
Vật liệu và phương pháp**Giống:** Gà thịt ROSS 308**Địa điểm thử nghiệm:** Vùng Tây Bắc nước Đức**Thời gian thử nghiệm:** 41 ngày**Số lượng:** Mia Ca-Phos nhóm 1: 25.700 con

Mia Ca-Phos nhóm 2: 25.700 con

Nhóm đối chứng: 14.500 con

Lặp lại: 1**Chế độ ăn:** Chế độ ăn 4 giai đoạn**Lô đối chứng:** Không sử dụng Mia Ca-Phos**Lô thử nghiệm:** 1 lít Mia Ca-Phos/1.000 lít nước uống ngày 5 - 7, 13 - 15 và 24 - 26**Tổng thiệt hại %**

(bao gồm thiệt hại trong giai đoạn vỗ béo, vận chuyển và trong lò mổ)

**Tỷ lệ tử vong do vấn đề ở chân trong giai đoạn vỗ béo %****Kết luận****Thiệt hại do vấn đề ở chân trong giai đoạn vỗ béo %**

1. Giảm tổng tỷ lệ chết
2. Giảm tỷ lệ chết do biến dạng chân
3. Cải thiện FCR

MIAVIT GmbH

Robert-Bosch-Straße 3 · 49632 Essen (Oldb) · Germany

Tel. +49 5434 820

info@miavit.de

www.miavit.com



TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ THỨC ĂN CHO GÀ THỊT NHỜ BỔ SUNG ENZYME PHỨC HỢP PROTEASE TRONG KHẨU PHẦN CHĂN NUÔI

Tác giả: Demi, Akaradet, Minh Tran, Rey Agra



Chi phí được tiết kiệm đáng kể khi gà thịt được bổ sung protease vào khẩu phần dựa trên đậu nành và protein có độ tiêu hóa thấp.

Chi phí và chất lượng biến động của các nguồn protein thức ăn gia cầm buộc các nhà sản xuất và các nhà nghiên cứu trên toàn cầu sử dụng những nguyên liệu rẻ hơn, kém tiêu hóa như bột xương thịt, bã cải dầu, bã hướng dương và phụ phẩm từ các nhà máy chưng cất (DDGS).

Những nguyên liệu thay thế này thường không có dữ liệu đầy đủ và chi tiết, có hàm lượng các amino acid không cân bằng và có thể chứa một số chất kháng dinh dưỡng làm hạn chế hiệu quả thức ăn.

Do giá trị dinh dưỡng thấp (khả năng tiêu hóa kém, hàm lượng chất kháng dinh dưỡng cao) nên khẩu phần được xây dựng từ những nguyên liệu thay thế này thường khiến cho năng suất vật nuôi thấp. Hiện nay, có nhiều chiến lược cho ăn được áp dụng nhằm cải thiện hiệu quả của nguyên liệu thức ăn, đồng thời giảm tác dụng xấu (có hại) của chúng lên năng suất vật nuôi. Những chiến lược này bao gồm nhưng không giới hạn các thành phần từ thực vật, probiotics, axit hữu cơ và enzyme.

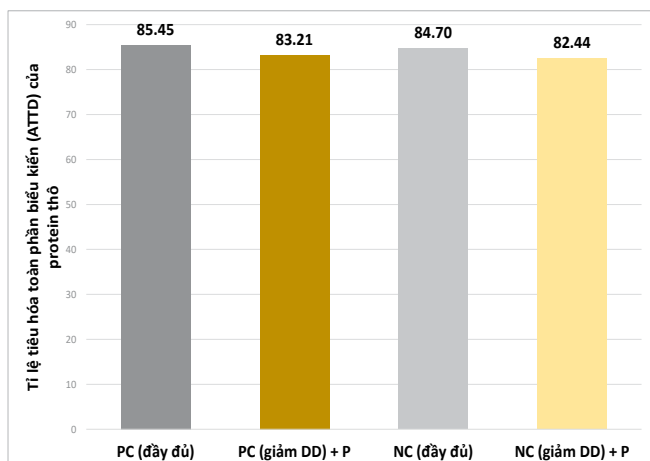
Enzyme là một trong những giải pháp thức ăn chăn nuôi được sử dụng phổ biến nhất hiện nay. Trong số các nhóm enzyme thì phytase,

carbohydrases và proteases dùng để cải thiện khả năng tiêu hóa khoáng chất, protein và năng lượng trong thức ăn.

Trong số các enzyme tiêu hóa protein trên thị trường, phần lớn chúng là dạng protease đơn thành phần sinh ra từ vi sinh vật biến đổi gen, các enzyme này có hoặc không được thiết kế để kháng sự biến dạng - biến đổi trong quá trình sản xuất. Một vài trong số đó là dạng lỏng để áp dụng lên thức ăn sau khi ép viên. Một vài đa-enzyme (multiple enzymes) có protease cũng được ứng dụng rộng rãi trong ngành.

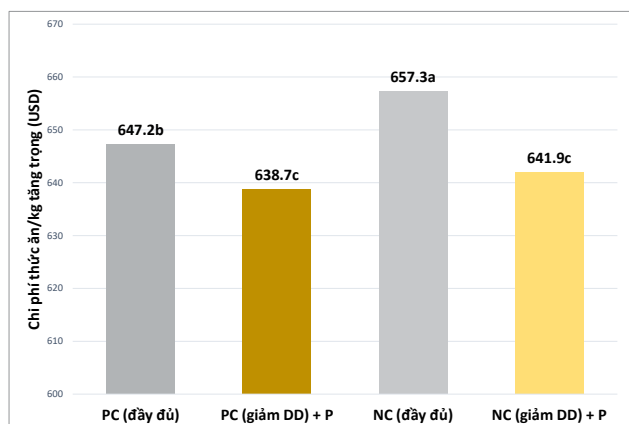
Trong nghiên cứu này, những tác dụng của enzyme protease đa thành phần (một protease phức hợp từ Jefe Nutrition., Canada) được sản xuất từ quá trình lên men vi khuẩn không biến đổi gen (Non-GMO bacterial) đã được đánh giá trên gà thịt ở hai khẩu phần khác nhau. Một là khẩu phần căn bản bắp - bã nành, hai là khẩu phần căn bản bắp-bã cải dầu, bột xương thịt. Sự bổ sung phức hợp protease trong cả hai loại khẩu phần được dựa trên áp dụng dữ liệu matrix của protease trong lập công thức khẩu phần.

Hình 1: Tỷ lệ tiêu hóa toàn phần biểu kiến (ATTD) của protein thô trên gà thịt được cho ăn 4 khẩu phần khác nhau



*ATTD of CP: Apparent Total Tract Digestibility of Crude Protein
Tỷ lệ tiêu hóa toàn phần biểu kiến của protein thô

Hình 2: Chi phí thức ăn/kg tăng trọng của gà thịt được cho ăn khẩu phần ăn đầy đủ hoặc giảm bớt được xây dựng với nguồn protein truyền thống hoặc thay thế và được bổ sung có hoặc không có phức hợp protease



PHƯƠNG PHÁP

Tổng số 1.200 gà một ngày tuổi (giống Ross 308) được phân bổ ngẫu nhiên để ăn một trong bốn khẩu phần trong 35 ngày (10 lần lặp lại và 30 con mỗi lần lặp lại). Đối chứng dương xây dựng dựa trên khẩu phần căn bản bắp - bã nành, trong khi đó nhóm đối chứng âm được xây dựng dựa trên bắp - bã nành có tỷ lệ bã nành được thay thế một phần bằng bã cải dầu, bột xương thịt.

Cả hai nhóm khẩu phần đều được thiết kế để đáp ứng đủ nhu cầu dinh dưỡng cho gà Ross 308. Dựa trên dữ liệu matrix của phức hợp protease với tỷ lệ bổ sung enzyme ở 125g/tấn thức ăn, chúng tôi đã thiết kế hai khẩu phần có hàm lượng dinh dưỡng giảm thuộc hai nhóm đối chứng âm và dương. Chi phí/tấn thức ăn được tính dựa trên giá nguyên liệu ở Thái Lan tại thời điểm nghiên cứu.

Các chỉ tiêu kiểm tra gồm tăng trọng hàng ngày (BWG), lượng thức ăn tiêu thụ (FI), hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) ở các thời điểm từ 0 - 7 ngày, từ 0 - 17 ngày và từ 0 - 35 ngày, và chi phí thức ăn trên một đơn vị thể trọng. Vào cuối thử nghiệm, phân được thu thập từ bốn nghiệm thức để đánh giá tỷ lệ tiêu hóa tổng thể biểu kiến (ATTD) của protein thô.



NHẬN XÉT

Nhìn chung, chỉ số BWG và FCR có tăng giảm nhưng sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê khi so nhóm vật nuôi được cho ăn khẩu phần NC (đối chứng âm, đầy đủ) với nhóm được cho ăn khẩu phần PC (đối chứng dương, đầy đủ). Không có sự khác biệt đáng kể nào được ghi nhận về hiệu suất tăng trưởng chung ở những con được cho ăn khẩu phần ít dinh dưỡng có bổ sung Protease Jefe và những con được cho ăn khẩu phần đầy đủ dinh dưỡng.

Không có sự khác biệt nào về khả năng tiêu hóa protein giữa các khẩu phần (Hình 1).

Mặc dù không có sự khác biệt về năng suất và tỷ lệ tiêu hóa tổng thể biểu kiến của protein thô (ATTD CP) giữa các nghiệm thức, chi phí thức ăn/kg tăng trọng ở những con gà được cho ăn khẩu phần bổ sung protease tốt hơn đáng kể so với những con được cho ăn khẩu phần "đầy đủ" tương ứng (Hình 2).

KẾT LUẬN

Từ nghiên cứu này có thể kết luận rằng, việc sử dụng các nguồn protein thay thế trong khẩu phần của gà thịt dẫn đến năng suất tăng trưởng tổng thể kém. Tuy nhiên, nếu bổ sung phức hợp protease vào khẩu phần có hàm lượng dinh dưỡng thấp được xây dựng trên nguồn protein truyền thống hoặc thay thế sẽ giúp duy trì năng suất của gà thịt đạt mức tương tự như của những con được cho ăn khẩu phần đầy đủ dinh dưỡng.

Cuối cùng, việc sử dụng phức hợp protease có thể giúp cải thiện chi phí và lợi nhuận tổng thể trong sản xuất gà thịt thương phẩm đồng thời giúp các nhà dinh dưỡng động vật và chuyên gia công thức có thể sử dụng được nhiều nguồn protein hơn trong việc tối ưu hóa công thức.

Nguồn: **MKT Nutrispices**



Mọi chi tiết xin liên hệ:

CÔNG TY TNHH MTV NUTRISPICES

📍 70-72-74 Đường số 37, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 028 6271 1906 ✉ info@nutrispices.com

🌐 www.nutrispices.com

BỆNH PCV-2 TRÊN LỢN: HIỂU ĐÚNG ĐỂ PHÒNG BỆNH HIỆU QUẢ

Virus PCV-2 gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi lợn, với tổn thất kinh tế ước tính có thể lên tới 10 - 30% doanh thu mỗi lứa. Để bảo vệ năng suất và lợi nhuận trang trại, tiêm vaccine phòng bệnh là biện pháp cốt lõi, kết hợp với an toàn sinh học và quản lý đàn hiệu quả.

PCV-2: Mối đe dọa thầm lặng trong chăn nuôi lợn

Virus PCV-2 (*Porcine Circovirus type 2*) là tác nhân chính gây ra hội chứng còi cọc sau cai sữa (PMWS) và các bệnh lý liên quan đến *circovirus* (PCVAD) trên lợn. Đây là loại virus DNA không vỏ bọc, có kích thước siêu nhỏ và khả năng tồn tại lâu ngoài môi trường. PCV-2 có thể lưu lại nhiều tháng trong chuồng trại, thiết bị, phân và dịch tiết của lợn, rất khó tiêu diệt nếu không dùng chất sát trùng chuyên dụng.

Virus xâm nhập chủ yếu qua đường miệng và mũi thông qua thức ăn, nước uống, phân, dịch tiết của lợn. Ngoài ra, PCV-2 có thể lây truyền từ mẹ sang con trong giai đoạn mang thai. Những yếu tố làm bệnh bùng phát mạnh gồm: stress sau cai sữa, mật độ nuôi cao, quản lý kém và đồng nhiễm với PRRS, *Mycoplasma hyopneumoniae* hoặc *Streptococcus suis*. Các yếu tố này làm suy giảm miễn dịch, tạo điều kiện cho virus nhân lên nhanh, gây tổn thương hệ miễn dịch, phổi, hạch lympho và nhiều cơ quan khác.

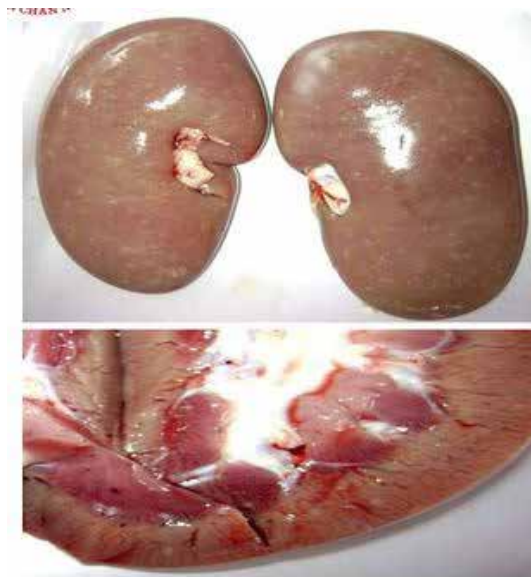
PCV-2 được xem là một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và gây tổn thất kinh tế nặng nề nhất trong chăn nuôi lợn hiện nay. Bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến đàn lợn con sau cai sữa, với tỷ lệ chết có thể lên tới 20 - 30%. Lợn nhiễm bệnh thường chậm lớn, tăng trọng kém, kéo dài thời gian nuôi, tăng chi phí thức ăn, thuốc thú y và công chăm sóc. Đồng thời, tỷ lệ loại thải cao làm giảm giá trị lợn thương phẩm. Tất cả những yếu tố này khiến PCV-2 trở thành mối nguy lớn đe dọa đến năng suất và lợi nhuận của người chăn nuôi lợn.



Lợn mắc PCV-2 xuất hiện triệu chứng viêm da (Ảnh: ST)

Triệu chứng và bệnh tích điển hình của PCV-2

Bệnh do virus PCV-2 thường gặp nhất ở lợn sau cai sữa, từ 6 đến 12 tuần tuổi. Triệu chứng điển hình gồm: sút cân nhanh, chậm lớn, lông xù, da khô, uể oải, giảm ăn và thở khó do viêm phổi. Lợn có thể bị tiêu chảy kéo dài, vàng da nhẹ, viêm da và sưng rõ các hạch bạch huyết ngoại vi như hạch bẹn, hạch cổ. Trong trường hợp nặng, bệnh có thể chuyển sang thể PDNS (viêm da hoại tử và thận), gây tổn thương da và suy thận. Đặc biệt, PCV-2 không



Lợn nhiễm bệnh có biểu hiện thận sưng, nhợt nhạt (Ảnh: ST)

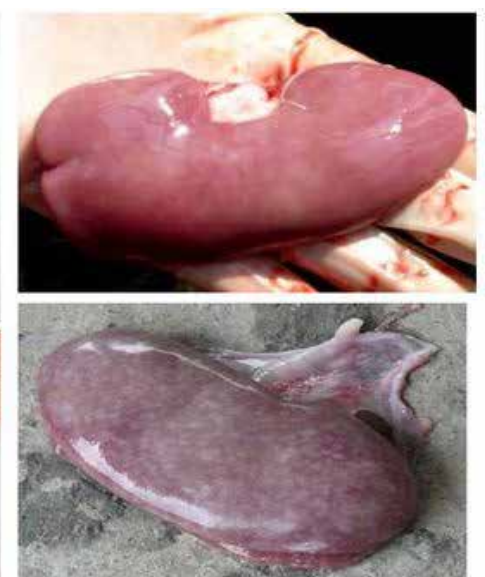
đáp ứng với kháng sinh do là bệnh do virus và thường tạo điều kiện cho nhiều bệnh kế phát xuất hiện do suy giảm miễn dịch.

Khi mổ khám, bệnh tích thường gặp gồm hạch lympho sưng to, chắc, màu xám nhạt hoặc loang lổ; phổi có tổn thương viêm phổi kẽ, xẹp hoặc dày rõ rệt. Gan, lách có thể nhạt màu, teo nhỏ; thận đôi khi có đốm xuất huyết hoặc viêm hoại tử. Một số trường hợp có dịch trong xoang ngực, xoang bụng. Các biểu hiện này dễ nhầm với bệnh khác như PRRS hoặc *Mycoplasma*, nên chẩn đoán chính xác cần dựa vào xét nghiệm như PCR, ELISA hoặc mô bệnh học. Trong thể cận lâm sàng, lợn không có triệu chứng rõ ràng nhưng tăng trưởng kém và dễ nhiễm bệnh kế phát.

Việc nhận biết sớm triệu chứng và bệnh tích đặc trưng của PCV-2 có ý nghĩa quan trọng, giúp bác sĩ thú y đưa ra phác đồ phòng trị kịp thời, hạn chế tối đa thiệt hại cho người nuôi.

Chẩn đoán PCV-2 và những thách thức trong thực tiễn

Chẩn đoán bệnh do virus PCV-2 đòi hỏi sự kết hợp giữa triệu chứng lâm sàng, bệnh tích đặc trưng và kết quả xét nghiệm. Tuy nhiên, các dấu hiệu khi lợn mắc PCV-2 dễ nhầm lẫn với những bệnh khác như PRRS, *Mycoplasma* hay *Salmonella*. Để chẩn đoán xác định hội chứng liên quan đến PCV-2 (PCVAD), cần đồng thời có ba yếu tố: triệu chứng điển hình, bệnh





Sản phẩm Porcine Circovirus Type 2 Vaccine, Inactivated (Strain ZJ/C), có tên viết tắt Firstv PCV-2 được phân phối bởi Công ty UKA Pharma

tích phù hợp (như viêm mô lympho, hạch sưng) và kết quả dương tính qua PCR, ELISA hoặc nhuộm hóa mô miễn dịch (IHC). Trong đó, PCR được đánh giá là công cụ nhạy và hiệu quả nhất hiện nay.

Tuy nhiên, trên thực tế việc chẩn đoán PCV-2 vẫn gặp nhiều thách thức. Bệnh thường xảy ra đồng thời với các tác nhân khác như PRRS hoặc *Mycoplasma*, khiến triệu chứng lâm sàng bị che lấp. Nhiều trang trại nhỏ không đủ điều kiện xét nghiệm, hoặc gặp khó khăn trong kỹ thuật lấy và bảo quản mẫu đúng quy cách. Thêm vào đó, sự đa dạng về chủng virus (PCV-2a, 2b, 2d...) và khác biệt về miễn dịch đàn khiến biểu hiện bệnh không đồng nhất giữa các trại. Việc thiếu cơ sở xét nghiệm chuyên sâu và thói quen chẩn đoán dựa vào kinh nghiệm cũng làm tăng nguy cơ bỏ sót hoặc chẩn đoán sai bệnh, gây thiệt hại kinh tế đáng kể.

Như vậy, có thể thấy việc chẩn đoán bệnh PCV-2 trong thực tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro và khó khăn. Do đó, giải pháp quan trọng và hiệu quả nhất để bảo vệ đàn lợn vẫn là chủ động tiêm phòng vaccine, giúp nâng cao miễn dịch, giảm thiểu thiệt hại kinh tế và kiểm soát bệnh một cách bền vững ngay từ đầu.

Firstv PCV-2: Vaccine nhũ dầu (oil-in-water) chủ động phòng PCV-2 type 2 (2b,2d)

Nhận thức được tầm quan trọng của việc PCV-2 làm giảm năng suất, tăng FCR và thiệt hại kinh tế nghiêm trọng cho người nuôi, nhằm hỗ trợ phòng bệnh hiệu quả, Công ty TNHH UKA Pharma đã chính thức phân phối sản phẩm Porcine Circovirus Type 2 Vaccine, Inactivated (Strain ZJ/C), có tên viết tắt **Firstv PCV-2**. Sản phẩm vaccine **nhũ dầu (oil-in-water)** (chủng ZJ/C) này được sản xuất bởi Guizhou Firstv Biological Technology Co., Ltd, hoàn toàn phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại

Việt Nam, nhằm hỗ trợ hiệu quả trong công tác phòng bệnh.

Vaccine **Firstv PCV-2** sử dụng **công nghệ bất hoạt β -propiolactone (BPL)**, giúp phá hủy acid nucleic của virus nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc kháng nguyên. Phương pháp này đảm bảo hiệu quả kích thích miễn dịch trong khi giảm thiểu phản ứng phụ. Chủng ZJ/C(2b+2d Cap protein) có hàm lượng kháng nguyên cao ($10^{7.3}$ TCID₅₀/ml), đạt tiêu chuẩn kháng nguyên 1893 của Bộ Nông nghiệp Trung Quốc, giúp tạo đáp ứng miễn dịch mạnh, bảo vệ đàn lợn suốt chu kỳ nuôi.

Ngoài ra, Firstv PCV-2 còn ứng dụng chất bổ trợ nano polymer nhập khẩu từ Pháp, giúp hấp thu nhanh, tăng cường miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu, đồng thời giảm đau tại vị trí tiêm. So với nhũ dầu truyền thống hoặc gốc nhôm, công nghệ này cải thiện khả năng dung nạp, đặc biệt an toàn cho heo con và heo nái mang thai.

Đáng chú ý, vaccine có bổ sung chất tăng cường miễn dịch Fulewei, giúp ổn định phản ứng miễn dịch sau tiêm, hạn chế stress, duy trì tăng trọng và hiệu quả chuyển hóa thức ăn. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh một số vaccine có thể gây stress miễn dịch, ảnh hưởng đến FCR và hiệu quả kinh tế.

Firstv PCV-2 cũng có **chương trình tiêm chủng linh hoạt**, phù hợp mọi mô hình chăn nuôi. Với liều tiêm 2 ml/con, tiêm bắp vào cổ, vaccine được khuyến cáo tiêm cho:

Lợn thịt: Tiêm lúc 14 - 28 ngày tuổi, bảo hộ trên 4 tháng.

Lợn giống: Tiêm 3 lần/năm, mỗi lần cách nhau 4 tháng để duy trì miễn dịch ổn định.

Lợn nái: Tiêm phòng 3 lần/năm, cách nhau 4 tháng, khuyến cáo tiêm 2 lần trước khi phối giống và 1 lần trước khi sinh để truyền kháng thể thụ động tối ưu cho heo con.

Chương trình này duy trì mức kháng thể cao trong suốt chu kỳ sản xuất, giảm nguy cơ bùng phát dịch PCV-2, bảo vệ sức khỏe đàn lợn và hiệu quả kinh tế cho trang trại. Firstv PCV-2 được sản xuất theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt về tinh sạch, độ ổn định pH, nhiệt độ và loại bỏ tối đa tạp chất. Sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn an toàn sinh học, không gây ức chế miễn dịch và có thể sử dụng cho mọi lứa tuổi lợn.

Trong bối cảnh PCV-2 vẫn là một mối đe dọa thường trực với ngành chăn nuôi lợn Việt Nam, Firstv PCV-2 nổi lên như một giải pháp then chốt. Với công nghệ bất hoạt BPL tiên tiến, hàm lượng kháng nguyên vượt trội cùng sự kết hợp độc đáo của chất bổ trợ polymer nano dạng nước nhập khẩu từ Pháp và Fulewei, loại vaccine này không chỉ mang lại hiệu quả bảo vệ cao mà còn đảm bảo an toàn tối đa. Đã được rất nhiều công ty và trang trại chăn nuôi lớn của Trung Quốc tin dùng.

Tại Việt Nam, Công ty **TNHH Chăn nuôi New Hope Bình Phước** và nhiều công ty chăn nuôi đã đưa vào danh mục sử dụng. Đầu tư vào Firstv PCV-2 chính là lựa chọn chiến lược, giúp bảo vệ đàn lợn khỏi những tổn thất kinh tế nặng nề, duy trì năng suất ổn định và đảm bảo lợi nhuận bền vững cho mọi trang trại hiện đại.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ: Mr. Long 0853.985.222

CÔNG TY TNHH UKA PHARMA

📍 Số 37, TT Công ty giống cây trồng, tổ 12, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

☎ 0243 3548 333

✉ info@ukapharma.com

🌐 ukapharma.com

VIETSTOCK 2025

NỀN TẢNG TRIỂN LÃM VÀ HỘI THẢO HÀNG ĐẦU KẾT NỐI TOÀN NGÀNH CHĂN NUÔI VIỆT NAM

Vietstock 2025 là triển lãm B2B hàng đầu tại Việt Nam và Đông Nam Á về ngành chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, sức khỏe động vật và chế biến thịt. Sự kiện sẽ diễn ra từ ngày 8/10 - 10/10/2025, tại SECC, TP. Hồ Chí Minh.

Sự đồng hành vững chắc từ các cơ quan, tổ chức và Hiệp hội ban, ngành

Vietstock luôn nhận được sự đồng hành chiến lược từ Cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT), thể hiện sự tín nhiệm cao từ các cơ quan quản lý nhà nước đầu ngành. Bên cạnh đó, sự kiện còn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức và Hiệp hội chăn nuôi trong nước và quốc tế, tạo nên một mạng lưới kết nối bền vững trong toàn chuỗi giá trị ngành chăn nuôi.

Đây là cơ hội quý giá để người tham dự tiếp cận các chính sách mới nhất, chương trình xúc tiến thương mại, quy hoạch phát triển vùng chăn nuôi, cũng như các thủ tục pháp lý về an toàn thực phẩm, kiểm dịch và xuất nhập khẩu. Qua đó, Vietstock góp phần thúc đẩy hợp tác toàn diện, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển bền vững cho ngành chăn nuôi Việt Nam.

Hơn thế nữa, **Vietstock Awards 13** được chủ trì bởi Cục Chăn nuôi và Thú y (Bộ NN&MT), giải thưởng Ngành Chăn nuôi Việt Nam vinh danh ghi nhận các tổ chức, công ty uy tín đã có đóng góp nổi bật đến ngành chăn nuôi tại Việt Nam.



Tổ chức bởi Informa Markets - Đối tác triển lãm hàng đầu với tầm vóc toàn cầu

Vietstock là một phần trong chuỗi triển lãm chuyên ngành chăn nuôi, thủy sản và thực phẩm do Informa Markets tổ chức trên khắp khu vực ASEAN. Với mạng lưới quốc tế rộng lớn và hệ sinh thái sự kiện

chuyên nghiệp, Informa Markets đảm bảo mang đến chất lượng tổ chức tiêu chuẩn toàn cầu, từ khâu hậu cần, quy trình đăng ký, đến trải nghiệm người tham dự và các giải pháp xúc tiến thương mại hiệu quả.

Dưới sự tổ chức Informa Markets, Vietstock không chỉ là một triển lãm trong nước mà còn là cửa ngõ quan trọng đưa doanh nghiệp Việt Nam kết nối và mở rộng thị trường quốc tế, đồng thời tiếp cận những công nghệ và xu hướng mới nhất trên thế giới.

Bao phủ toàn diện chuỗi giá trị ngành chăn nuôi

Vietstock là sự kiện duy nhất tại Việt Nam hội tụ toàn bộ các lĩnh vực quan trọng trong chuỗi giá trị ngành chăn nuôi, bao gồm:

Công nghệ xử lý nước và nước thải	Hóa chất & thiết bị làm sạch & khử trùng
Di truyền & thụ tinh nhân tạo	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
Dịch vụ kiểm dịch và kiểm dịch xuất khẩu	Phụ gia thức ăn chăn nuôi & dinh dưỡng vật nuôi
Dịch vụ logistics	Thiết bị & công nghệ khí sinh học
Doanh nghiệp phân phối, nhập khẩu và bán buôn hải sản	Thiết bị an toàn sinh học
Dữ liệu và các dịch vụ công nghệ khác	Thiết bị cho ăn
Gia cầm & chăn nuôi tổng hợp	Thiết bị dây chuyền lạnh
Giải pháp an toàn, vệ sinh & truy xuất nguồn gốc thực phẩm	Thiết bị kiểm soát khí hậu
Hệ thống cho ăn	Thiết bị nước uống cho chuồng trại
Hệ thống quản lý/lên men khí sinh học	Thiết bị sản xuất sữa
Hệ thống quản lý thông tin	Thiết bị trại giống & ấp nở
Hiệp hội ngành chăn nuôi	Thiết bị trang trại
Thú y, dược phẩm & vaccine	Thiết bị/Phần mềm chế biến/Sản xuất thức ăn chăn nuôi
Thức ăn chăn nuôi	Truyền thông báo chí
Vật tư & thiết bị công nghiệp chăn nuôi	Vật liệu/Công nghệ chế biến & đóng gói thịt, trứng, sữa



Nhờ sự bao phủ toàn diện này, Vietstock trở thành nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững cho ngành chăn nuôi Việt Nam. Sự kiện mở ra nhiều cơ hội hợp tác, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các giải pháp tiên tiến nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Quy mô lớn - Tối ưu hiệu quả kết nối và kinh doanh trong khu vực Đông Nam Á

Vietstock là một trong những sự kiện có quy mô lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á, với dự kiến hơn **13.000 m²** diện tích triển lãm, quy tụ hơn **300 đơn vị trưng bày** và dự kiến thu hút trên **13.000 khách tham quan chuyên ngành từ 40 quốc gia**. Quy mô ấn tượng này hứa hẹn sẽ mang đến cho các doanh nghiệp cơ hội kết nối, hợp tác và dẫn đầu trong ngành chăn nuôi đang phát triển mạnh mẽ.

Không chỉ dừng lại ở đó, Vietstock còn chú trọng tối ưu hóa trải nghiệm của nhà triển lãm và khách tham quan bằng cách đảm bảo sự tập trung và chất lượng tương tác cao. Mỗi doanh nghiệp đều có cơ hội nổi bật và tiếp cận đúng khách hàng mục tiêu, từ đó nâng cao hiệu quả giao thương và thúc đẩy cơ hội ký kết hợp đồng ngay tại sự kiện.

So với các sự kiện trong ngành khác, Vietstock không chỉ đa dạng về ngành hàng và quy mô người tham dự mà còn có sự tổ chức bài bản, chuyên nghiệp, giúp tối ưu hóa hành trình tham quan và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quan hệ đối tác lâu dài trong toàn ngành chăn nuôi.

Chương trình hội thảo chuyên sâu - Trung tâm tri thức và cập nhật xu hướng ngành chăn nuôi

Trong suốt 3 ngày diễn ra sự kiện, Vietstock 2025 dự kiến tổ chức hơn 100 phiên hội thảo kỹ thuật và diễn đàn chuyên đề đa dạng, cung cấp kiến thức chuyên sâu và cập nhật những xu hướng công nghệ mới nhất trong ngành chăn nuôi.

Các chương trình nổi bật bao gồm:

- **Diễn đàn kháng thuốc kháng sinh (Antimicrobial Resistance Forum):** Diễn đàn AMR hướng tới giải quyết một trong những thách thức cấp bách nhất trong ngành chăn nuôi. Với chủ đề **"Từ Chính sách đến Thực Tiễn - Cùng giải quyết tình trạng kháng thuốc kháng sinh"**, diễn đàn được tổ chức nhằm thúc đẩy sự hợp tác và xây dựng các chiến lược hành động thiết thực, phù hợp với nỗ lực toàn cầu trong việc giảm thiểu tình trạng kháng kháng sinh.

- **Hội nghị về chăn nuôi:** Được dẫn dắt của các Hiệp hội hàng đầu như AHAV, VINAHURA, VIPA và VFAEA, sự kiện hứa hẹn mang đến những giải pháp thiết thực, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và các góc nhìn chuyên sâu từ các đại diện uy tín trong ngành chăn nuôi.

Với quy mô và chất lượng nội dung đa dạng, Vietstock 2025 được đánh giá là trung tâm tri thức hàng đầu, nơi các doanh nghiệp, chuyên gia và nhà quản lý cập nhật thông tin, trao đổi kiến thức và nắm bắt các xu hướng mới nhất trong toàn chuỗi giá trị ngành chăn nuôi.

Kết nối - Học hỏi - Khai mở tương lai ngành chăn nuôi cùng Vietstock 2025

Dù bạn là nhà sản xuất, nhà phân phối, chuyên gia kỹ thuật, hay startup mới gia nhập thị trường, Vietstock 2025 là nền tảng chiến lược để:

- Cập nhật xu hướng toàn cầu trong lĩnh vực chăn nuôi, dinh dưỡng và công nghệ.
- Tiếp cận trực tiếp khách hàng mục tiêu trong nước và quốc tế, từ trang trại đến doanh nghiệp chế biến.
- Thúc đẩy chuyển đổi công nghệ thông qua trải nghiệm thực tế với các giải pháp, thiết bị và nền tảng số mới nhất.

Vietstock 2025 không chỉ là triển lãm, mà còn là bộ phóng thích đẩy phát triển bền vững ngành chăn nuôi, tạo điều kiện đối thoại, hợp tác khu vực và giới thiệu các giải pháp đổi mới.

Hãy nhanh tay đăng ký gian hàng tại triển lãm Vietstock 2025 và trở thành một phần của triển lãm chăn nuôi có tầm ảnh hưởng nhất khu vực.

Đăng ký tham quan: <https://ers-vn.informa-info.com/vs25>



Liên hệ:

- Đặt gian hàng: Ms. Sophie Nguyen – Sophie.nguyen@informa.com
- Hỗ trợ tham quan: Ms. Phuong – c@informa.com
- Hỗ trợ truyền thông: Ms. Anita Pham – Anita.pham@informa.com

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIÊM KHÔNG KIM TRONG NGÀNH CHĂN NUÔI HEO

Trong ngành chăn nuôi heo, các phương pháp tiêm vaccine và thuốc đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe của heo, chi phí sản xuất và vấn đề an toàn thực phẩm. Phương pháp tiêm truyền thống sử dụng kim thường gặp những vấn đề như gây kim, lây nhiễm chéo và nguy cơ mất an toàn cho người cầm kim. Tuy nhiên, công nghệ tiêm không kim thay thế cho kim tiêm bằng tia chất lỏng áp suất cao và đã dần trở nên phổ biến trong ngành chăn nuôi heo toàn cầu trong những năm gần đây.

Nguyên lý hoạt động

Cơ chế hoạt động cơ bản

Thiết bị tiêm không kim sử dụng áp suất cao để đẩy nhanh thuốc dạng lỏng hoặc vaccine qua các lỗ nhỏ, tạo thành tia phun áp suất cao (từ 0,2-0,5 MPa). Tia phun này xuyên qua da và tiêm thuốc vào mô đích, dù là trong da, dưới da hay tiêm bắp. Quá trình tiêm này chỉ mất vài mili giây và độ sâu tiêm có thể được điều chỉnh thông qua các thông số của thiết bị.

(1) Tiêm trong da: Phương pháp này thích hợp để vaccine liều nhỏ (như vaccine kháng nguyên một phần), nó kích thích các tế bào tua ở lớp biểu bì và hạ bì, kích thích đáp ứng miễn dịch.

(2) Tiêm dưới da: Thuốc được tiêm vào lớp mỡ dưới da, phương pháp này thích hợp cho thuốc giải phóng chậm.

(3) Tiêm bắp: Phương pháp phổ biến nhất là tiêm thuốc dạng lỏng trực tiếp vào mô cơ giúp đảm bảo hấp thu nhanh và hiệu quả sâu.

Phân loại theo hệ thống cấp nguồn

(1) Loại khí nén: Năng lượng được cung cấp bằng khí nén hoặc carbon dioxide, áp suất được cung cấp bởi bơm hoặc bình khí. Loại này có đặc điểm là chi phí bảo trì thấp và phù hợp cho các địa điểm tĩnh hoặc di động (như xử lý heo con trong chuồng đẻ, tiêm di động trong chuồng heo đang phát triển).

(2) Loại điện: Loại này sử dụng pin sạc để vận hành cơ cấu nén lò xo, năng lượng được lưu trữ bởi động cơ để đặt lại lò xo và giải phóng năng lượng khi được kích hoạt. Đặc điểm của loại này là tính di động cao, ít gây ra tiếng ồn và phù hợp với những trường hợp cần di chuyển thường xuyên (chẳng hạn như tiêm cho lợn con).

(3) Loại sử dụng lò xo tạo áp lực: Lò xo được kéo giãn thủ công, tích trữ năng lượng tiềm ẩn được kích hoạt để giải phóng và đẩy piston tạo thành tia phun. Lò xo cần được đặt lại thủ công, phù hợp các đàn lợn quy mô nhỏ hoặc sử dụng tạm thời. Loại này có chi phí thấp nhưng cường độ lao động cao.

Việc lựa chọn các loại hệ thống điện khác nhau phải trên cơ sở kết hợp với cách bố trí của trang trại chăn nuôi heo (như chuồng đẻ, chuồng cai sữa và chuồng nuôi) và tần suất tiêm.

Ưu điểm chính của công nghệ tiêm không kim

Hiệu quả của vaccine và đáp ứng miễn dịch

Phân bố trên mô rộng hơn

Tia phun ra từ mũi tiêm không kim tiêm sẽ lan tỏa một phần xuống lớp dưới da và lớp hạ bì trong quá trình tiêm, tiếp xúc với nhiều tế bào tua hơn (là yếu tố khởi đầu chính của phản ứng miễn dịch), giúp tăng cường khả năng đáp ứng miễn dịch. Nghiên cứu cho thấy nồng độ kháng thể trong quần thể lợn được tiêm bằng phương pháp tiêm không kim trên nhiều loại vaccine khác nhau (như vaccine lở mồm long móng và vaccine virus gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn) đạt được mức độ tương đương hoặc cao hơn so với sử dụng kim tiêm truyền thống.

Kiểm soát liều lượng chính xác

Có thể cài đặt thiết bị với liều lượng cố định hoặc điều chỉnh (một số thiết bị hỗ trợ điều chỉnh 0,1-5ml) để tránh sai lệch liều lượng do tắc kim, rò rỉ chất lỏng hoặc lỗi thao tác khi tiêm kim, đặc biệt phù hợp khi tiêm vaccine cho heo con cần kiểm soát liều lượng nghiêm ngặt (chẳng hạn như tiêm chủng trước khi cai sữa).

Đảm bảo an toàn thực phẩm (Loại trừ rủi ro do gây kim)

Mối lo ngại hàng đầu của phương pháp tiêm kim truyền thống trong an toàn thực phẩm chính là nguy cơ kim gây còn sót lại trong cơ thể heo, có thể xâm nhập vào chuỗi thức ăn và làm tăng nguy cơ sức khỏe cho người tiêu dùng, làm tổn hại đến uy tín thương hiệu và tạo ra

rào cản đối với thị trường xuất khẩu. Mặc dù, tỷ lệ kim gây kim là thấp (khoảng 0,01-0,1%), nhưng việc phát hiện lại rất khó khăn (phải sử dụng tia X hoặc dò kim loại mà có thể bị ảnh hưởng bởi chất liệu, kích thước và vị trí của kim).

An toàn cho người lao động và hiệu quả vận hành

Giảm nguy cơ chấn thương do kim tiêm gây ra

Trong phương pháp tiêm truyền thống, có nguy cơ gây thương tích cho người lao động, có thể dẫn đến sự lây lan các bệnh lây truyền qua đường máu (như bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người). Thiết bị tiêm không kim giúp tránh tiếp xúc với kim tiêm nhờ thiết kế vòi phun kín và hầu hết các mẫu đều được trang bị khóa an toàn giúp giảm nguy cơ kích hoạt kim tiêm ngoài ý muốn.

Giảm căng thẳng nghề nghiệp

Thiết bị tiêm không kim không yêu cầu phải tiêm vaccine thủ công, làm giảm các chuyển động lặp đi lặp lại của tay và cánh tay (chẳng hạn như liên tục bóp piston của ống tiêm truyền thống), giúp giảm mệt mỏi khi vận hành, đặc biệt phù hợp với các trang trại chăn nuôi heo quy mô lớn (như tiêm cho hàng nghìn con lợn trong một đợt chẳng hạn).

Đơn giản hóa quy trình vận hành

Không cần phải thay kim thường xuyên (do chính sách truyền thống yêu cầu "dùng một kim cho mỗi con lợn" rất khó thực hiện. Trong thực tế, do áp lực lao động, nên kim tiêm thường được tái sử dụng). Thiết bị tiêm không kim có thể rút ngắn thời gian chuẩn bị bằng cách khử trùng lỗ phun hoặc thay thế vòi phun dùng một lần.

Cải thiện mức độ an toàn sinh học và ngăn ngừa lây nhiễm chéo

Việc tái sử dụng kim tiêm trong phương pháp tiêm truyền thống là một cách làm lây truyền đáng kể các bệnh chẳng hạn như virus hội chứng sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRSV) và virus ASF có thể lây lan qua kim tiêm dính máu giữa các con lợn. Phương pháp tiêm không kim, do không tiếp xúc vật lý với mô giúp đảm bảo rằng lỗ phun chỉ chạm vào bề mặt da và thuốc được tiêm nhanh chóng dưới áp lực cao, ngăn máu hoặc dịch mô chảy ngược và làm nhiễm bẩn thiết bị, do đó, về cơ bản, phương pháp này phá vỡ chuỗi lây nhiễm chéo. Các nghiên cứu cho thấy, các trang trại chăn nuôi heo sử dụng thiết bị tiêm không kim có tỷ lệ lây truyền virus PRRS giảm từ 60-80% so với việc dùng các kim tiêm truyền thống.

Phúc lợi động vật và chất lượng tiêm

Giảm căng thẳng khi tiêm

Do tốc độ xuyên của tia tiêm rất nhanh (cấp độ đạt micro giây), nên tổn thương cơ học lên da ít hơn so với kim tiêm truyền thống (đường kính kim 50-360µm). Phản ứng căng thẳng của heo (như la hét và giãy giụa) được giảm thiểu, đặc biệt phương pháp này rất phù hợp với heo con và heo nái (các nhóm heo nhạy cảm).

Giảm tổn thương vị trí tiêm

Kim tiêm truyền thống có thể gây tụ máu cơ, áp xe hoặc hoại tử tại vị trí tiêm do thao tác không đúng cách (đặc biệt là ở lớp cơ dày của heo đang lớn). Vấn đề này có thể giảm thiểu bằng cách khuếch tán đồng đều từ tia phun khi tiêm giúp giảm nồng độ thuốc tại chỗ và giảm tỷ lệ tổn thương mô.

Phân tích chi phí-lợi ích

So sánh chi phí trực tiếp: Thể hiện trong (Bảng 1).

Chi phí và lợi ích gián tiếp

Tiết kiệm chi phí lây truyền dịch bệnh

Sự bùng phát dịch bệnh do lây nhiễm chéo khi sử dụng kim tiêm truyền thống (như dịch PRRSV) có thể gây thiệt hại từ 30~100 Nhân dân tệ/lợn. Thiết bị không kim tiêm giúp giảm việc phải sử dụng thêm

vaccine và chi phí điều trị về lâu dài nhờ lợi thế an toàn sinh học (đặc biệt là ở các trang trại heo quy mô lớn).

Cải thiện Hiệu suất Lao động

Tốc độ tiêm không kim nhanh (thời gian tiêm trên mỗi con heo được rút ngắn từ 20-30%) và không cần phải thay kim thường xuyên. Đồng thời, có thể xử lý thêm 10-35% số heo, phù hợp để kiểm soát chi phí lao động ở các trang trại lợn quy mô lớn (như sản lượng hàng năm trên 10.000 con).

Lợi ích của việc tuân thủ an toàn thực phẩm

Tránh được các rủi ro tiềm ẩn từ việc thu hồi kim gãy, đồng thời đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của thị trường xuất khẩu.

Hạng mục	Phương pháp tiêm sử dụng kim tiêm truyền thống	Thiết bị/súng tiêm không dùng kim
Chi phí đầu tư thiết bị ban đầu	Thấp (Ổng tiêm + kim tiêm, một bộ có giá 20-200RMB)	Cao (Một thiết bị có giá 30.000-100.000RMB)
Chi phí vật tư tiêu hao	Trung bình (Kim tiêm 0,15-1,5 RMB/cái, thường xuyên cần thay thế)	Thấp (Thay thế kim phun/vòng đệm, trung bình hàng năm 20-50 RMB/thiết bị)
Liều vaccine	1 đơn vị tiêm/heo	0,2-0,8 đơn vị tiêm/heo
Chi phí bảo trì	Thấp (Chỉ vệ sinh kim tiêm)	Cao (Hiệu chuẩn áp suất thường xuyên, thay thế các bộ phận liên quan)
Tuổi thọ	Kim tiêm có tuổi thọ từ 1-2 năm, kim tiêm dùng một lần	Thiết bị có tuổi thọ từ 4-5 năm, hệ thống điện (như bơm khí) có tuổi thọ từ 5-10 năm

Chênh lệch chi phí - lợi ích trong các trường hợp khác nhau

Trại nái (chuồng đẻ)

Phương pháp phù hợp nhất cần khuyến khích việc ưu tiên áp dụng. Do heo con có tần suất tiêm chủng cao (bổ sung sắt, tiêm phòng mũi, cắt rốn,... trong vòng 3 ngày sau khi sinh), công suất xử lý hàng ngày của một trại có thể đạt 500-1.000 con. Tỷ lệ sử dụng thiết bị cao, chi phí đơn vị thấp.

Trại heo giống/trại heo thịt

Tần suất tiêm chủng tương đối thấp (chẳng hạn như tiêm chủng sau cai sữa, tẩy giun trong giai đoạn đang lớn, phát triển). Thiết bị có thời gian chờ dài, chi phí trực tiếp cao hơn một chút. Tuy nhiên, thiết bị phù hợp để kết hợp với mô hình sản xuất "không kim tiêm" nhằm nâng cao giá trị thương hiệu.

Trại heo quy mô nhỏ

Áp lực đầu tư ban đầu cao. Nên áp dụng hình thức thuê hoặc mua (nhà cung cấp cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị) nhằm để chia nhỏ chi phí.

Vấn đề chính và thực hành tốt nhất khi triển khai

Đánh giá trước và lập kế hoạch

Phối hợp giữa bác sĩ thú y và ban quản lý

Cùng nhau lập kế hoạch tiêm chủng, ghi rõ các loại thuốc áp dụng cho thiết bị không kim tiêm, vị trí tiêm (như cổ hoặc hông của lợn nái, cổ hoặc lưng của lợn con) và các thông số về liều lượng để đảm bảo tính nhất quán với hướng dẫn sử dụng vaccine.

Điều chỉnh hệ thống điện

Chuồng đẻ/khu vực cố định: Sử dụng hệ thống khí nén (kết nối với máy nén khí trung tâm) để đảm bảo áp suất ổn định từ 0,41-0,55 Pa (60-80 PSI).

Trường hợp di động

Chọn thiết bị chạy bằng pin (thời lượng pin 8-10 giờ) và trang bị pin dự phòng để tránh gián đoạn hoạt động.

Thử nghiệm thí điểm

Chọn 1-2 chuồng lợn để vận hành thử nghiệm trong 3-4 tuần. Thu thập ý kiến phản hồi của cán bộ, nhân viên (như trọng lượng thiết bị, độ tiện lợi khi vận hành) và phản ứng của heo con (tỷ lệ viêm tại vị trí tiêm, phát hiện kháng thể miễn dịch), và so sánh với hiệu quả của các phương pháp truyền thống.

Đào tạo nhân viên và quản lý công tác an toàn

Đào tạo vận hành thiết bị

Thực hiện đào tạo về thông số kỹ thuật vận hành, vệ sinh bên trong, vệ sinh bên ngoài và khử trùng vòi phun của thiết bị (khuyến nghị nên lau bằng cồn 75% sau mỗi lần sử dụng).

Quy định an toàn

Luôn hướng cổng tiêm theo hướng an toàn (tránh xa mắt của người tiêm và động vật) trong quá trình sử dụng để tránh tiếp xúc với dòng tiêm khi sử dụng thiết bị. Sử dụng găng tay chống trượt (mặc dù dòng tiêm có thể xuyên qua găng tay thông thường, nhưng vẫn cần phải bảo hộ trực tiếp cho cơ thể).

Xử lý trong trường hợp khẩn cấp

Trong trường hợp thiết bị gặp sự cố (áp suất bất thường, rò rỉ chất lỏng), hãy ngắt ngay nguồn điện/khí, liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật và không tự ý tháo rời các bộ phận chịu áp suất cao.

Yêu cầu về trang thiết bị bảo hộ

Bắt buộc phải đeo kính bảo hộ (để tránh thuốc bắn vào người), mặc quần áo lao động dài tay (để giảm thiểu tiếp xúc với da) và thao tác với thiết bị trong khu vực thông thoáng (để tránh tiếng ồn do hệ thống khí nén và bụi khí nén tạo ra).

Quản lý và bảo trì thiết bị hàng ngày

Hiệu chuẩn và bảo trì thiết bị

Hàng tuần, kiểm tra các thông số áp suất của thiết bị (sử dụng đồng hồ đo áp suất cho thiết bị khí nén) và hiệu chuẩn lại nếu độ lệch vượt quá 5%.

Thay thế bộ lọc khí của thiết bị (hệ thống khí nén) hoặc vệ sinh phần tiếp xúc với pin (thiết bị điện) hàng tháng, ghi lại nhật ký bảo trì và đảm bảo thiết bị luôn ở tình trạng tốt nhất. Bảo quản thiết bị trong môi trường khô ráo, thông thoáng.

Ghi chép dữ liệu và đánh giá hiệu quả

Theo dõi các chỉ số sức khỏe của lợn sau khi tiêm (như nhiệt độ cơ thể, sự thèm ăn), hiệu quả miễn dịch (lấy máu thường xuyên để phát hiện kháng thể) và chi phí sản xuất (tiêu thụ vật tư, giờ công lao động) tạo thành một quy trình quản lý khép kín.

Triển vọng trong tương lai

Công nghệ tiêm không kim giúp giải quyết những điểm yếu cốt lõi của phương pháp dùng kim tiêm truyền thống thông qua đổi mới công nghệ, cho thấy những lợi thế đáng kể về hiệu quả vaccine, an toàn thực phẩm, an toàn cho con người và an toàn sinh học. Mặc dù, chi phí đầu tư ban đầu tương đối cao, nhưng về lâu dài, phương pháp này mang lại lợi ích tiết kiệm chi phí (giảm tổn thất do dịch bệnh, nâng cao hiệu quả) và nâng cao giá trị thương hiệu (đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, thị trường cao cấp) vì thế, công nghệ này sẽ trở thành một hướng nâng cấp quan trọng cho ngành chăn nuôi lợn hiện đại.

Hiện nay, trên thị trường đã có nhiều nhà sản xuất thiết bị tiêm không kim uy tín, đã có những mô hình trình diễn tương đối hoàn thiện tại các trang trại chăn nuôi heo quy mô lớn. Tiêm không kim đang dần hiện thực hóa mục tiêu giảm chi phí lâu dài và tăng hiệu quả cho các doanh nghiệp chăn nuôi qua nhiều trường hợp thực tế.

Trong tương lai, với sự phát triển của thiết bị thu nhỏ (như kim tiêm siêu nhỏ không kim phù hợp cho lợn mới đẻ), trí tuệ nhân tạo (ghi liệu tích hợp và giám sát không dây) và bảo vệ môi trường (vật liệu vòi phun phân hủy), theo dự kiến, công nghệ tiêm không kim sẽ được phổ biến rộng rãi hơn nữa. Các nhà sản xuất nên kết hợp quy mô, giai đoạn chăn nuôi và định vị thị trường của mình đồng thời phải xây dựng kế hoạch triển khai khoa học dưới sự hướng dẫn của bác sĩ thú y để hiện thực hóa việc triển khai công nghệ trong giai đoạn chuyển tiếp từ 3-6 tháng, từ đó, sẽ giúp nâng cao khả năng cạnh tranh toàn diện của các trang trại chăn nuôi heo.

Để biết thêm thông tin chi tiết về sản phẩm, vui lòng liên hệ:

CÔNG TY TNHH MTV DINH DƯỠNG ÁNH DƯƠNG KHANG

Địa chỉ: Số 44 đường Lê Thị Chơ, khu dân cư Lacasa, P. Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh

☎ 0933099200 (Triệu Trí) ✉ gdaqb231@gmail.com 🌐 www.anhduongkhang.com

PHONG CHÂU (PHÚ THỌ):

Tiên phong sử dụng vaccine ASF, người nuôi lợn trụ vững với nghề

Giữa bối cảnh dịch tả lợn châu Phi (ASF) vẫn còn là nỗi ám ảnh thường trực với người chăn nuôi Việt Nam, tại phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn sử dụng vaccine dịch tả lợn châu Phi AVAC ASF LIVE và mang lại hiệu quả vượt mong đợi. Câu chuyện điển hình nhất chính là trang trại chăn nuôi của anh Nguyễn Trung Hiếu (SN 1991).



Anh Nguyễn Trung Hiếu bên đàn lợn của gia đình

Hành trình bền bỉ với nghề chăn nuôi

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống gắn bó với nghề chăn nuôi từ năm 2002, anh Nguyễn Trung Hiếu đã sớm thừa hưởng niềm đam mê và kinh nghiệm từ bố mẹ. Khởi đầu với quy mô nhỏ chỉ 10 con lợn nái, đến nay, trang trại của gia đình anh Hiếu hiện ổn định với 35 lợn nái, 300 lợn thịt, cùng đàn vịt nuôi sàn thường xuyên từ 10.000 - 11.000 con.

"Chăn nuôi đã từng giúp bố mẹ tôi nuôi mấy anh chị em ăn học, xây dựng nhà cửa, phục vụ sinh hoạt..." anh Hiếu chia sẻ. Dù tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm, anh Hiếu đã không chọn theo nghiệp giáo viên, mà quyết định trở về nhà tiếp nối công việc chăn nuôi từ năm 2015. Bên cạnh việc quản lý trang trại, anh còn là đại lý cung cấp thức ăn chăn nuôi của Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam cho nhiều hộ dân trong khu vực, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương.

Quyết định táo bạo giữa "bão" ASF

ASF đã hai lần giáng đòn nặng nề lên trang trại của anh Hiếu. Lần đầu vào năm 2019, 15 trong số 30 lợn nái của anh đã chết.



Anh Nguyễn Trung Hiếu trao đổi với TS. Nguyễn Văn Điệp, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần AVAC Việt Nam bên trong chuồng lợn nái của gia đình

Tuy nhiên, thiệt hại càng thảm khốc hơn vào tháng 9/2023, khi đàn lợn của anh gần như mất trắng: 35 lợn nái chỉ còn 6 con, 140 lợn con theo mẹ và cai sữa, cùng 50 lợn thịt đều bị thiệt hại nặng nề. Cuối năm đó, khi còn lợn, giá bán cũng rất rẻ, chỉ từ 45.000- 46.000 đồng/kg, khiến gánh nặng tài chính càng chồng chất.

Anh Nguyễn Trung Hiếu chứng kiến nơi mình sinh sống là địa bàn từng có ngàn lợn nái nhưng cứ thưa thớt dần, nhiều trại trắng chuồng vì dịch bệnh. Sự lo lắng về tương lai của nghề chăn nuôi đè nặng lên vai anh Hiếu. "Trước áp lực dịch bệnh quá lớn, tôi nghĩ nếu không mạnh dạn thử nghiệm tiêm vaccine ASF chẳng còn cách nào khác để bảo vệ đàn lợn. Đây là hướng khả thi nhất, con đường mới mở duy nhất để các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ như chúng tôi có thể tiếp tục trụ vững với nghề, nếu không đi chỉ còn cách dừng lại", anh Nguyễn Trung Hiếu bộc bạch.

Sau khi tìm hiểu kỹ lưỡng qua các kênh truyền thông và được đội ngũ kinh doanh của

công ty đối tác khẳng định về tính an toàn, hiệu quả của vaccine AVAC ASF LIVE do Công ty Cổ phần AVAC Việt Nam sản xuất, anh Hiếu đã đưa ra một quyết định táo bạo: tiên phong thử nghiệm vaccine này cho toàn bộ đàn lợn của gia đình.

Hiệu quả vượt mong đợi và niềm tin vào khoa học

Tháng 7/2024, anh Hiếu tiến hành đợt tiêm đầu tiên cho 80 con lợn thịt và 7 con nái. Dù khi đó chưa có khuyến cáo tiêm cho lợn nái, anh vẫn "tất tay" tiêm cho cả đàn, kể cả những con đang mang bầu hoặc nuôi con.

Kết quả đã vượt ngoài mong đợi. Toàn bộ đàn lợn nái và đực giống sau tiêm đều phát triển, sinh sản bình thường. Lợn con được tiêm vaccine phát triển tốt, chưa gặp bất kỳ vấn đề bất thường nào. "Đến nay, gia đình tôi đã đưa vaccine AVAC ASF LIVE vào quy trình tiêm phòng của trại," anh Hiếu chia sẻ. "Cứ sau khi sinh 23-28 ngày, toàn bộ lợn con và lợn

mẹ sẽ được tiêm phòng vaccine ASF. Các vaccine khác vẫn được tiêm phòng bình thường". Anh cũng chia sẻ kinh nghiệm rằng những con nái nào sau nửa tháng không chịu được vaccine thì nên loại bỏ.

Trong hai năm qua, anh Hiếu đã tiêm tổng cộng 600 liều vaccine AVAC ASF LIVE và theo ghi nhận, không có đợt dịch nào bùng phát trở lại. Có những con nái tiêm đến vòng thứ 6, thứ 7 rồi mà vẫn sinh sản bình thường, minh chứng rõ ràng cho hiệu quả và độ an toàn của vaccine. Nhờ đó, mỗi năm trang trại lợn của anh xuất bán được khoảng 500 con lợn thịt, tương đương hơn 60 tấn, với giá bán bình quân 65.000 đồng/kg, mang về tổng thu nhập lên đến 1 tỷ đồng cho gia đình anh. Anh Hiếu khẳng định: "Thiếu vốn có thể vay ngân hàng, giá cả lên xuống là chuyện của thị trường, nhưng lợn chết là mất tất cả. Vì vậy, tiêm phòng vaccine nói chung, ASF nói riêng là giải pháp duy nhất giúp những hộ chăn nuôi nhỏ như chúng tôi bảo vệ đàn vật nuôi và vượt qua khó khăn do dịch bệnh gây ra".

Bài học từ những người nông dân tiên phong

Mặc dù, việc đảm bảo an toàn sinh học toàn diện cho trang trại nhỏ lẻ còn nhiều thách thức, anh Hiếu vẫn luôn đề cao vai trò của khoa học kỹ thuật. "Chuồng trại chăn nuôi của gia đình tôi gần nơi sinh hoạt, ăn uống, rất khó để làm an toàn sinh học. Hiện tại, tôi vệ sinh cơ bản, dùng vòi sát trùng cho chuồng trại. Với tôi, an toàn sinh học nghe nó cao siêu, xa vời lắm", anh Hiếu chia sẻ thẳng thắn.

Tuy nhiên, anh vẫn nhấn mạnh: "Tôi là nông dân, tôi đề cao khoa học. Nông dân nên tin vào khoa học chính thống và những nguồn thông tin đáng tin cậy. Vaccine sinh ra là để cho người chăn nuôi nhỏ lẻ dựa vào. Khi quyết định tiêm vaccine AVAC ASF LIVE, nếu tỷ lệ tiêm phòng thành công chỉ đạt 60% thì tôi vẫn tiếp tục tiêm, vì vẫn có thể để đứng lên, chứ nếu mất sạch thì rất khó gây dựng lại. Và khi quyết định tiêm vaccine, tôi không hối hận là đã làm hết sức mình".

Thực tế từ trang trại của anh Hiếu đã chứng minh hiệu quả vượt trội của vaccine AVAC ASF LIVE, mang lại niềm tin và kinh nghiệm quý báu cho các hộ chăn nuôi khác. Ông Phạm Đình Lượng và ông Phạm Ngọc Khôi cũng ở trong phường Phong Châu là những người từng đối mặt với thiệt hại nặng nề do ASF, đã tham khảo và áp dụng tiêm vaccine theo lời khuyên của anh Hiếu, và đều ghi nhận hiệu quả tích cực.

Ông Phạm Ngọc Khôi chia sẻ, vào năm 2023, khi nuôi 6 nái, từng tiêm vaccine AVAC ASF cho 3 nái thì không vấn đề gì, 3 nái còn lại không tiêm thì bị chết hết. Hai năm qua, ông liên tục tiêm vaccine cho 20 con lợn thịt, 3 con lợn nái thì không bị nổ dịch, rất yên tâm chăn nuôi, tạo ra nguồn thu nhập thường xuyên cho gia đình.

Ông Phạm Đình Lượng cũng cho biết, cách đây 3 năm, đàn lợn cũng bị ASF. "Xung quanh vùng này, dịch bệnh rất căng thẳng, may là tôi tiêm được vaccine 1 năm trở lại đây, khi được anh Nguyễn Trung Hiếu giới thiệu, đàn lợn ổn định, nái đẻ bình thường.

Gia đình ông Trần Trung Sáng, hàng xóm cách nhà anh Hiếu 50m, mới nuôi 3 đợt, sang đợt thứ 3 bị ASF, thiệt hại 28 lợn thịt và 2 nái, đang trống chuồng để dọn dẹp triển khai nuôi lứa mới. Khi nuôi lứa mới, ông Sáng cho biết sẽ tiến hành tiêm vaccine AVAC ASF LIVE theo lời khuyên của anh Hiếu, thể hiện niềm tin vào giải pháp này.

Hà Ngân

CHĂN NUÔI LỢN:

9 XU THẾ ẢNH HƯỞNG TRONG NĂM 2025

1. Tăng cường an toàn

sinh học: Trước tình hình dịch bệnh phức tạp của một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như PED, PRRS, ASF,... gây thiệt hại lớn cho chăn nuôi lợn trên thế giới, việc áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học là hết sức cấp thiết cho chăn nuôi lợn. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học đã được tuyên truyền để thay đổi nhận thức và thực hành không chỉ áp dụng cho các trang trại chăn nuôi lợn mà còn áp dụng ở tất cả các khâu của chuỗi như: Vật tư đầu vào, thức ăn, giống, giết mổ, chế biến, bảo quản và phân phối.



2. Áp dụng công nghệ chính xác:

Một số công nghệ mới, hiện đại đã và đang được áp dụng để tối ưu hóa khả năng phát huy tiềm năng di truyền như: Tự điều chỉnh tiểu khí hậu chuồng nuôi (thông gió, nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khí...), công nghệ cho ăn chính xác, hay sử dụng AI để phát hiện bất thường phục vụ chẩn đoán.

3. Sử dụng nhà nhiều tầng trong chăn nuôi:

Giải pháp chăn nuôi lợn trong nhà nhiều tầng bắt đầu xuất hiện từ năm 2018 và chủ yếu được áp dụng ở Trung Quốc. Tính đến nay, Trung Quốc đã có khoảng 1.830 dự án với 4.282 tòa nhà nhiều tầng chăn nuôi lợn. Điển hình là các tổ hợp chăn nuôi lợn của Công ty Yangxiang, Khu phức hợp chăn nuôi lợn của Hubei Zhongxin Kaiwei Modern Animal Husbandry... Nhà nhiều tầng nuôi lợn cao nhất cho đến nay đã đạt 26 tầng.

4. Áp dụng chăn nuôi heo có xu hướng:

Chủ yếu phục vụ cho phân khúc thị trường dành cho điều kiện kinh tế và có nhận thức về sản phẩm hữu cơ và thân thiện với môi trường.

5. Giảm phát thải, chăn nuôi theo mô hình kinh tế tuần hoàn:

Những năm gần đây, khí nhà kính trở thành một vấn đề nóng được xã hội quan tâm. Đây là thách thức nhưng cũng là cơ hội tăng thêm giá trị gia tăng cho chăn nuôi khi chất thải chăn nuôi là nguồn nguyên liệu tái sử dụng cho các hoạt động sản xuất khác.

6. Không sử dụng kháng sinh:

Nhận thức toàn cầu ngày càng tăng về việc sử dụng kháng sinh thận trọng là điều cần thiết. Ở châu Âu, New Zealand và Canada, thành phần bổ sung làm giảm mức độ oxit kém được lý.

7. Mở rộng không gian chuồng lợn nái:

Chuồng rộng rãi hơn, người chăn nuôi phải tăng diện tích nuôi và giảm mật độ nuôi để mở rộng không gian cho lợn nái.

8. Tìm nguồn protein khác thay thế protein đậu nành:

Nhiều quốc gia phụ thuộc quá lớn vào nguồn đậu nành Nam Mỹ làm thức ăn cho lợn đang tìm giải pháp thay thế nguồn protein khác với giá thành phù hợp hơn.

9. Chuyển đổi số và truyền thông xã hội:

Xu hướng này đang ngày càng được sử dụng trong nhiều trang trại chăn nuôi lợn thông minh để theo dõi, quản lý đàn vật nuôi, truy xuất nguồn gốc từ trang trại đến bàn ăn. Công nghệ thông tin còn góp phần cập nhật số liệu, thống kê, phân tích và dự báo thị trường. Công tác truyền thông, công khai minh bạch thông tin được coi như sự tự hào và cam kết của người sản xuất với cộng đồng.

PGS.TS Phạm Kim Đăng

CẬP NHẬT CÔNG NGHỆ XỬ LÝ CHẤT THẢI TRONG CHĂN NUÔI



Từ trái sang: Ông Vũ Tấn Phú, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh Bắc Ninh; TS. Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Chăn nuôi Việt Nam và ông Lê Thanh Tùng, Trưởng ban Truyền thông và Phổ biến kiến thức VUSTA chủ trì hội thảo

Thông điệp này được nhấn mạnh tại Hội thảo “Cập nhật công nghệ xử lý chất thải trong chăn nuôi” do Hội Chăn nuôi Việt Nam phối hợp với Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam (VUSTA) và Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh Bắc Ninh tổ chức ngày 03/7/2025 tại Công ty CP Dinh dưỡng Hải Thịnh (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh). Sự kiện có sự tham dự của đại diện các Hội/Hiệp hội, doanh nghiệp và người chăn nuôi trên địa bàn.

Chăn nuôi Việt Nam: Vươn mình nhưng không quên trách nhiệm với môi trường

Phát biểu tại Hội thảo, PGS.TS Phạm Quang Thao, Phó Chủ tịch VUSTA nhấn mạnh: “Môi trường là yếu tố then chốt để ngành chăn nuôi phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập. Nếu như trước đây chăn nuôi nhỏ lẻ ít gây áp lực, thì nay, với quy mô công nghiệp, ô nhiễm môi trường đã trở thành vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và đòi hỏi giải pháp tổng thể, đồng bộ”.

Ông Vũ Tấn Phú, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh Bắc Ninh cung cấp cái nhìn chi tiết hơn về tình hình tại địa phương.

Ngành chăn nuôi Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu về quy mô và năng suất, song vẫn đối mặt với thách thức lớn về ô nhiễm môi trường do chất thải. Thực tiễn này đòi hỏi cần có các giải pháp đồng bộ từ thể chế, chính sách đến khoa học kỹ thuật và tài chính.

Sau sáp nhập, Bắc Ninh có trên 1.300 trang trại chăn nuôi, trong đó 10% ứng dụng công nghệ cao. Đàn vật nuôi phát triển ổn định với hơn 28.000 con trâu; 112.000 con bò; 35.000 con dê; 1,2 triệu con lợn và ước đạt 25 triệu con gia cầm (trong đó 21,4 triệu con gà). Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân gần 3%/năm đã biến Bắc Ninh thành một trong những tỉnh phát triển mạnh về chăn nuôi.

Tuy nhiên, ông Phú cũng thẳng thắn chỉ ra nhiều hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường chăn nuôi. Chăn nuôi nhỏ

lẻ còn phổ biến, gây khó khăn cho quản lý dịch bệnh và áp dụng công nghệ hiện đại. Phần lớn hộ nông dân thiếu điều kiện đầu tư hệ thống xử lý chất thải, dẫn đến ô nhiễm cục bộ. Việc thu gom, xử lý và tái sử dụng chất thải, phụ phẩm chưa triệt để; chăn nuôi tập trung còn thiếu đồng bộ về an toàn sinh học, làm tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh. Ô nhiễm rắn và nước thải ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn nước mặt, nước ngầm và chất lượng không khí. Nhiều hệ thống xử lý đã lạc hậu, không phù hợp với quy mô hiện nay. Ngoài ra, thiếu đất cho các khu xử lý tập trung, cùng với bất cập trong quy hoạch vùng chăn nuôi xa khu dân cư và hạ tầng xử lý môi trường chưa được đầu tư đúng mức, cũng là những rào cản lớn.

Công nghệ mới: Chìa khóa trong xử lý chất thải chăn nuôi

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công nghệ, các chuyên gia đã giới thiệu nhiều giải pháp tiên tiến nhằm biến chất thải chăn nuôi từ gánh nặng thành tài nguyên.

Xử lý chất thải theo hướng tuần hoàn

TS. Nguyễn Thành Trung, Bộ môn Nghiên cứu Hệ thống và Môi trường chăn nuôi, Viện Chăn nuôi nhấn mạnh, chất thải chăn nuôi (phân) là một tài nguyên quan trọng giàu dinh dưỡng và chất hữu cơ. Nếu quản lý kém, chúng sẽ trở thành vấn đề môi trường, đóng góp 6% tổng lượng phát thải khí methane do hoạt động của con người. Hướng đi mới là xử lý chất thải theo hướng tuần hoàn, trong đó chất thải rắn (phân rắn) có thể được ủ compost hoặc nuôi côn trùng (giun quế, ruồi lính đen) để tạo ra thức ăn cho vật nuôi (lợn, gia cầm, lươn, ếch) hoặc phân hữu cơ. Chất thải lỏng có thể được lắng lọc, xử lý bằng biogas, sau đó nước thải sau biogas có thể dùng cho cây ăn quả hoặc rau. Khí biogas còn có thể dùng để đốt xác lợn chết.

Giải pháp 1: Nuôi giun quế - Phân lợn được xử lý bằng cách rải bột, rải cơ chất (phân trâu bò, lợn khô), thả giun giống và bơm nước phân để nuôi giun. Sản phẩm thu được là giun quế làm TÁC N (cho lợn rừng, ếch) và phân giun quế làm phân bón chất lượng cao.

Giải pháp 2: Kết hợp tách phân, biogas và biochar - Chất thải chăn nuôi được đưa qua

máy tách phân thành phân rắn và nước thải. Phân rắn có thể chuyển hóa thành biochar hoặc ủ compost. Nước thải sau tách qua bể biogas, bể lắng và ao sinh học để tiếp tục xử lý.

Biến chất thải chăn nuôi thành Biochar

TS. Nguyễn Thành Trung cũng cho biết, đây là một giải pháp đầy tiềm năng để khắc phục những vấn đề của phương pháp xử lý thông thường như mùi hôi, hợp chất hữu cơ bay hơi, khí nhà kính, mầm bệnh (*Salmonella*, *E. coli*, *Listeria*, *Cryptosporidium*), tồn dư kháng sinh và kim loại nặng.

Lợi ích của biochar đó là giải quyết triệt để các vấn đề ô nhiễm, cải thiện chất lượng đất (tăng độ phì nhiêu, giữ nước, cung cấp dinh dưỡng) và đặc biệt là cô lập carbon, giảm phát thải khí nhà kính hiệu quả.

Quy trình sản xuất: Chất thải chăn nuôi (phân bò, lợn, gà) được tách nước/làm khô sơ bộ, nghiền nhỏ (nếu cần), sau đó đốt yếm khí ở nhiệt độ 350-600°C để tạo ra biochar dùng cải tạo đất, hấp thụ kim loại nặng và giữ nước.

Nuôi đúng theo nhu cầu

Đây là một phương thức cung cấp khẩu phần ăn đáp ứng đúng nhu cầu của từng cá thể vật nuôi, dựa trên dữ liệu thu thập từ cảm biến theo dõi khối lượng, hoạt động, lượng thức ăn tiêu thụ và điều kiện môi trường. Mục tiêu của việc nuôi đúng theo yêu cầu giúp đảm bảo vật nuôi nhận đủ chất dinh dưỡng, tránh thiếu hụt hoặc dư thừa, giảm các vấn đề sức khỏe và ô nhiễm môi trường.

Lợi ích mang lại cho bò sữa: Giảm 25% lượng protein ăn vào, giảm 40% lượng ni-tơ thải ra môi trường, tăng hiệu quả kinh tế 10%.

Lợi ích mang lại cho lợn: Giảm hơn 60% lượng ni-tơ và phốt pho thải ra môi trường, giảm 12% lượng phát thải khí nhà kính, tăng hiệu quả kinh tế 12%.

Thực tiễn xử lý chất thải chăn nuôi từ doanh nghiệp

Các doanh nghiệp trong ngành đang tích cực ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm góp phần bảo vệ môi trường. Ông Lê Văn Hưng, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dinh dưỡng Hải Thịnh chia sẻ về các giải pháp xử lý chất thải chăn nuôi mà doanh nghiệp đang triển khai:

Công nghệ lên men và bổ sung probiotic trong TĂCN: Giúp cải thiện tiêu hóa, giảm phát thải.

Công nghệ xử lý vi sinh tại chuồng nuôi: Trực tiếp giảm mùi và mầm bệnh.

Công nghệ kiểm soát các chỉ số, nồng độ giảm thiểu mùi hôi: Sử dụng công nghệ GS của Hàn Quốc để kiểm tra các chỉ số như nồng độ amoniac, đảm bảo môi trường chuồng nuôi trong lành.

Thu gom, chế biến phân hữu cơ và đánh giá hiệu quả: Biến chất thải thành sản phẩm có giá trị.

Các giải pháp này góp phần tăng giá trị trong chuỗi kinh tế tuần hoàn, xử lý triệt để các chất thải phát thải trong chăn nuôi, tạo quy trình thân thiện và bền vững cho Hải Thịnh. Đặc biệt, công ty còn hỗ trợ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xử lý mùi hôi trong chuồng nuôi, ngăn chặn phát tán ra môi trường bên ngoài. Ông Hưng đề xuất, cần có thiết bị hỗ trợ hộ chăn nuôi, tổ chức tập huấn, thăm quan các mô hình ứng dụng hiệu quả và kêu gọi các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu công nghệ tiên tiến hơn.

Tại hội thảo, ThS. Nguyễn Thị Mến (Công ty Hanvet) cho biết, với gần 40 năm kinh nghiệm trong sản xuất thuốc thú y và thủy sản, Hanvet là một trong những đơn vị tiên phong đầu tư vào vaccine, kháng thể và probiotic. Doanh nghiệp đã làm chủ công nghệ probiotic với bộ giống đa dạng, công nghệ sản xuất đơn chủng tiên tiến và công thức tối ưu cho từng đối tượng. Probiotic là thành phần quan trọng trong xử lý chất thải chăn nuôi. Các sản phẩm tiêu biểu của Hanvet gồm: Han-proway, EcoMic (làm đệm lót, ủ phân, xử lý phụ phẩm); Micro-farm (xử lý mùi, nước thải và biogas).

Hiện nay, các sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi của Hanvet đã được nhiều trang trại, doanh nghiệp sử dụng. Tiêu biểu như: Tại HTX chăn nuôi Nguyễn Gia là một trong những đơn vị chăn nuôi gà đẻ lớn nhất tỉnh Hưng Yên với quy mô hơn 6 vạn gà đẻ đã gắn bó với chế phẩm vi sinh Han-proway từ nhiều năm nay. Chế phẩm vi sinh EcoMic đã được khẳng định hiệu quả trong việc dùng xử lý phân bò làm thức ăn nuôi trùn quế tại trại giun Gia An, thôn Hạnh Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (với diện tích 2000m²).

Ông Nguyễn An Dương, Giám đốc Công ty DK Việt Nam nhận định, sự chuyển dịch cơ cấu quy mô chăn nuôi lợn tại Việt Nam, từ nhỏ lẻ sang trang trại lớn đã kéo theo áp lực ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, đòi hỏi các biện pháp đồng bộ để xử lý mùi, chất thải rắn và nước thải. DK Việt Nam cung cấp giải pháp xử lý mùi hôi trong trang trại bằng chế phẩm vi sinh. Phương pháp này không chỉ giảm mùi rõ rệt trong chuồng nuôi, trên rãnh dẫn phân, bể gom, mà cả nước sau biogas. Việc vận hành linh hoạt có thể là phun tự động theo lập trình, phun trực tiếp bằng nhân công, hoặc đổ trực tiếp vào khu vực rãnh phân và các vùng lân cận phát sinh mùi.

Về xử lý chất thải, DK Việt Nam áp dụng công nghệ sàng tách chất thải thành hai phần: Lượng phân rắn thu được sử dụng làm phân bón hữu cơ cho cây trồng; nước thải được dẫn vào hầm Biogas HDPE. Đặc biệt, máy sàng tách phân của DK Việt Nam cho kết quả vượt trội, thu được lượng chất thải cao hơn gấp 2-3 lần so với các sản phẩm hiện có trên thị trường. Nước thải sau khi tách hết phân (chất thô) tiếp tục được xử lý bằng phương pháp sinh học MBBR (Moving Bed Biofilm Reactor). Nước thải khi ra khỏi hệ thống xử lý của DK Việt Nam đạt QCVN 62-MT: 2016/BTNMT, quy định cho nước thải chăn nuôi, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

Ông khẳng định rằng, để quản lý hiệu quả chất thải chăn nuôi, cần có một giải pháp tổng thể về thể chế, chính sách; khoa học kỹ thuật; tài chính; quy hoạch vùng chăn nuôi; quy hoạch trang trại, thiết kế chuồng trại; quản lý trang trại... Về mặt kỹ thuật thì cần giảm lượng chất thải bằng cách áp dụng phương pháp nuôi đúng nhu cầu; quản lý hiệu quả chất thải ra bằng cách xử lý theo hướng tuần hoàn: kết hợp chăn nuôi với trồng trọt.

Hà Ngân



Các đại biểu tham dự hội thảo chụp ảnh lưu niệm

ASF TẠI TRUNG QUỐC:

ĐẶC ĐIỂM VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG



GS.TS. Cừ Hoa Cát

Chủ nhiệm Phòng nghiên cứu bệnh truyền nhiễm ở lợn,
Viện Thú y Cấp Nhĩ Tân,
Viện Khoa học Nông nghiệp Trung Quốc

Xu hướng lây lan của ASF và các yếu tố thúc đẩy dịch bệnh

Gần đây, ASF tại Trung Quốc có xu hướng lan rộng từ phía Bắc xuống phía Nam, từ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ sang các trang trại chăn nuôi có quy mô lớn, trong đó khu vực phía Bắc chịu thiệt hại tương đối nghiêm trọng.

Do ảnh hưởng của ASF cùng với sự biến động của thị trường thịt lợn, sản năng hiện tại đã giảm hơn 8% so với thời kỳ cao nhất. So với các giai đoạn trước, đặc điểm dịch bệnh lần này đã có sự thay đổi rõ rệt: Chủng virus độc lực cao thuộc kiểu Gen II (từng là chủng chính) đã không còn chiếm ưu thế. Thay vào đó, các chủng virus độc lực thấp thuộc kiểu Gen I và II vẫn đang tồn tại và hiện đã xuất hiện các chủng virus tái tổ hợp giữa kiểu Gen I và II. Những chủng tái tổ hợp này tuy không có độc lực cao như chủng kiểu Gen II nguyên gốc, nhưng lại vượt trội về mức độ gây bệnh so với các chủng độc lực thấp. Tỷ lệ lưu hành của các chủng tái tổ hợp khác nhau tùy theo khu vực, giao động trong khoảng 50-60%, ở một số địa phương thậm chí vượt quá 70%.

Nguyên nhân dẫn đến sự bùng phát của ASF bao gồm: Thị trường ảm đạm kéo dài khiến đầu tư cho ATSH bị cắt giảm; Thiên tai, lũ lụt làm ảnh hưởng đến chất lượng TÁC, khi lợn tiêu thụ sẽ làm suy giảm miễn dịch; Sự xuất hiện của các chủng tái tổ hợp khó phát hiện trong giai đoạn đầu, làm tăng độ khó trong công tác phòng chống; Biến động nhiệt độ, hệ thống phòng dịch tại các trang trại còn yếu và phản ứng chậm trễ trong xử lý ổ dịch.

Biến thể của virus ASF có thể lây truyền qua không khí hay không?

Các hạt virus ASF (ASFV) thường có kích thước tương đối lớn, do đó được cho là không thể lây truyền qua không khí ở khoảng cách xa. Tuy nhiên, sự lan truyền ở cự ly ngắn vẫn có thể xảy ra thông qua khí dung (aerosol) hoặc bụi, đặc biệt trong các trang trại chăn nuôi tập trung với mật độ cao. Mô hình thông gió theo chiều ngang trong các trang trại này có thể làm tăng nguy cơ lây lan virus. Vì vậy, đối với các trang trại đủ điều kiện, nên áp dụng hệ thống thông gió chính xác theo chiều dọc, nhằm đảm bảo hiệu quả thông gió cho đàn lợn đồng thời hạn chế sự phát tán của mầm bệnh.

Mặc dù virus ASF có thể biến đổi, nhưng về bản chất sinh học cơ bản của nó vẫn không thay đổi. Virus này nhạy cảm với nhiệt độ cao, môi trường có tính axit hoặc kiềm mạnh, cũng như điều kiện khô ráo. Con đường lây truyền chính của ASF là qua tiếp xúc trực tiếp, không phải qua không khí, mặc dù có thể xảy ra hiện tượng phát tán qua khí dung ở khoảng cách ngắn.

Quan điểm ATSH toàn diện

Chúng ta cần có một nhận thức khoa học cơ bản rằng: Không phải mọi trường hợp lợn tiếp xúc với virus đều sẽ dẫn đến nhiễm bệnh hay phát bệnh.

GS.TS Cừ Hoa Cát đã đề xuất “Quan điểm ATSH toàn diện”, với nguyên tắc cốt lõi là: Kiểm soát lượng virus ở mức thấp nhất, đồng thời tăng cường thể trạng của lợn ở mức tốt nhất; tức là làm sao để virus không xâm nhập vào chuồng trại, nếu có xâm nhập thì không thể tồn tại, nếu tồn tại thì không thể xâm nhập vào cơ thể, nếu xâm nhập được thì không thể gây bệnh.

Để đạt được mục tiêu đó, ngoài việc thực hiện tốt các biện pháp ATSH cơ bản, cần duy

trì môi trường chăn nuôi sạch sẽ và khô ráo, nhằm giảm thiểu sự tồn tại của virus. Bên cạnh đó, tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe vật nuôi, đặc biệt là duy trì tính toàn vẹn của da và niêm mạc, đồng thời nâng cao khả năng miễn dịch của lợn thông qua các biện pháp hỗ trợ khác. Nhờ đó, ngay cả khi một lượng nhỏ virus thoát ra và xâm nhập được vào cơ thể lợn, cũng chưa chắc sẽ gây nhiễm hoặc phát bệnh. Nếu lượng virus không đủ để khởi phát quá trình lây nhiễm hoặc nếu hệ thống miễn dịch của lợn đủ mạnh để nhanh chóng loại bỏ các tác nhân xâm nhập, thì khả năng phát bệnh sẽ giảm đi đáng kể.

Virus là yếu tố không thể bị tiêu diệt hoàn toàn, nhưng chúng ta có thể áp dụng một loạt các biện pháp nhằm làm giảm sức sống của virus, ngăn chặn quá trình lây nhiễm, đồng thời tăng cường khả năng miễn dịch và phục hồi tự nhiên của vật nuôi, từ đó giảm thiểu tối đa tác hại mà virus gây ra.

Nguyên tắc cốt lõi trong quản lý sức khỏe đàn lợn

Quản lý sức khỏe vật nuôi là một hệ thống công việc mang tính tổng thể và liên ngành. Để thực hiện hiệu quả, chúng ta cần hiểu rõ đặc tính sinh học và nhu cầu hành vi của lợn, đồng thời lấy con vật làm trung tâm, hướng đến việc xây dựng một môi trường sống phù hợp và tích cực cho đàn lợn.

Việc hiểu rõ cả yếu tố nội sinh và ngoại sinh liên quan đến sự phát sinh và lan truyền bệnh là vô cùng cần thiết. Đồng thời, cũng cần có cái nhìn khách quan và khoa học về vai trò cũng như giới hạn của vaccine và thuốc thú y trong kiểm soát bệnh dịch. Cần lưu ý việc tiêm vaccine không thể tuyệt đối bảo đảm rằng lợn sẽ không mắc bệnh. Các yếu tố như thời gian miễn dịch vượt quá giới hạn hiệu lực



của vaccine, quy trình tiêm chủng không hợp lý hoặc sự biến dị của chủng virus đều có thể khiến việc miễn dịch sẽ thất bại.

Mặc dù, một số chuyên gia đề xuất sử dụng khái niệm “tăng cường bằng thuốc”, nhưng về bản chất, kháng sinh là thuốc điều trị và không có tác dụng “tăng cường” thực sự, thậm chí trong nhiều trường hợp, tác hại còn nhiều hơn lợi ích.

Trên thực tế, trong bối cảnh ASF đang lây lan rộng, vẫn có những trang trại duy trì được hoạt động và không bị tổn thất nghiêm trọng. Vậy điều gì giúp những trang trại này có thể tồn tại được? Phân tích các yếu tố nền tảng dẫn đến thành công của những trang trại này có thể thấy điểm chung là họ đều đang áp dụng những mô hình quản lý sức khỏe và phương pháp chăn nuôi hiệu quả.

Tổ tiên ta từng đúc kết: Thấy thuốc giỏi là người phòng bệnh từ khi bệnh còn ở mức vi tế; thấy thuốc trung bình chỉ chữa khi bệnh đã rõ ràng; thấy thuốc kém thì cầu khẩn khi bệnh nhân nguy kịch. Tương tự, ngành thú y cần chuyển đổi từ mô hình “điều trị” (chỉ can thiệp khi vật nuôi đã mắc bệnh) sang “dự phòng” (ngăn chặn từ khi nguy cơ xuất hiện), tiến tới quản lý sức khỏe toàn diện, chủ động duy trì trạng thái khỏe mạnh và ngăn chặn dịch bệnh từ gốc.”

Nguyên tắc chung trong phòng chống bệnh ở lợn

Trong công tác phòng chống dịch bệnh, nguyên tắc đầu tiên là “củng cố nền tảng, tăng cường cơ sở”, tức là nâng cao thể trạng và mức độ khỏe mạnh tổng thể của đàn lợn. Những cá thể có dấu hiệu suy giảm sức khỏe cần được cách ly kịp thời, thậm chí loại thải nếu cần thiết.

Bên cạnh đó, cần thực hiện nghiêm ngặt quản lý theo nguyên tắc “7 độ”, bao gồm: Nhiệt độ chuồng nuôi; Độ ẩm; Cường độ ánh sáng; Mật độ; Độ cân bằng dinh dưỡng; Độ thông thoáng của không khí; Độ sạch của nước và thức ăn. Việc duy trì tốt đồng thời 7 yếu tố trên sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ phát sinh bệnh trong đàn.

Ngoài ra, cần chủ động loại trừ các nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe vật nuôi, phát hiện và xử lý sớm. Để làm được điều đó, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám sát, cảnh báo sớm và báo cáo dịch bệnh. Khi dịch xuất hiện, hệ thống này sẽ cho phép chúng ta nhanh chóng phát hiện và xử lý dứt điểm trong giai đoạn sớm nhất, giống như dập tắt đám cháy ngay từ khi mới phát sinh.

Những nguyên tắc không thể bỏ qua khi phòng ASF

GS.TS Cừu Hoa Cát đã đề xuất một hệ thống nguyên tắc trong công tác phòng chống ASF, được gọi là “Nguyên tắc vàng trong phòng dịch tả lợn”. Nguyên tắc đầu tiên là người làm công tác phòng dịch cần chủ động phòng ngừa ngay từ khi dịch bệnh chưa bùng phát lây lan thay vì đến khi dịch bùng phát mới vội vàng tìm kiếm

các “phương pháp thần kỳ”, “thuốc thần” hay “chuyên gia thần thánh”.

Nguyên tắc thứ hai là hực hành thú y thành mô hình: lấy nuôi dưỡng làm gốc, phòng bệnh quan trọng hơn điều trị. Đây cũng chính là định hướng phát triển từ thú y điều trị sang thú y dự phòng và xa hơn nữa là thú y quản lý sức khỏe tổng thể. Chúng ta cũng cần thiết lập tư duy hệ thống, áp dụng đồng thời nhiều biện pháp, thực hiện phòng chống dịch bệnh một cách tổng hợp và có hệ thống thì mới có thể đảm bảo sức khỏe cho đàn lợn.

Tiếp theo, cần đồng thời giảm “tải lượng” virus và nâng cao ngưỡng đề kháng của đàn lợn. Nghĩa là, vừa hạn chế tối đa lượng virus tồn lưu trong môi trường trại, vừa tăng cường thể trạng và khả năng miễn dịch của vật nuôi.

Cuối cùng, cần kết hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật và quản lý, không chỉ dựa vào các công nghệ tiên tiến, mà còn phải dựa vào các biện pháp quản lý nghiêm ngặt để đảm bảo hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh.

Phương án kỹ thuật trong công tác phòng chống ASF

Quản lý nguồn giống: Đối với lợn được nhập mới, cần tiến hành xét nghiệm axit nucleic (PCR) và kháng thể ít nhất 2-3 lần nhằm đảm bảo không mang mầm bệnh trước khi nhập đàn.

Quản lý nguồn nước: Nước uống là một trong những con đường có nguy cơ lây truyền rất cao, do đó phải được kiểm soát nghiêm ngặt. Khuyến cáo sử dụng các sản phẩm hoặc biện pháp xử lý như axit hữu cơ lên men, nước ozone, bột tẩy trắng, tia cực tím hoặc màng siêu lọc để đảm bảo nguồn nước sạch và ATSH.

Quản lý vết thương: Tiến hành khử trùng các vết thương của lợn một cách kịp thời. Có thể sử dụng dung dịch iod uống, nước ozone, axit peracetic hoặc các chế phẩm xử lý vết thương nhanh để giảm thiểu nguy cơ nhiễm trùng và lây lan mầm bệnh.

Cần đặc biệt lưu ý hiện tượng xuất huyết qua phân ở lợn, vì đây có thể là dấu hiệu cảnh báo của tình trạng xuất huyết nội tạng, đòi hỏi phải theo dõi và can thiệp kịp thời. Trong công tác quản lý xuất bán lợn, cần sử dụng trạm trung chuyển ngoài khu vực chăn nuôi để đảm bảo dòng vận chuyển một chiều, giảm thiểu tối đa nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh. Đồng thời, các phương tiện vận chuyển lợn từ bên ngoài phải được kiểm soát nghiêm ngặt, bao gồm khử trùng và tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn sinh học.

Triển khai toàn diện mô hình quản lý sức khỏe theo “7 độ”. Việc kiểm soát hiệu quả 7 yếu tố này sẽ góp phần xây dựng môi trường sống tối ưu, nâng cao khả năng sinh trưởng và miễn dịch của đàn lợn.

Áp dụng chiến lược loại thải phòng ngừa đối với những cá thể lợn có sức khỏe yếu hoặc biểu hiện bệnh lý tiềm ẩn, nhằm duy trì đồng đều mức độ khỏe mạnh của toàn bộ quần thể, từ đó nâng cao hiệu quả phòng bệnh và năng suất chăn nuôi.

Về quản lý vật tư và hệ thống thông khí, cần giảm tần suất đưa vật tư vào khu chăn nuôi, đồng thời thực hiện thời gian cách ly (lưu kho tạnh) hợp lý trước khi sử dụng. Bên cạnh đó, cần áp dụng hệ thống lọc không khí hiệu quả trong chuồng nuôi nhằm giảm thiểu nguy cơ mầm bệnh xâm nhập theo đường khí dung.

Cuối cùng, tăng cường kiểm soát các mắt xích then chốt trong toàn bộ chuỗi sản xuất, bao gồm: dây chuyền sản xuất, nhân sự, vật tư, động vật, hệ thống thông khí và nguồn nước - thức ăn. Việc đảm bảo tất cả các yếu tố này đều đạt tiêu chuẩn ATSH sẽ góp phần tạo nên một hệ thống phòng chống ASF hiệu quả và bền vững.

Ba cấp độ trong công tác phòng chống ASF

Phòng dịch theo cấp độ lý - hóa: Sử dụng các biện pháp vật lý và hóa học để ngăn chặn và tiêu diệt virus, nhằm đạt được mục tiêu phòng chống dịch.

Phòng dịch theo hướng sinh học (phòng dịch hệ thống): Kết hợp các kỹ thuật vật lý, hóa học, sinh học và miễn dịch học để vừa làm giảm tải lượng virus, vừa phát huy tối đa khả năng đề kháng và tự hồi phục vốn có của đàn heo, từ đó thực hiện phòng dịch một cách có hệ thống.

Phòng dịch theo hướng triết học (phòng dịch thuận theo quy luật tự nhiên): Kết hợp giữa y học cổ truyền và hiện đại, giữa văn hóa truyền thống và công nghệ tiên tiến. Phương pháp này vận dụng các nguyên lý như thuận theo tự nhiên, tương sinh tương khắc, âm dương cân bằng, nhằm đạt tới sự cộng sinh hài hòa giữa động vật, thực vật và vi sinh vật, từ đó tạo lập một môi trường phát triển bền vững, ổn định và khỏe mạnh cho ngành chăn nuôi.

Bí quyết nuôi lợn thuận theo “thiên đạo, nhân đạo và trư đạo”

Bí quyết trong chăn nuôi lợn có thể tóm gọn trong câu: “Nuôi lợn không cần mưu mẹo chỉ cần chuồng sạch sẽ, dinh dưỡng đủ, không khí tốt”. Việc duy trì môi trường chuồng trại sạch sẽ, cung cấp khẩu phần ăn đầy đủ dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng không khí tốt tưởng chừng đơn giản, nhưng thực chất lại là nền tảng cốt lõi để bảo vệ sức khỏe cho đàn lợn.

Mở rộng thêm thì cũng cần tuân thủ nguyên tắc “nuôi ngoài chú trọng môi trường, nuôi trong chú trọng đường ruột”, trong đó sức khỏe đường ruột của lợn là yếu tố không thể xem nhẹ. Chuồng nuôi cần đảm bảo khô ráo, thông thoáng và có nhiệt độ phù hợp. Đồng thời, trang trại cũng phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản về phúc lợi động vật, như tôn trọng nhu cầu sinh lý và tâm lý của lợn, cung cấp không gian vận động đầy đủ, đây đều là những yếu tố then chốt trong chăn nuôi lợn khỏe mạnh.

Cuối cùng, sự phát triển bền vững của ngành chăn nuôi heo nên thuận theo thiên đạo (quy luật tự nhiên), nhân đạo (lòng nhân đạo) và trư đạo (quy luật sinh học, hành vi của loài heo).

Biên dịch: Cẩm Anh

HÒA BÌNH:

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU GIỐNG GIA CẦM SẠCH

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi đang chuyển mình theo hướng chuyên nghiệp và bền vững, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã và đang chứng tỏ vai trò nổi bật trong việc xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp hiện đại. Ông Lê Văn Hiến, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đức Minh Hòa Bình là một trong những người đi đầu trong lĩnh vực sản xuất con giống gia cầm quy mô lớn, bài bản, với gần 20 năm kinh nghiệm thực tiễn.

Khởi đầu đầy thử thách của ông chủ trại giống Đức Minh

Sinh năm 1972, ông Lê Văn Hiến (quê gốc tại xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội), hiện đang là Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đức Minh Hòa Bình, một trong những cơ sở sản xuất con giống gia cầm lớn tại miền Bắc. Trước khi bén duyên với nghề chăn nuôi, ông từng làm việc trong lĩnh vực logistic, chuyên vận chuyển con giống và thức ăn cho các Tập đoàn lớn như C.P Group. Chính quá trình tiếp xúc thường xuyên với ngành chăn nuôi đã khơi dậy trong ông niềm đam mê và quyết tâm theo đuổi nghề.

Năm 2007, ông bắt đầu mua đất và đầu tư xây dựng trang trại tại Hòa Bình. Đến tháng 03/2008, lứa gà đầu tiên, 5.000 con giống ROSS 308 nhập khẩu từ Hoa Kỳ chính thức được đưa vào nuôi thử nghiệm. Tuy nhiên, thời điểm ấy cũng là lúc thị trường biến động, khiến việc tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn. "Lúc đầu giá giống tốt, ước tính khoảng 7.000 đồng/con tương đương có lãi. Nhưng đến khi xuất hàng, có thời điểm, 2.000 đồng/con gà không bán được, tưởng như phải bỏ cuộc", ông Hiến chia sẻ.

Vượt qua những rào cản về vốn và niềm tin thị trường, ông từng bước gây dựng thương hiệu và uy tín trong ngành. Đối với ông Hiến, khởi đầu bằng nghề tay ngang không phải trở ngại lớn nếu thực sự có đam mê và không ngừng học hỏi. Từ một trại gà nhỏ, đến nay, sau gần 20 năm, ông Lê Văn Hiến đã phát triển thành công một doanh nghiệp chăn nuôi giống bài bản, hiện đại.

Giữ vững chữ "tâm" để xây dựng thương hiệu bền vững

Như bao người khởi nghiệp khác, ông Hiến cũng đối mặt với không ít khó khăn. "Khó nhất là vốn. Nhưng khó hơn cả vốn là niềm tin thị trường", ông chia sẻ. Xuất thân không phải dân chăn nuôi chuyên nghiệp, ông phải nỗ lực gấp nhiều lần để tạo dựng uy tín, chất lượng sản phẩm, và đặc biệt là xây dựng thương hiệu Đức Minh trong lòng khách hàng.

Ông Hiến chia sẻ: "Gà giống sạch không phải là gà đạt chuẩn trên mặt giấy tờ, mà là gà được ăn sạch, uống sạch, ở môi trường sống sạch, không bị giun sán hay bệnh tật âm ỉ". Chính nhờ tôn chỉ này đã giúp Đức Minh chọn hướng phát triển bền vững, không chạy theo số lượng hay bán giống rẻ, kém chất lượng không tương xứng với giá thành đưa ra.



Nhân viên Công ty TNHH Phát triển Đức Minh Hòa Bình đang tiến hành chọn lọc gia cầm giống

Với ông Hiến, để sản xuất gà giống sạch, không thể thiếu chữ "tâm" của người làm nghề. "Không ai tự dung bỏ đi một lô hàng bị lỗi nếu không đủ đạo đức nghề nghiệp. Làm giống, không chỉ là bán con gà, mà còn là bán cả uy tín", ông nói.

Chính vì vậy, ông Hiến đặc biệt chú trọng tới việc duy trì độ ổn định của chất lượng, đồng bộ quy trình và đảm bảo an toàn sinh học trong suốt chuỗi từ chọn giống đầu vào, tiêm phòng vaccine, đến tuyển chọn con giống và giao hàng.

Quy trình sinh học nghiêm ngặt: Chăn nuôi mô hình khép kín, chọn giống bố mẹ có nguồn gốc, tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine có chỉ định, đảm bảo miễn dịch vàng ở mọi giai đoạn. Ngoài ra, Đức Minh còn hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất và phân phối thuốc thú y uy tín như Olmix Asialand Việt Nam, giám sát quy trình tiêm chủng vaccine, đảm bảo minh bạch cho người tiêu dùng.

Nhờ sự kiên trì và nỗ lực không ngừng, hiện nay, trang trại của ông Hiến đã đạt quy mô 1,55 triệu con giống/tháng, bao gồm 1,1 triệu gà màu và 450.000 gà trắng. Sản phẩm được phân phối đều đặn mỗi tuần thông qua mạng lưới đại lý rộng khắp và các kênh tiêu thụ chiến lược trải dài từ miền Bắc đến Tây Nguyên. Doanh nghiệp tạo việc làm ổn định cho gần 180 lao động, thực hiện đầy đủ chính sách BHXH, BHYT.

Theo ông Hiến, doanh nghiệp hiện đang tăng dần số lượng nhân sự mỗi năm, không chỉ để đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô mà quan

trọng hơn là nâng cao năng lực giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm. "Lợi nhuận có thể bị chia nhỏ hơn, nhưng điều tôi trân quý là giữ được thương hiệu và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động", ông chia sẻ.

Hiện tại, Đức Minh đang triển khai ba kênh phân phối chính. Thứ nhất là phát triển mạng lưới đại lý tại nhiều tỉnh, thành, những đơn vị có mối liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Thứ hai là bán hàng trực tiếp cho các trang trại quy mô lớn, đảm bảo chất lượng giống và dịch vụ kỹ thuật đồng hành. Thứ ba là hợp tác với các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi, tạo nên chuỗi liên kết khép kín trong sản xuất, phân phối.

Đặc biệt, ông Hiến nhấn mạnh vai trò hợp tác chiến lược với các đối tác uy tín như Olmix Asialand Việt Nam, đơn vị không chỉ là nhà cung cấp mà còn là chuyên gia tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ truyền thông và kiểm soát chất lượng. "Thông qua việc hợp tác với các bên thứ ba có năng lực chuyên môn, chúng tôi không chỉ mở rộng thị trường mà còn khẳng định rõ chất lượng sản phẩm, xây dựng lòng tin vững chắc với người chăn nuôi trong và ngoài tỉnh", ông nói.

Thời gian tới, ông Hiến cho biết sẽ không chạy theo quy mô mà đi theo đích hướng bền vững: duy trì chất lượng, đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp, tiếp tục đóng góp cho chuỗi giá trị giống gia cầm Việt Nam.

Trần My

NGÀNH THÚ CỨNG:

Từ trào lưu thành thị đến xu hướng nông thôn

Từ vai trò giữ nhà, bắt chuột, thú cưng nay trở thành “thành viên gia đình” được chăm sóc toàn diện, góp phần cải thiện đời sống tinh thần và lan tỏa thông điệp yêu thương động vật. Xu hướng này đang lan nhanh từ thành thị về nông thôn, mở ra cơ hội phát triển ngành công nghiệp thú cưng năng động, bền vững và nhân văn tại Việt Nam, với quy mô thị trường dự báo đạt 182 triệu USD vào năm 2028.



Tiềm năng phát triển ngành thú cưng Việt Nam

Theo Hội Bảo vệ động vật Việt Nam, trào lưu nuôi thú cưng (chó, mèo) đã xuất hiện từ lâu, đặc biệt trong giới trẻ, nhưng ngành công nghiệp thú cưng (dịch vụ chăm sóc, dinh dưỡng, spa, khách sạn thú cưng) chỉ thực sự hình thành vài năm trở lại đây, phản ánh tiềm năng tăng trưởng lớn của lĩnh vực này tại Việt Nam.

Trước đây, chó, mèo chủ yếu để giữ nhà, bắt chuột, xử lý thức ăn thừa, nay chúng được coi là người bạn, thành viên gia đình, hiện hữu bên cạnh con người, mang lại sự gắn kết tình cảm và giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống hiện đại.

Đại diện Hội Bảo vệ động vật Việt Nam cho biết, nhiều người sẵn sàng đầu tư thức ăn bổ dưỡng, đồ chơi, phụ kiện, tổ di động, khám chữa bệnh, spa grooming cho thú cưng. Nhiều khách sạn, bệnh viện PetCare, trường huấn luyện thú cưng và trạm cứu hộ đã ra đời, cho thấy vai trò của thú cưng ngày càng quan trọng trong đời sống xã hội.

Quy mô ngành công nghiệp thú cưng tại Việt Nam đạt 94 triệu USD năm 2023, dự báo tăng lên 182 triệu USD vào năm 2028, trong đó thức ăn cho thú cưng chiếm khoảng 85% toàn ngành. Các dịch vụ thú y, phụ kiện, spa, khách sạn thú cưng cũng đang được ưa chuộng.

Số lượng thú cưng tại Việt Nam không ngừng tăng, từ hơn 12 triệu con năm 2023 (trong đó 6,48 triệu chó; 5,58 triệu mèo), dự kiến đạt khoảng 16 triệu con vào năm 2027. Giới trẻ là nhóm dẫn đầu xu hướng nuôi thú cưng, sẵn sàng chi tiêu cho dịch vụ chăm sóc, tiêm phòng, spa và các tiện ích đi kèm.

Chó vẫn là vật nuôi phổ biến nhất nhờ sự trung thành, thông minh, dễ huấn luyện, trong đó Chihuahua, Poodle, Golden Retriever, Phú Quốc, Bull Pháp được ưa chuộng. Bên cạnh đó, mèo cũng đang dần khẳng định vị trí là thú cưng được yêu thích tại các gia đình Việt.

Theo các chuyên gia, xu hướng nuôi thú cưng đang lan ra vùng nông thôn, kết hợp nhận thức về phúc lợi động vật, tạo cơ hội phát triển ngành công nghiệp thú cưng xanh, bền vững và nhân văn trong tương lai.

Xu hướng nuôi thú cưng lan rộng về vùng nông thôn

Nuôi thú cưng không còn là “mốt” ở khu vực thành thị, mà đang lan nhanh về nông thôn, mở ra triển vọng cho ngành công nghiệp thú cưng, đồng thời đặt ra yêu cầu cao về phúc lợi động vật, đặc biệt ở vùng nông thôn.

Ngành công nghiệp thú cưng tại Việt Nam chỉ mới bắt đầu phát triển vài năm trở lại đây, song xu hướng nuôi thú cưng đang ngày

càng phổ biến trong giới trẻ thành thị và dần lan rộng về vùng nông thôn. Nếu trước đây, chó, mèo chỉ để trông nhà, bắt chuột, thì nay đã trở thành “thành viên gia đình” được chăm sóc, nuôi dưỡng với sự quan tâm đặc biệt.

Ông Lê Quang Thông, Chủ tịch Chi hội Thú y - Thú nhỏ Việt Nam (VSAVA) nhận định, Việt Nam có tiềm năng lớn để phát triển ngành công nghiệp thú cưng. Tốc độ tăng trưởng nhanh của ngành không chỉ mở cơ hội cho doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ đa dạng mà còn thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất thức ăn, đồ chơi, phụ kiện và dịch vụ y tế thú cưng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người nuôi.

“Nuôi thú cưng đã trở thành xu hướng trong giới trẻ, đồng thời là lựa chọn của nhiều người cao tuổi xem thú cưng như bạn đồng hành khi không có con cháu bên cạnh. Với trẻ em trầm cảm hoặc tự kỷ, thú cưng cũng góp phần hỗ trợ tinh thần và thể chất”, ông Thông chia sẻ.

Cùng với sự phát triển dịch vụ, lĩnh vực sản xuất giống, thức ăn, thuốc thú y, phụ kiện cho thú cưng cũng đang mở ra tiềm năng lớn, đặc biệt tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và các đô thị vệ tinh. Tuy nhiên, việc tiêm phòng định kỳ, phòng chống bệnh dại, kiểm soát dịch bệnh từ thú cưng sang người cần được chú trọng để đảm bảo an toàn cộng đồng và sức khỏe vật nuôi.

Tại hội thảo “Hành trình phát triển ngành thú cưng tại Việt Nam năm 2025”, nhiều đại biểu quốc tế cũng đã chia sẻ kinh nghiệm xây dựng trạm cứu hộ chó, mèo, nơi tiếp nhận, điều trị, triệt sản và tìm chủ mới cho động vật bị bỏ rơi. Tại Việt Nam, các tổ chức như “Sân nhà nhiều chó” đang hoạt động hiệu quả, góp phần giảm số lượng chó mèo bị bỏ rơi và nâng cao nhận thức về phúc lợi động vật trong cộng đồng.

Sự lan tỏa xu hướng nuôi thú cưng về nông thôn là tín hiệu tích cực, nhưng đòi hỏi sự thay đổi nhận thức về phúc lợi động vật, xây dựng hành lang pháp lý phù hợp và nâng cao năng lực thú y tại cơ sở. Khi phúc lợi động vật được đảm bảo, thú cưng sẽ trở thành “bạn đồng hành” thực sự, đóng góp vào đời sống tinh thần lành mạnh và cộng đồng văn minh tại Việt Nam.

Ngành công nghiệp thú cưng không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần xây dựng một xã hội nhân văn, văn minh, yêu động vật và có trách nhiệm. Đây là lĩnh vực tiềm năng, phù hợp xu thế phát triển đô thị hiện đại, nhưng cần sự đồng hành của cơ quan quản lý, hiệp hội, doanh nghiệp và cộng đồng để phát triển an toàn, bền vững, giàu tính nhân văn tại Việt Nam.

T.H (tổng hợp)

NGÀNH SỮA VIỆT NAM: HƯỚNG TỚI XUẤT KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ Sáng ngày 21/7/2025, tại Hà Nội, Bộ Công Thương đã tổ chức hội nghị về “Chiến lược phát triển ngành sữa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Hội nghị do Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài chủ trì, với sự tham dự của đại diện Hiệp hội Sữa Việt Nam; Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Viện dinh dưỡng quốc gia; các doanh nghiệp sữa hàng đầu tại Việt Nam và nhiều chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực chăn nuôi, chế biến sữa tại Việt Nam.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Thứ trưởng Trương Thanh Hoài nhấn mạnh vai trò chiến lược của ngành sữa trong việc đảm bảo dinh dưỡng, nâng cao thể trạng người dân và đóng góp vào sự phát triển kinh tế. Theo ông, để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, ngành sữa Việt Nam cần có một chiến lược dài hạn, bao quát từ chăn nuôi, sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hội nghị “Chiến lược phát triển ngành sữa” được tổ chức với mục tiêu tạo diễn đàn để các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý và doanh nghiệp trong ngành cùng trao đổi, thảo luận, chia sẻ những đánh giá, giải pháp và khuyến nghị nhằm mục tiêu phát triển bền vững ngành sữa Việt Nam, để ngành sữa ngày càng trở thành ngành có đóng góp nhiều hơn vào nền kinh tế.

Phát triển ngành sữa không chỉ đơn thuần là mở rộng quy mô sản xuất mà còn liên quan đến việc nâng cao giá trị dinh dưỡng và sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Việt Nam. Ngành sữa đang đối mặt với nhiều thách thức từ biến động thị trường đến yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm và tính bền vững trong sản xuất. Trong bối cảnh đó, chiến lược phát triển ngành sữa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sẽ là nền tảng quan trọng để ngành sữa phát triển vững mạnh, đạt được các mục tiêu về sản lượng, chất lượng và hội nhập quốc tế.

Tại hội nghị, các chuyên gia, nhà khoa học đã chia sẻ những thách thức mà ngành sữa đang gặp phải, như việc phát triển các giống



Các chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực chăn nuôi, chế biến sữa tại Việt Nam cùng tham gia phát biểu tại hội nghị

bò sữa có năng suất cao, mở rộng quy mô chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất sữa, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, ngành cũng đang đứng trước cơ hội lớn khi nhu cầu tiêu thụ sữa trên thế giới tăng mạnh, đặc biệt là từ các quốc gia đang phát triển. Các quốc gia này đang chú trọng vào việc cải thiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ em, thanh thiếu niên và người cao tuổi, điều này tạo ra cơ hội lớn cho ngành sữa Việt Nam trong việc mở rộng thị trường. Chương trình “Sữa học đường” mà Việt Nam đang thực hiện cũng góp phần không nhỏ trong việc nâng cao tầm vóc Việt.

Chiến lược phát triển ngành sữa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sẽ tập trung vào một số mục tiêu trọng tâm:

Nâng cao năng suất và chất lượng sữa: Đảm bảo các giống bò sữa có năng suất cao, phát triển công nghệ sản xuất sữa hiện đại và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; mở rộng quy mô chăn nuôi để nâng cao sản lượng sữa.

Mở rộng thị trường xuất khẩu: Hướng đến mục tiêu xuất khẩu sữa sang các thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Nhật Bản và các nước ASEAN. Việt Nam sẽ đẩy mạnh xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng sữa quốc tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ các đối tác quốc tế.

Phát triển nông nghiệp bền vững: Các doanh nghiệp sẽ chú trọng đến việc áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất sữa, từ việc giảm khí thải carbon đến bảo vệ tài nguyên nước, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Ứng dụng công nghệ cao: Cải tiến quy trình chăn nuôi bò sữa, áp dụng công nghệ tự

động hóa trong sản xuất sữa và phát triển các sản phẩm sữa có giá trị gia tăng cao như sữa hữu cơ, sữa dành cho trẻ em và các sản phẩm sữa chức năng.

Một trong những yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển ngành sữa là sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp sẽ đóng vai trò tiên phong trong việc đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ như ưu đãi thuế, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, và các chương trình đào tạo sẽ giúp ngành sữa phát triển mạnh mẽ.

Các chuyên gia đã nhận xét, “Chiến lược phát triển ngành sữa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã thể hiện đầy đủ các định hướng và giải pháp phát triển ngành, tạo cơ sở để các nhà hoạch định chính sách xây dựng chính sách quản lý ngành để ngành phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai. Trong tương lai, ngành sữa sẽ là một phần không thể thiếu trong chuỗi giá trị nông sản quốc gia, đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế và cải thiện dinh dưỡng của người dân Việt Nam.

Tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài khẳng định: “Chiến lược phát triển ngành sữa không chỉ nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn hướng đến việc đưa thương hiệu sữa Việt vươn ra toàn cầu. Bộ Công Thương cam kết sẽ đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ chế, chính sách để ngành sữa phát triển hiệu quả, bền vững”.

N.T

Brazil: Xuất khẩu thịt bò vượt 1,2 triệu tấn

Theo số liệu từ Ban Thư ký Thương mại Đối ngoại (Secex/MDIC) của Hiệp hội các ngành công nghiệp xuất khẩu thịt của Brazil (ABIEC), xuất khẩu thịt bò của Brazil tiếp tục tăng trưởng tốt, tháng 5/2025 đạt 250,8 nghìn tấn, tăng 4,3% so với tháng 5/2024. Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, tổng khối lượng xuất khẩu đạt 1,2 triệu tấn, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2024. Kim ngạch đạt hơn 5,8 tỷ USD.

Trong tháng 5/2025, thịt bò tươi chiếm 86,9% trong tổng khối lượng xuất khẩu, tiếp theo là nội tạng (7,3%) và thịt chế biến (3,3%), chứng tỏ sự đa dạng hóa ngày càng tăng của sản phẩm xuất khẩu của Brazil. Trong đó, nổi bật là xuất khẩu mỡ bò, tăng gấp đôi về khối lượng so với tháng 4/2025, bên cạnh đó là xuất khẩu nội tạng bò và sản phẩm ướp muối. Mặc dù xuất khẩu tăng mạnh, nhưng khoảng 70% khối lượng thịt bò được sản xuất tại Brazil vẫn tiếp tục được tiêu thụ trong nước, điều này củng cố sự cân bằng giữa nguồn cung trong nước và xuất khẩu.

Ông Roberto Perosa, chủ tịch Hiệp hội các ngành công nghiệp xuất khẩu thịt Brazil cho rằng: Xuất khẩu thịt bò của Brazil đang tăng trưởng tốt, kỳ vọng cả năm 2025 sẽ tăng trưởng 12% về cả khối lượng và kim ngạch, vượt mốc 3,2 triệu tấn xuất khẩu và đạt 14,4 tỷ USD. Với tuyên bố gần đây của WHO công nhận Brazil không có bệnh lở mồm long móng mà không cần tiêm vaccine, những cơ hội mới sẽ thành hiện thực trong những tháng tới, mở rộng hơn nữa khả năng tiếp cận thịt bò Brazil tới những thị trường khó tính nhất trên thế giới.

Trung Quốc: Ban hành tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm mới từ năm 2027

Trung Quốc vừa ban hành cải cách toàn diện khung pháp lý về ghi nhãn thực phẩm, nhằm tăng cường minh bạch và bảo vệ người tiêu dùng. Các tiêu chuẩn quốc gia được sửa đổi bao gồm GB 7718-2025 (Tiêu chuẩn chung cho nhãn thực phẩm đóng gói sẵn) và GB 28050-2025 (Tiêu chuẩn chung cho nhãn dinh dưỡng của thực phẩm đóng gói sẵn), cùng với các Biện pháp hành chính mới về Giám sát Nhãn thực phẩm. Những quy định dự kiến này sẽ có hiệu lực vào ngày 16/3/2027.

Trong đó, GB 7718-2025 - Tiêu chuẩn chung về ghi nhãn thực phẩm đóng gói mở rộng định nghĩa về thực phẩm đóng gói sẵn có, bao gồm cả sản phẩm đóng gói số lượng sẵn có hoặc theo mẫu mã hóa. Văn bản còn quy định bắt buộc nhãn dự ứng cho 8 chất phổ biến: lúa mì, động vật có vỏ, cá, trứng, đậu, đậu nành, sữa và các loại hạt. Được phép sử dụng nhãn kỹ thuật số (QR code) hợp pháp trong giới hạn "tự nguyện", với điều kiện phải hiển thị ngay đầu trang, dễ quét và không chứa yếu tố gây nhiễu như quảng cáo.

Ngoài ra, tiêu chuẩn mới thiết lập mục dành riêng cho sản phẩm nhập khẩu, yêu cầu nhãn ngoài tiếng nước ngoài phải có bản tiếng Trung đơn giản có thể đính kèm đầy đủ, thống nhất giữa thông tin trên vật lý và mã QR. Đối với các sản phẩm được giao dịch mua bán trên các trang thương mại điện tử đều phải đăng ký với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC). Nếu vi phạm có thể bị xử lý chính, phạt tiền, buộc chính sửa hoặc thu hồi.

Indonesia: Chính thức dỡ bỏ hạn ngạch nhập khẩu gia súc sống

Ngày 15/6/2025, Chính phủ Indonesia đã chính thức dỡ bỏ hạn ngạch nhập khẩu đối với gia súc sống nhằm tăng cường an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước. Bộ trưởng Điều phối các vấn đề Lương thực Zulkifli Hasan cho biết, mục tiêu của chính sách này là đảm bảo nguồn cung thịt và sữa cho người dân. Bên cạnh đó, chính sách cũng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ ngành công nghiệp chế biến sữa trong nước phát triển thông qua việc tăng sản lượng và cải thiện chất lượng sản phẩm. Ông Hasan nêu rõ: "Cánh cửa hiện đã rộng mở. Việc nhập khẩu gia súc sống, dù để giết mổ, chăn nuôi hay lấy sữa, đều được tự do. Chúng tôi đang xóa bỏ hạn ngạch".

Trước đó, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Sudaryono cũng thông báo rằng, Chính phủ có kế hoạch nhập khẩu 2 triệu con gia súc sống trong vòng 5 năm tới. Quyết định trên được đưa ra nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực gia tăng mạnh mẽ từ sáng kiến của Tổng thống Prabowo Subianto về việc triển khai chương trình bữa ăn dinh dưỡng miễn phí trên toàn quốc cho trẻ em - một chương trình trọng điểm của Chính phủ mới.

New Zealand: Ngành thịt đỏ vẫn là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Theo dự báo mới nhất của Bộ Công nghiệp New Zealand (SOPI), ngành thịt đỏ của New Zealand sẽ tiếp tục là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, với doanh thu xuất khẩu thịt đỏ và lông cừu dự kiến tăng 8% lên 12,3 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2025. Lợi nhuận trước thuế của trang trại chăn nuôi cừu và bò trong năm 2024/25 dự kiến sẽ tăng 89% do doanh thu tăng, bù đắp cho chi phí trang trại tăng cao. Lợi nhuận tăng trở lại sau khi giảm trong năm 2022/23 và 2023/24.

Ông Sirma Karapeeva, Tổng Giám đốc điều hành của Hiệp hội Công nghiệp Thịt New Zealand cho biết, dự báo xuất khẩu thịt tăng đã chứng tỏ tầm quan trọng của ngành thịt đối với nền kinh tế New Zealand. Dự kiến giá xuất khẩu thịt đỏ sẽ tăng, do sản lượng thịt bò và thịt cừu toàn cầu giảm và nhu cầu quốc tế tiếp tục tăng mạnh. Năm nay, xuất khẩu thịt đỏ tăng trưởng về giá trị ở hầu hết các thị trường chính như Mỹ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc. Những kết quả này chứng tỏ vai trò quan trọng của ngành thịt đỏ trong việc hỗ trợ nền kinh tế của New Zealand, đặc biệt là ở các khu vực và cộng đồng nông thôn.

Đức: Số lượng trang trại và vật nuôi tiếp tục xu hướng giảm

Theo số liệu sơ bộ từ Cục Thống kê Liên bang Đức (Destatis), tính đến ngày 3/5/2025, cả nước có 15.250 trang trại chăn nuôi lợn, giảm 2,6% (tương đương 400 trang trại) so với tháng 11/2024 và giảm 3,3% (520 trang trại) so với cùng kỳ năm trước.



Tổng đàn lợn đạt 20,9 triệu con, giảm 1,8% (375.000 con) so với tháng 11/2024 và giảm 1,2% (256.900 con) so với tháng 5/2024. Trong 10 năm qua, số lượng lợn đã giảm mạnh 25,6% (7,2 triệu con), tuy nhiên mức giảm này vẫn thấp hơn tỷ lệ giảm số lượng trang trại. Điều này cho thấy xu hướng tập trung chăn nuôi tiếp tục gia tăng: nếu năm 2015 mỗi trang trại nuôi trung bình dưới 1.100 con lợn, thì đến năm 2025, con số này tăng lên gần 1.400 con. Cơ cấu đàn lợn tính đến tháng 5/2025 gồm: 9,4 triệu con lợn vỗ béo (giảm 0,7% tương đương 64.500 con), 10,1 triệu lợn con (giảm 1,6% tương đương 164.500 con) và dưới 1,4 triệu lợn nái giống (giảm 1,3% tương đương 18.200 con).

Về chăn nuôi gia súc, tổng đàn đạt 10,3 triệu con, trong đó có 3,6 triệu bò sữa. So với tháng 11/2024, số lượng gia súc giảm 1,2% (126.000 con), trong khi đàn bò sữa gần như không đổi (giảm 0,3%, khoảng 11.000 con). So với cùng kỳ năm 2024, tổng đàn gia súc giảm 2,7% (291.500 con); so với năm 2015, giảm tới 18,3% (2,3 triệu con). Đàn bò sữa cũng giảm 2,5% (90.000 con) so với năm trước và giảm 16,5% (708.200 con) so với năm 2015.

Quỳnh Chi (tổng hợp)



VIETSTOCK 2025 EXPO & FORUM

8»10 THÁNG 10, 2025

TRUNG TÂM HỘI CHỢ & TRIỂN LÃM SÀI GÒN (SECC)
TP. HỒ CHÍ MINH · VIỆT NAM

Triển Lãm Quốc Tế Chuyên Ngành
**Chăn Nuôi, Thức Ăn Chăn Nuôi
& Chế Biến Thịt** Tại Việt Nam

**Chọn Vietstock
Chọn Thành Công!**



MIỄN PHÍ THAM QUAN



13,000 m²
Diện tích
triển lãm
Exhibition Area



300
Đơn vị
trưng bày
Exhibitors



13,000
Khách
tham quan
Attendees



40
Quốc gia
Countries

*dự kiến / expected number

**The Key to Your
Future in Livestock!**

8»10 OCTOBER 2025

SAIGON EXHIBITION & CONVENTION CENTER (SECC)
HO CHI MINH CITY · VIETNAM

**Đặt Gian Hàng
Book A Stand**



Organised by
Tổ chức bởi

SES Vietnam Exhibition
Services Company
Limited

Ms. Sophie Nguyen

+84 988 107 703

Sophie.Nguyen@informa.com

Vietnam's Premier International
Feed, Livestock & Meat
Industry Show

www.vietstock.org

vietstock@informa.com

+84 28 3622 2588

channuoi.vietstock

Lipid flow

Lysophospholipid (LPL)

THÀNH PHẦN

- ✓ Lysophosphatidylcholine (LPC)
- ✓ Lysophosphatidylinositol (LPI)
- ✓ Lysophosphatidylethanolamine (LPE)
- ✓ Lysophosphatidic acid (LPA)



Tối ưu
hấp thu
chất béo



HÀM LƯỢNG LPL ỔN ĐỊNH

CHỈ CÓ HOẠT CHẤT VÀ CHẤT MANG

ỨNG DỤNG LINH HOẠT

KHÔNG VÓN CỤC MÙI VỊ DỄ CHỊU

NUTRISPICES VIỆT NAM

📍 70-72-74 đường 37, P Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh

☎ 028 62711906



NutriSPICES

PROLEX

GIẢI PHÁP VÀNG TĂNG ĐỀ KHÁNG CHO HEO CON

Sản Phẩm Đây Là Sữa Non Dậm Đặc (Colostrum) Cung Cấp Kháng Thể Cho Gia Súc Ở Giai Đoạn Vàng Đầu Đời Khi Mới Sinh Ra, Đảm Bảo Đầy Đủ Dưỡng Chất Và Tăng Sức Đề Kháng, Hệ Tiêu Hóa, Tăng Miễn Dịch



CÔNG TY TNHH THUỐC THỦ Y Á CHÂU

Địa chỉ: 130 Quốc lộ 1A, P.Cái Răng, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Hotline: 1900 986 834 - Website: <http://apc-health.vn>



Gastrivix™ Avi

Trải nghiệm sự tăng trưởng kỳ diệu

Lấy cảm hứng từ tự nhiên

- Một giải pháp độc đáo kết hợp lợi ích của axit valeric và axit butyric
- Hỗ trợ và cải thiện năng suất vật nuôi
- Bổ sung axit hữu cơ tự nhiên giúp tăng cường tính toàn vẹn đường ruột

Đại diện Perstorp Việt Nam: Ms. Cấn Vũ Mai Anh
Email: vumaianh.can@perstorp.com
Phone: 0909 165 996

 **Perstorp**
A Subsidiary of PETRONAS Chemicals Group



Thiết bị tiêm không kim



Thiết bị hỗ trợ dung dịch pha nước

Dùng cho vắc xin
có tá dược pha nước



Thiết bị hỗ trợ dung dịch pha dầu

Dùng cho vắc xin nhũ dầu



Thiết bị chuyên dụng cho khu chường đề

Tương thích dầu và nước



Tiết kiệm nhân công

Vận hành đơn giản, sẵn
sàng sử dụng ngay;

Nâng cao hiệu suất làm việc
từ 20% đến 60%.

1

Hiệu quả bảo vệ động vật

Giảm nguy cơ lây nhiễm chéo, tăng cường an
toàn sinh học;

Tiêm chính xác, đảm bảo hiệu quả miễn dịch;

Loại bỏ nguy cơ gãy kim và hình thành ổ áp xe;

Giảm đau và căng thẳng, nâng cao phúc lợi cho
vật nuôi.

2

Hiệu quả sử dụng

Giảm lượng vắc xin sử dụng từ
20% đến 80%;

Tăng hiệu quả trong tiêm nội bì, tiết
kiệm vật tư tiêu hao.

3



Liên hệ: **CÔNG TY TNHH MTV DINH DƯỠNG ÁNH DƯƠNG KHANG**

Địa chỉ: 44, đường N1, khu dân cư phường Phú Thuận (LaCasa), phường Phú Thuận, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 0933099200 (Triệu Trí)

✉ gdaqb231@gmail.com

🌐 www.anhduongkhang.com

